

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tiếng Việt

4
TẬP MỘT



4
TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



NGUYỄN MINH THUYẾT (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ HẠNH - ĐỖ VIỆT HÙNG - BÙI MINH TOÁN - NGUYỄN TRẠI

Tiếng Việt 4

TẬP MỘT
(Tái bản lần thứ chín)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Kí hiệu dùng trong sách

	CHÚ THÍCH VÀ GIẢI NGHĨA
	CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP
M	MẪU VÀ VÍ DỤ
(2), (3)	BÀI TẬP LỰA CHỌN

Chịu trách nhiệm xuất bản : Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc **NGUYỄN NGÔ TRẦN ÁI**
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập **GS.TS VŨ VĂN HÙNG**

Biên tập lần đầu : **NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO - TRỊNH ĐÌNH DỤNG**

Biên tập tái bản : **CAO TUYẾT MINH**

Biên tập mỹ thuật : **PHẠM NGỌC TỐI - ĐẶNG MINH HIỀN**

Thiết kế sách : **NGUYỄN KIM DUNG**

Trình bày và minh họa : **ĐẶNG MINH HIỀN - TRƯƠNG HIẾU - TÚ AN**
LÊ PHƯƠNG - TRẦN TIỂU LÂM - PHẠM NGỌC TỐI - LÊ QUỐC ANH
LÊ TÂM - MẠNH HÙNG - TIẾN VƯỢNG

Sửa bản in : **CAO TUYẾT MINH**

Chế bản : **CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG**

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam - Bộ Giáo dục và Đào tạo

Sách giáo khoa *Tiếng Việt 4, tập một* có sử dụng ảnh của tạp chí *Xưa và Nay*, họa sĩ Bùi Xuân Phái.
Trân trọng cảm ơn.

TIẾNG VIỆT 4 - TẬP MỘT

Mã số : 1H401T4

In cuốn, khổ 17 x 24 cm.

In tại Công ty cổ phần in

Số in : Số XB : 01-2014/CXB/84-1062/GD.

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 2014.

THƯƠNG NGƯỜI NHƯ THỂ THƯƠNG THÂN



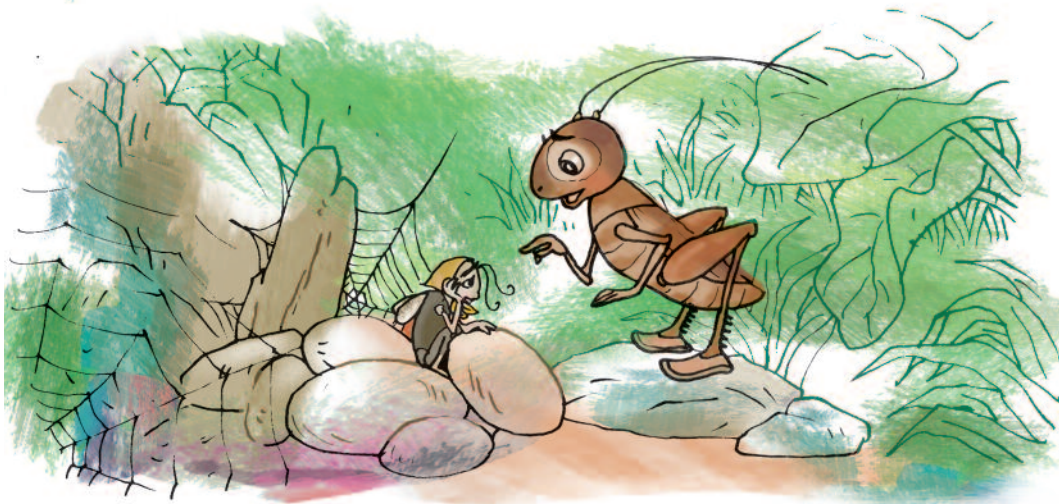
TẬP ĐỌC

Dế Mèn bênh vực kẻ yếu

Một hôm, qua một vùng cỏ xước xanh dài, tôi chợt nghe tiếng khóc tỉ tê. Đi vài bước nữa, tôi gặp chị Nhà Trò ngồi gục đầu bên tảng đá cuội.

Chị Nhà Trò đã bé nhỏ lại gầy yếu quá, người bự những phần, như mới lột. Chị mặc áo thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng, hai cánh mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn. Hình như cánh yếu quá, chưa quen mở, mà cho dù có khoẻ cũng chẳng bay được xa. Tôi đến gần, chị Nhà Trò vẫn khóc. Nức nở mãi, chị mới kể :

- Năm trước, gặp khi trời làm đói kém, mẹ em phải vay lương ăn của bọn nhện. Sau đấy, không may mẹ em mất đi, còn lại thui thủi có mình em. Mà em ốm yếu, kiếm bữa cũng chẳng đủ. Bao năm nghèo túng vẫn hoàn nghèo túng. Mấy bạn bọn nhện đã đánh em. Hôm nay bọn chúng chẳng to ngang đường đe bắt em, vặt chân, vặt cánh ăn thịt em.



Tôi xoè cả hai cẳng ra, bảo Nhà Trò :

- Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây. Đứa độc ác không thể cậy khoẻ ăn hiếp kẻ yếu.

Rồi tôi dắt Nhà Trò đi. Được một quãng thì tới chỗ mai phục của bọn nhện.

(Còn nữa)

Theo TÔ HOÀI

ⓘ

- **Cò xước** : loài cò có quả nhọn như gai, hay bám vào quần áo.
- **Nhà trò** : loài côn trùng nhỏ họ bướm, thường sống ở bụi rậm.
- **Bự** : to, dày quá mức.
- **Áo thâm** : áo màu đen hoặc màu ngả về đen.
- **Lương ăn** : những thứ dùng làm thức ăn.
- **Ăn hiếp** : ỷ vào sức mạnh hay quyền thế để chèn ép, bắt nạt kẻ khác.
- **Mai phục** : nấp sẵn ở nơi kín đáo để đánh bất ngờ.

❓

1. Tìm những chi tiết cho thấy chị Nhà Trò rất yếu ớt.
2. Nhà Trò bị bọn nhện ức hiếp, đe dọa như thế nào ?
3. Những lời nói và cử chỉ nào nói lên tấm lòng nghĩa hiệp của Đế Mèn ?
4. Nêu một hình ảnh nhân hoá mà em thích. Cho biết vì sao em thích.

CHÍNH TÀ

1. Nghe - viết : **Đế Mèn bênh vực kẻ yếu** (từ Một hôm... đến vẫn khóc.)

(2). Điền vào chỗ trống :

a) *l* hay *n* ?

Không thể ...*ẫn* chị Chấm với bất cứ người nào khác. Chị có một thân hình ...*ở* nang rất cân đối. Hai cánh tay béo ...*ẫn*, chắc ...*ịch*. Đôi ...*ông* mày không tĩa bao giờ, mọc ...*òa* xoà tự nhiên, ...*àm* cho đôi mắt sắc sảo của chị dịu dàng đi.

Theo ĐÀO VŨ

b) **an** hay **ang** ?

- Mấy chú ng... con d... hàng ng... lạch bạch đi kiếm mồi.

- Lá bàng đang đỏ ngọn cây,
Sếu gi... m... lạnh đang bay ng... trời.

TỔ HỮU

(3). Giải các câu đố sau :

a) Tên một vật chứa tiếng bắt đầu bằng **l** hoặc **n** :

Muốn tìm nam, bắc, đông, tây
Nhìn mặt tôi, sẽ biết ngay hướng nào.

(Là cái gì ?)

b) Tên một loài hoa chứa tiếng có vần **an** hoặc **ang** :

Hoa gì trắng xoá núi đồi
Bản làng thêm đẹp khi trời vào xuân ?

(Là hoa gì ?)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Cấu tạo của tiếng

I - Nhận xét

1. Câu tục ngữ dưới đây có bao nhiêu tiếng ?

Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

2. Đánh vần tiếng **bầu**. Ghi lại cách đánh vần đó.

3. Tiếng **bầu** do những bộ phận nào tạo thành ?

4. Phân tích các bộ phận tạo thành những tiếng khác trong câu tục ngữ trên. Rút ra nhận xét :

a) Tiếng nào có đủ các bộ phận như tiếng **bầu** ?

b) Tiếng nào không có đủ các bộ phận như tiếng **bầu** ?

II - Ghi nhớ

1. Mỗi tiếng thường có ba bộ phận sau :

Thanh	
Âm đầu	Vần

2. Tiếng nào cũng phải có vần và thanh. Có tiếng không có âm đầu.

III - Luyện tập

1. Phân tích các bộ phận cấu tạo của từng tiếng trong câu tục ngữ dưới đây. Ghi kết quả phân tích vào bảng theo mẫu sau :

Nhiều điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải thương nhau cùng.

M :

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
nhiều	nh	iêu	ngã

2. Giải câu đố sau :

Để nguyên, lấp lánh trên trời
Bớt đầu, thành chỗ cá bơi hằng ngày.

(Là chữ gì ?)

Sự tích hồ Ba Bể

TRUYỆN DÂN GIAN VIỆT NAM

1. Dựa vào tranh vẽ và các câu hỏi dưới đây, kể lại từng đoạn câu chuyện em đã được nghe cô giáo (thầy giáo) kể :



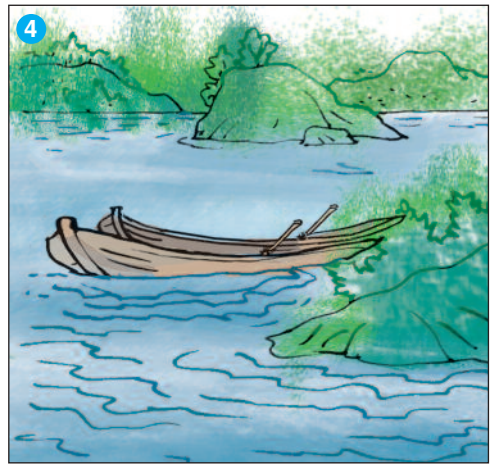
Bà cụ ăn xin xuất hiện như thế nào ?



Ai cho bà cụ ăn và nghỉ ?



Chuyện gì xảy ra trong đêm lễ hội ?



Hồ Ba Bể hình thành như thế nào ?

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

3. Theo em, ngoài mục đích giải thích sự hình thành hồ Ba Bể, câu chuyện còn nói với ta điều gì ?

Mẹ ốm



Mọi hôm mẹ thích vui chơi
Hôm nay mẹ chẳng nói cười được đâu
Lá trầu khô giữa coi trầu
Truyện Kiều gấp lại trên đầu bấy nay.

Cánh màn khép lỏng cả ngày
Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa
Nắng mưa từ những ngày xưa
Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan.

Khắp người đau buốt, nóng ran
Mẹ ơi ! Cô bác xóm làng đến thăm
Người cho trứng, người cho cam
Và anh y sĩ đã mang thuốc vào.

Sáng nay trời đổ mưa rào
Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương
Cả đời đi gió đi sương
Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi.

Mẹ vui, con có quản gì
Ngâm thơ, kể chuyện, rồi thì múa ca
Rồi con diễn kịch giữa nhà
Một mình con sắm cả ba vai chèo.

Vì con, mẹ khổ đủ điều
Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn
Con mong mẹ khoẻ dần dần
Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say.

Rồi ra đọc sách, cấy cà
Mẹ là đất nước, tháng ngày của con...

TRẦN ĐĂNG KHOA



- **Coi trâu** : đồ dùng để đựng trâu cau, đày nông, thường bằng gỗ.
- **Y sĩ** : người thầy thuốc có trình độ trung cấp.



1. Em hiểu những câu thơ sau muốn nói điều gì ?

Lá trâu khô giữa coi trâu
Truyện Kiều gấp lại trên đầu bấy nay

Cánh màn khép lỏng cả ngày
Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cà sớm trưa

2. Sự quan tâm chăm sóc của xóm làng đối với mẹ của bạn nhỏ được thể hiện qua những câu thơ nào ?
3. Những chi tiết nào trong bài thơ bộc lộ tình yêu thương sâu sắc của bạn nhỏ đối với mẹ ?
4. Học thuộc lòng bài thơ.

TẬP LÀM VĂN

Thế nào là kể chuyện ?

I - Nhận xét

1. Kể lại câu chuyện **Sự tích hồ Ba Bể** và cho biết :

- a) Câu chuyện có những nhân vật nào ?
- b) Các sự việc xảy ra và kết quả của các sự việc ấy.

M : - Sự việc 1 : Bà cụ đến lễ hội xin ăn → không ai cho.

- c) Ý nghĩa của câu chuyện.

2. Bài văn sau có phải là bài văn kể chuyện không? Vì sao?

Hồ Ba Bể

Hồ Ba Bể nằm giữa bốn bề vách đá, trên độ cao 1200 mét so với mực nước biển. Chiều dài của hồ bằng một buổi chèo thuyền độc mộc. Hai bên hồ là những ngọn núi cao chia hồ thành ba phần liền nhau: Bể Lắm, Bể Lèng, Bể Lù.

Mỗi hòn đá, gốc cây, mỗi loài thú, loài chim, cho đến từng loài thủy tộc nơi đây đều gắn với một sự tích li kì. Sắc nước, hương trời ở đây cũng mang màu sắc huyền thoại. Các cô gái ngồi bên khung cửa dệt thổ cẩm soi bóng xuống hồ. Người Việt Bắc nói rằng: "Ai chưa biết hát bao giờ đến Ba Bể sẽ biết hát. Ai chưa biết làm thơ đến Ba Bể sẽ làm được thơ." Ai chưa tin điều đó xin hãy đến Ba Bể một lần.

Theo DUONG THUẤN



- **Thuyền độc mộc**: thuyền dài và hẹp, làm bằng một cây gỗ to khoét trống.
- **Thủy tộc**: các loài vật sống dưới nước.
- **Huyền thoại**: câu chuyện lạ kì, hoàn toàn do tưởng tượng.
- **Thổ cẩm**: vải dệt bằng sợi nhiều màu sắc sỡ, tạo thành những hình đa dạng.

3. Theo em, thế nào là kể chuyện?

II - Ghi nhớ

Kể chuyện là kể lại một chuỗi sự việc có đầu có cuối, liên quan đến một hay một số nhân vật.

Mỗi câu chuyện cần nói lên được một điều có ý nghĩa.

III - Luyện tập

1. Trên đường đi học về, em gặp một phụ nữ vừa bế con vừa mang nhiều đồ đạc. Em đã giúp cô ấy xách đồ đi một quãng đường. Hãy kể lại câu chuyện đó.
2. Câu chuyện em vừa kể có những nhân vật nào? Nêu ý nghĩa của câu chuyện.

Luyện tập về cấu tạo của tiếng

1. Phân tích cấu tạo của từng tiếng trong câu tục ngữ dưới đây. Ghi kết quả phân tích vào bảng theo mẫu sau :

Khôn ngoan đối đáp người ngoài
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

M :

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
hoài	h	oai	huyền

2. Tìm những tiếng bắt vần với nhau trong câu tục ngữ trên.
3. Ghi lại từng cặp tiếng bắt vần với nhau trong khổ thơ sau. So sánh các cặp tiếng ấy xem cặp nào có vần giống nhau hoàn toàn, cặp nào có vần giống nhau không hoàn toàn :

Chú bé loắt choắt
Cái xắc xinh xinh
Cái chân thoăn thoắt
Cái đầu nghênh nghênh

TỔ HỮU

4. Qua các bài tập trên, em hiểu thế nào là hai tiếng bắt vần với nhau ?
5. Giải câu đố sau :

Bớt đầu thì bé nhất nhà
Đầu đuôi bỏ hết hoá ra béo tròn
Để nguyên, mình lại thon thon
Cùng cậu trò nhỏ lon ton tới trường.

(Là chữ gì ?)

Nhân vật trong truyện

I - Nhận xét

1. Ghi tên các nhân vật trong những truyện em mới học vào nhóm thích hợp :

- a) Nhân vật là người.
- b) Nhân vật là vật (con vật, đồ vật, cây cối,...).

2. Nêu nhận xét về tính cách của các nhân vật :

- a) Đế Mèn (trong truyện *Đế Mèn bênh vực kẻ yếu*).
- b) Mẹ con bà nông dân (trong truyện *Sự tích hồ Ba Bể*).

Căn cứ vào đâu mà em có nhận xét như vậy ?

II - Ghi nhớ

- 1. Nhân vật trong truyện có thể là người, là con vật, đồ vật, cây cối,... được nhân hoá.
- 2. Hành động, lời nói, suy nghĩ,... của nhân vật nói lên tính cách của nhân vật ấy.

III - Luyện tập

1. Nhân vật trong câu chuyện sau đây là những ai ? Em có đồng ý với nhận xét của bà về tính cách của từng cháu không ? Vì sao bà có nhận xét như vậy ?

Ba anh em

Nghỉ hè, Ni-ki-ta, Gô-sa và Chi-ôm-ca về thăm bà ngoại.

Ăn cơm xong, Ni-ki-ta chạy vội ra ngõ, hoà vào đám trẻ láng giềng đang nô đùa. Gô-sa thấy nhiều mẩu bánh mì vụn rơi trên bàn, liếc nhìn bà rồi nhanh tay phủ xuống đất, hối hả chạy theo anh. Còn Chi-ôm-ca ở lại giúp bà lau bàn, nhặt hết mẩu bánh vụn đem cho bầy chim đang gù bên cửa sổ.



Buổi tối, ba anh em quây quần bên bà. Bà nói :

- Ba cháu là anh em ruột mà chẳng giống nhau.

Ni-ki-ta thắc mắc :

- Bà ơi, ai cũng bảo anh em cháu giống nhau như những giọt nước cơ mà ?

Bà mỉm cười :

- Bà nói về tính nết các cháu cơ. Ni-ki-ta thì chỉ nghĩ đến ham thích riêng của mình, ăn xong là chạy tót đi chơi. Gô-sa hơi lười, lén hất những mẩu bánh vụn xuống đất. Chi-ôm-ca bé nhất lại biết giúp bà. Em nó còn biết nghĩ đến cả những con chim bồ câu nữa. Những con bồ câu cũng cần ăn chứ nhỉ ?

Theo GIÉT-XTÉP



Gù : (tiếng chim) kêu trầm và nhẹ.

2. Cho tình huống sau : Một bạn nhỏ mãi vui đùa, chạy nhảy, lỡ làm ngã một em bé. Em bé khóc.

Em hãy hình dung sự việc và kể tiếp câu chuyện theo một trong hai hướng sau đây :

a) Bạn nhỏ nói trên biết quan tâm đến người khác.

b) Bạn nhỏ nói trên không biết quan tâm đến người khác.

Dế Mèn bênh vực kẻ yếu

(Tiếp theo)

Bọn nhện chằng từ bên nọ sang bên kia đường biết bao tơ nhện. Lại thêm sùng sững giữa lối đi một anh nhện gộc. Nhìn vào các khe đá chung quanh, tôi thấy lũng củng những nhện là nhện. Chúng đứng im như đá mà coi vẻ hung dữ.

Tôi cất tiếng hỏi lớn :

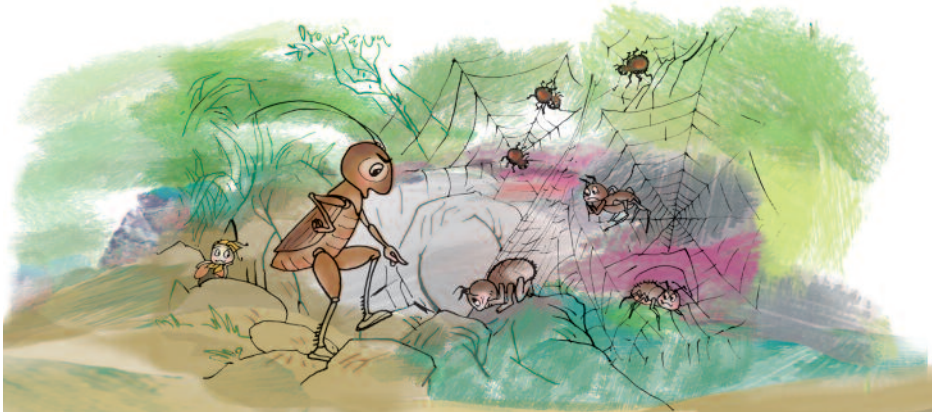
- Ai đứng chóp bu bọn này ? Ra đây ta nói chuyện.

Từ trong hốc đá, một mụ nhện cái cong chân nhảy ra, hai bên có hai nhện vách nhảy kèm. Đáng đây là vị chúa trùm nhà nhện. Nom cũng danh đá, nặc nô lắm. Tôi quay phắt lưng, phóng cẳng đạp phanh phách ra oai. Mụ nhện co rúm lại rồi cứ rập đầu xuống đất như cái chày giã gạo. Tôi thét :

- Các người có cửa ăn của để, béo múp béo míp mà cứ đòi mãi một tí tẹo nợ đã mấy đời rồi. Lại còn kéo bè kéo cánh đánh đập một cô gái yếu ớt thế này. Thật đáng xấu hổ ! Có phá hết các vòng vây đi không ?

Bọn nhện sợ hãi, cùng dạ ran. Cả bọn cuống cuống chạy dọc chạy ngang, phá hết các dây tơ chằng lối. Con đường về tổ Nhà Trò quang hẳn.

Theo TÔ HOÀI





- **Chóp bu** : đứng đầu, cầm đầu (ý nhạo báng).
- **Nặc nô** : (đàn bà) hung dữ, táo tợn.



1. Trận địa mai phục của bọn nhện đáng sợ như thế nào ?
2. Đế Mèn đã làm cách nào để bọn nhện phải sợ ?
3. Đế Mèn đã nói thế nào để bọn nhện nhận ra lẽ phải ?
4. Em thấy có thể tặng cho Đế Mèn danh hiệu nào trong số các danh hiệu sau đây : võ sĩ, tráng sĩ, chiến sĩ, hiệp sĩ, dũng sĩ, anh hùng ?

CHÍNH TÀ

1. Nghe - viết :

Mười năm công bạn đi học

Ở xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, ai cũng biết câu chuyện cảm động về em Đoàn Trường Sinh 10 năm công bạn đến trường. Quãng đường từ nhà Sinh tới trường dài hơn 4 ki-lô-mét, qua đèo, vượt suối, khúc khuỷu, gập ghềnh. Thế mà Sinh không quản khó khăn, ngày ngày công bạn Hanh bị liệt cả hai chân đi về. Nhờ bạn giúp đỡ, lại có chí học hành, nhiều năm liền, Hanh là học sinh tiên tiến, có năm còn tham gia đội tuyển học sinh giỏi cấp huyện.

Theo báo ĐẠI ĐOÀN KẾT

2. Chọn cách viết đúng từ đã cho trong ngoặc đơn :

Tìm chỗ ngồi

Rạp đang chiếu phim thì một bà đứng dậy len qua hàng ghế ra ngoài. Lát (sau / xau), bà trở lại và hỏi ông ngồi đầu hàng ghế (ràng / rần) :

- Thưa ông ! Phải (chăng / chẵn) lúc ra ngoài tôi vô ý giẫm vào chân ông ?

- Vâng, nhưng (sin / xin) bà đừng (bằng khoảng / bản khoản), tôi không (sao / xao) !

- Dạ không ! Tôi chỉ muốn hỏi để (sem / xem) tôi có tìm đúng hàng ghế của mình không.

TRUYỆN VUI NƯỚC NGOÀI

(3). Giải các câu đố sau :

- a) Đẻ nguyên - tên một loài chim
Bỏ sắc - thường thấy ban đêm trên trời.
(Là chữ gì ?)
- b) Đẻ nguyên - vầng trăng trời đêm
Thêm sắc - màu phấn cùng em tới trường.
(Là chữ gì ?)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : Nhân hậu - Đoàn kết

1. Tìm các từ ngữ :

- a) Thể hiện lòng nhân hậu, tình cảm yêu thương đồng loại.
M : lòng thương người
- b) Trái nghĩa với **nhân hậu** hoặc **yêu thương**.
M : độc ác
- c) Thể hiện tinh thần đùm bọc, giúp đỡ đồng loại.
M : mưu mạt
- d) Trái nghĩa với **đùm bọc** hoặc **giúp đỡ**.
M : ức hiếp

2. Cho các từ sau : **nhân dân, nhân hậu, nhân ái, công nhân, nhân loại, nhân đức, nhân từ, nhân tài**. Hãy cho biết :

- a) Trong những từ nào, tiếng **nhân** có nghĩa là "người" ?
b) Trong những từ nào, tiếng **nhân** có nghĩa là "lòng thương người" ?

3. Đặt câu với một từ ở bài tập 2.

4. Các tục ngữ dưới đây khuyên ta điều gì, chê điều gì ?

- a) Ở hiền gặp lành.
b) Trâu buộc ghét trâu ăn.
c) Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Kể chuyện đã nghe, đã đọc

Đọc bài thơ dưới đây rồi kể lại bằng lời của em :

Nàng tiên Ốc

(Trích)

Xưa có bà già nghèo
Chuyên mò cua bắt ốc
Một hôm bà bắt được
Một con ốc xinh xinh
Vỏ nó biêng biếc xanh
Không giống như ốc khác
Bà thương không muốn bán
Bèn thả vào trong chum.

Rồi bà lại đi làm
Đến khi về thấy lạ :
Sân nhà sao sạch quá
Đàn lợn đã được ăn
Com nước nấu tinh thơm
Vườn rau tươi sạch cỏ.

Bà già thấy chuyện lạ
Bèn cố ý rình xem
Thì thấy một nàng tiên
Bước ra từ chum nước
Bà già liền bí mật
Đập vỡ vỏ ốc xanh
Rồi ôm lấy nàng tiên
Không cho chui vào nữa
Hai mẹ con từ đó
Rất là thương yêu nhau...

PHAN THỊ THANH NHÀN



Truyện cổ nước mình

(Trích)



Tôi yêu truyện cổ nước tôi
Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa
Thương người rồi mới thương ta
Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm
Ở hiền thì lại gặp hiền
Người ngay thì được phật, tiên độ trì.
Mang theo truyện cổ tôi đi
Nghe trong cuộc sống thâm thì tiếng xưa
Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa
Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi.
Đời cha ông với đời tôi
Như con sông với chân trời đã xa
Chỉ còn truyện cổ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình.
Rất công bằng, rất thông minh
Vừa độ lượng lại đa tình, đa mang

Thị thơm thị giấu người thơm
Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà
Đẻo cày theo ý người ta
Sẽ thành khúc gỗ, chẳng ra việc gì
Tôi nghe truyện cổ thăm thì
Lời ông cha dạy cũng vì đời sau.

Theo LÂM THỊ MỸ DẠ



- **Độ trì** : (phật, tiên,...) cứu giúp và che chở cho người.
- **Độ lượng** : rộng rãi, dễ tha thứ cho người khác.
- **Đa tình** : giàu tình cảm (nghĩa trong bài).
- **Đa mang** : lo lắng, quan tâm đến nhiều người, nhiều việc (nghĩa trong bài).



1. Vì sao tác giả yêu truyện cổ nước nhà ?
2. Bài thơ gợi cho em nhớ đến những truyện cổ nào ?
3. Tìm thêm những truyện cổ khác thể hiện lòng nhân hậu của người Việt Nam ta.
4. Em hiểu ý hai dòng thơ cuối bài như thế nào ?
5. Học thuộc lòng bài thơ.

TẬP LÀM VĂN

Kể lại hành động của nhân vật

I - Nhận xét

1. Đọc truyện sau :

Bài văn bị điểm không

- Ba đã bao giờ thấy một bài văn bị điểm không chưa, ba ?
Tôi ngạc nhiên :
- Đề bài khó lắm sao ?
- Không. Cô chỉ yêu cầu "Tả bố em đang đọc báo." Có đứa bạn con bảo ba nó không đọc báo, nhưng rồi nó bịa ra, cũng được 6 điểm.
Tôi thở dài :
- Còn đứa bị điểm không, nó tả thế nào ?

- Nó không tả, không viết gì hết. Nó nộp giấy trắng cho cô. Hôm trả bài, cô giận lắm. Cô hỏi : "Sao trò không chịu làm bài ?" Nó cứ làm thinh. Mãi sau nó mới bảo : "Thưa cô, con không có ba." Nghe nó nói, cô con sững người. Té ra ba nó hi sinh từ khi nó mới sanh. Cô mới nhận lớp nên không biết, ba ạ. Cả lớp con ai cũng thấy buồn. Lúc ra về, có đứa hỏi : "Sao mày không tả ba của đứa khác ?" Nó chỉ cúi đầu, hai giọt nước mắt chảy dài xuống má.

Chuyện về cậu học trò có bài văn bị điểm không đã để lại trong tôi một nỗi đau, nhưng cũng để lại một bài học về lòng trung thực.

Theo NGUYỄN QUANG SÁNG



Sanh (tiếng Nam Bộ) : sinh.

- 2. Ghi lại vắn tắt những hành động của cậu bé bị điểm không trong truyện. Theo em, mỗi hành động của cậu bé nói lên điều gì ?*
- 3. Các hành động nói trên được kể theo thứ tự như thế nào ?*

II - Ghi nhớ

Khi kể chuyện, cần chú ý :

1. Chọn kể những hành động tiêu biểu của nhân vật.
2. Thông thường, nếu hành động xảy ra trước thì kể trước, xảy ra sau thì kể sau.

III - Luyện tập

Chim Sẻ và Chim Chích là đôi bạn thân, nhưng tính tình khác nhau. Chích xởi lởi, hay giúp bạn. Còn Sẻ thì đôi khi bụng dạ hẹp hòi. Dưới đây là một số hành động của hai nhân vật ấy trong câu chuyện *Bài học quý*. Em hãy điền tên nhân vật (Chích hoặc Sẻ) vào trước hành động thích hợp và sắp xếp các hành động ấy thành một câu chuyện :

1. Một hôm, ... được bà gửi cho một hộp hạt kê.
2. Thế là hằng ngày ... nằm trong tổ ăn hạt kê một mình.
3. ... đi kiếm mồi, tìm được những hạt kê ngon lành ấy.
4. Khi ăn hết, ... bèn quẳng chiếc hộp đi.
5. ... không muốn chia cho ... cùng ăn.

6. ... bèn gói cẩn thận những hạt kê còn sót lại vào một chiếc lá, rồi đi tìm người bạn thân của mình.
7. Gió đưa những hạt kê còn sót trong hộp bay xa.
8. ... vui vẻ đưa cho ... một nửa.
9. ... ngượng nghịu nhận quà của ... và tự nhủ : "... đã cho mình một bài học quý về tình bạn."

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Dấu hai chấm

I - Nhận xét

Trong các câu văn, câu thơ sau đây, dấu hai chấm có tác dụng gì ?

a) Chủ tịch Hồ Chí Minh nói : "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành." Nguyên vọng đó chi phối mọi ý nghĩ và hành động trong suốt cuộc đời của Người.

Theo TRƯỜNG CHINH

- b) Tôi xoè cả hai càng ra, bảo Nhà Trò :
- Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây.

TÔ HOÀI

- c) Bà thương không muốn bán
Bèn thả vào trong chum.

Rồi bà lại đi làm
Đến khi về thấy lạ :
Sân nhà sao sạch quá
Đàn lợn đã được ăn
Cơm nước nấu tinh tươm
Vườn rau tươi sạch cỏ.

PHAN THỊ THANH NHÀN

II - Ghi nhớ

1. *Dấu hai chấm* báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của một nhân vật hoặc là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.

2. Khi báo hiệu lời nói của nhân vật, dấu hai chấm được dùng phối hợp với dấu ngoặc kép hay dấu gạch đầu dòng.

III - Luyện tập

1. Trong các câu sau, mỗi dấu hai chấm có tác dụng gì ?

a) Tôi thở dài :

- Còn đũa bị điểm không, nó tả thế nào ?

- Nó không tả, không viết gì hết. Nó nộp giấy trắng cho cô. Hôm trả bài, cô giận lắm. Cô hỏi : "Sao trò không chịu làm bài ?"

Theo NGUYỄN QUANG SÁNG

b) Dưới tầm cánh chú chuồn chuồn bây giờ là lũy tre xanh rì rào trong gió, là bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh. Rồi những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra : cánh đồng với những đàn trâu thung thắng gặm cỏ ; dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi.

Theo NGUYỄN THẾ HỘI

2. Viết một đoạn văn theo truyện **Nàng tiên Ốc**, trong đó có ít nhất hai lần dùng dấu hai chấm :

- Một lần, dấu hai chấm dùng để giải thích.

- Một lần, dấu hai chấm dùng để dẫn lời nhân vật.

TẬP LÀM VĂN

Tả ngoại hình của nhân vật trong bài văn kể chuyện

I - Nhận xét

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :

Chị Nhà Trò đã bé nhỏ lại gầy yếu quá, người bụ những phần, như mới lột. Chị mặc áo thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng, hai cánh mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn. Hình như cánh yếu quá, chưa quen mở, mà cho dù có khoẻ cũng chẳng bay được xa. Tôi đến gần, chị Nhà Trò vẫn khóc.

Theo TÔ HOÀI

1. Ghi vắn tắt vào vở đặc điểm ngoại hình của chị Nhà Trò :

- Súc vóc : ...
- Cánh : ...
- "Trang phục" : ...

2. Ngoại hình của chị Nhà Trò nói lên điều gì về tính cách và thân phận của nhân vật này ?

II - Ghi nhớ

Trong bài văn kể chuyện, nhiều khi cần miêu tả ngoại hình của nhân vật.

Những đặc điểm ngoại hình tiêu biểu có thể góp phần nói lên tính cách hoặc thân phận của nhân vật và làm cho câu chuyện thêm sinh động, hấp dẫn.

III - Luyện tập

1. Đoạn văn sau miêu tả ngoại hình của một chú bé liên lạc cho bộ đội trong kháng chiến. Tác giả đã chú ý miêu tả những chi tiết nào ? Các chi tiết ấy nói lên điều gì về chú bé ?

Tôi nhìn em. Một em bé gầy, tóc húi ngắn, hai túi của chiếc áo cánh nâu trĩ xuống đến tận đùi như đã từng phải đựng nhiều thứ quá nặng. Quần của em ngắn chỉ tới gần đầu gối để lộ đôi bắp chân nhỏ luôn luôn động đậy. Tôi đặc biệt chú ý đến đôi mắt của em, đôi mắt sáng và xéch lên khiến người ta có ngay cảm giác là một em bé vừa thông minh vừa gan dạ.

Theo VŨ CAO

2. Kể lại câu chuyện **Nàng tiên Ốc**, kết hợp tả ngoại hình của các nhân vật.

Thư thăm bạn



Hoà Bình, ngày 5 tháng 8 năm 2000

Bạn Hồng thân mến,

Mình là Quách Tuấn Lương, học sinh lớp 4B Trường Tiểu học Cù Chính Lan, thị xã Hoà Bình. Hôm nay, đọc báo Thiếu niên Tiên phong, mình rất xúc động được biết ba của Hồng đã hi sinh trong trận lũ lụt vừa rồi. Mình gửi bức thư này chia buồn với bạn.

Hồng ơi !

Mình hiểu Hồng đau đớn và thiệt thòi như thế nào khi ba Hồng đã ra đi mãi mãi. Nhưng chắc là Hồng cũng tự hào về tấm gương dũng cảm của ba

xả thân cứu người giữa dòng nước lũ. Mình tin rằng theo gương ba, Hồng sẽ vượt qua nỗi đau này. Bên cạnh Hồng còn có má, có cô bác và có cả những người bạn mới như mình.

Mấy ngày nay, ở phường mình và khắp thị xã đang có phong trào quyên góp ủng hộ đồng bào khắc phục thiên tai. Trường mình cũng vừa tổ chức đợt góp đồ dùng học tập giúp các bạn vùng lũ lụt. Riêng mình gửi giúp Hồng toàn bộ số tiền mình bỏ ống từ mấy năm nay. Hồng nhận cho mình nhé !

Chúc Hồng khoẻ. Mong nhận được thư bạn.

Bạn mới của Hồng

Quách Tuấn Lương



- **Xả thân** : không tiếc thân mình vì việc nghĩa.
- **Quyên góp** : vận động mọi người góp tiền của để làm việc nghĩa hay việc ích lợi chung.
- **Khắc phục** : vượt qua (khó khăn, trở ngại).



1. *Bạn Lương viết thư cho bạn Hồng để làm gì ?*
2. *Tìm những câu cho thấy bạn Lương rất thông cảm với bạn Hồng.*
3. *Tìm những câu cho thấy bạn Lương biết cách an ủi bạn Hồng.*
4. *Nêu tác dụng của những dòng mở đầu và kết thúc bức thư.*

CHÍNH TÀ

1. Nghe - viết :

Cháu nghe câu chuyện của bà

Chiều rồi bà mới về nhà
Cái gậy đi trước, chân bà theo sau.
Mọi ngày bà có thế đâu
Thì ra cái mỏi làm đau lưng bà !

Bà rằng : Gặp một cụ già
Lạc đường, nên phải nhờ bà dẫn đi
Một đời một lối đi về
Bỗng nhiên lạc giữa đường quê, cháu à !

Cháu nghe câu chuyện của bà
Hai hàng nước mắt cứ nhoà rung rung
Bà ơi, thương mấy là thương
Mong đừng ai lạc giữa đường về quê !

Theo NGUYỄN VĂN THẮNG

(2). a) Điền vào chỗ trống **tr** hay **ch** ?

Như ...e mọc thẳng, con người không ...ịu khuất. Người xưa có câu :
"...úc dẫu ...áy, đốt ngay vẫn thẳng". ...e là thẳng thắn, bất khuất ! Ta
kháng chiến, ...e lại là đồng ...í ...iến đấu của ta. ...e vốn cùng ta làm ăn,
lại vì ta mà cùng ta đánh giặc.

Theo THẾP MỚI

b) Đặt trên chữ in đậm **dấu hỏi** hay **dấu ngã** ?

Bình minh hay hoàng hôn ?

Trong phòng **triên lam** tranh, hai người xem nói chuyện với nhau. Một
người **bao** :

- Ông **thu** đoán xem bức tranh này **ve canh** bình minh hay **canh**
hoàng hôn.

- Tất nhiên là tranh **ve canh** hoàng hôn.

- Vì sao ông lại **khăng** định chính xác như vậy ?

- Là **bơi** vì tôi biết hoạ **si ve** tranh này. Nhà ông ta **σ** cạnh nhà tôi.
Ông ta **chăng** bao giờ thức dậy trước lúc bình minh.

Theo ĐỖ XUÂN LAN

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Từ đơn và từ phức

I - Nhận xét

Câu sau đây có 14 từ, mỗi từ được phân cách bằng một dấu gạch chéo :

Nhờ / bạn / giúp đỡ / , lại / có / chí / học hành / , nhiều / năm / liền / ,
Hanh / là / học sinh / tiên tiến / .

Theo MƯỜI NĂM CỘNG BẠN ĐI HỌC

1. Hãy chia các từ trên thành hai loại :

- Từ chỉ gồm một tiếng (từ đơn). **M** : nhò
- Từ gồm nhiều tiếng (từ phức). **M** : giúp đỡ

2. Theo em :

- Tiếng dùng để làm gì ?
- Từ dùng để làm gì ?

II - Ghi nhớ

1. Tiếng cấu tạo nên từ. Từ chỉ gồm một tiếng gọi là *từ đơn*. Từ gồm hai hay nhiều tiếng gọi là *từ phức*.

2. Từ nào cũng có nghĩa và dùng để tạo nên câu.

III - Luyện tập

1. Chép vào vở đoạn thơ và dùng dấu gạch chéo để phân cách các từ trong hai câu thơ cuối đoạn. Ghi lại các từ đơn và từ phức trong đoạn thơ :

Chỉ / còn / truyện cổ / thiết tha /
Cho / tôi / nhận mặt / ông cha / của / mình /
Rất công bằng, rất thông minh
Vừa độ lượng lại đa tình, đa mang.

LÂM THỊ MỸ DẠ

2. Hãy tìm trong từ điển và ghi lại :

- 3 từ đơn
- 3 từ phức

3. Đặt câu với một từ đơn hoặc với một từ phức vừa tìm được ở bài tập 2.

M : (Đặt câu với từ *đoàn kết*)

Đoàn kết là truyền thống quý báu của nhân dân ta.

Kể chuyện đã nghe, đã đọc

Đề bài

Kể một câu chuyện mà em đã được nghe, được đọc về lòng nhân hậu.

Gợi ý

1. Nêu một số biểu hiện của lòng nhân hậu :

- Thương yêu, quý trọng, quan tâm đến mọi người (như bạn nhỏ trong bài thơ *Mẹ ốm* em vừa học).
- Cảm thông, sẵn sàng chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn (như các bạn nhỏ trong truyện *Các em nhỏ và cụ già* ở sách *Tiếng Việt 3, tập một* hay *Dế Mèn* trong truyện *Dế Mèn bênh vực kẻ yếu* em vừa học).
- Yêu thiên nhiên, chăm chút, nâng niu từng mầm nhỏ của sự sống (như truyện *Chiếc rễ đa tròn* trong sách *Tiếng Việt 2, tập hai*).
- Tính tình hiền hậu, không nghịch ác, không xúc phạm hoặc làm đau lòng người khác (như chú bé *Cô-rét-ti* trong truyện *Ai có lỗi ?* ở sách *Tiếng Việt 3, tập một*).

2. Tìm truyện về lòng nhân hậu ở đâu ?

- Truyện cổ, truyện ngụ ngôn Việt Nam và nước ngoài.
- Truyện về gương người tốt.
- Sách *Truyện đọc lớp 4*.
- Truyện *Những tấm lòng cao cả* của A-mi-xi.

3. Kể chuyện

- Giới thiệu câu chuyện :
 - + Nêu tên câu chuyện.
 - + Cho biết em đã đọc hoặc đã nghe câu chuyện này ở đâu và vào dịp nào.
- Kể thành lời :
 - + Mở đầu câu chuyện.
 - + Diễn biến của câu chuyện.
 - + Kết thúc câu chuyện.

M : Em xin kể câu chuyện có tên là *Chiếc áo rách*. Đây là một câu chuyện rất cảm động em đọc được trên báo Thiếu niên Tiền phong số Tết Trung thu vừa qua. Sau đây là toàn bộ câu chuyện :

Chiếc áo rách

Một buổi học, bạn Lan đến lớp mặc chiếc áo rách. Mấy bạn xúm đến trêu chọc. Lan đỏ mặt rồi ngồi khóc.

Hôm sau, Lan không đến lớp. Buổi chiều, cả tổ đến thăm Lan. Mẹ Lan đi chợ xa bán bánh vẫn chưa về. Lan đang ngồi cắt những tàu lá chuối để tối mẹ về gói bánh. Các bạn hiểu hoàn cảnh gia đình Lan, hối hận về sự trêu đùa vô ý hôm trước. Cô giáo và cả lớp mua một tấm áo mới tặng Lan. Cô đến thăm, ngồi gói bánh và trò chuyện cùng mẹ Lan, rồi giảng bài cho Lan.

Lan cảm động về tình cảm của cô giáo và các bạn đối với mình. Sáng hôm sau, Lan lại cùng các bạn tới trường.

4. Trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.

TẬP ĐỌC

Người ăn xin

Lúc ấy, tôi đang đi trên phố. Một người ăn xin già lòm khòm đứng ngay trước mặt tôi.

Đôi mắt ông lão đỏ đục và giàn giụa nước mắt. Đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi thảm hại... Chao ôi ! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào !

Ông già chìa trước mặt tôi bàn tay sưng húp, bẩn thỉu. Ông rên rĩ cầu xin cứu giúp.

Tôi lục tìm hết túi nọ túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả một chiếc khăn tay. Trên người tôi chẳng có tài sản gì.

Người ăn xin vẫn đợi tôi. Tay vẫn chìa ra, run lẩy bẩy.

Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia :

- Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.

Người ăn xin nhìn tôi chằm chằm bằng đôi mắt ướt đẫm. Đôi môi tái nhợt nở nụ cười và tay ông cũng xiết lấy tay tôi :

- Cháu ơi, cảm ơn cháu ! Như vậy là cháu đã cho lão rồi. - Ông lão nói bằng giọng khản đặc.

Khi ấy, tôi chợt hiểu rằng : cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão.

Theo TUỐC-GHÊ-NHÉP



- **Lọm khọm** : (dáng vẻ) già yếu, lưng còng, chậm chạp.
- **Đỏ độc** : rất đỏ, như có pha sắc máu.
- **Giàn giụa** : (nước mắt) tràn ra nhiều, không kim giữ được.
- **Thảm hại** : (dáng vẻ) khổ sở, đáng thương.
- **Chằm chằm** : (nhìn) chăm chú, lâu không chớp mắt và có ý dò hỏi.



1. Hình ảnh ông lão ăn xin đáng thương như thế nào ?
2. Hành động và lời nói ân cần của cậu bé chứng tỏ tình cảm của cậu đối với ông lão ăn xin như thế nào ?
3. Cậu bé không có gì cho ông lão, nhưng ông lão lại nói : "Như vậy là cháu đã cho lão rồi." Em hiểu cậu bé đã cho ông lão cái gì ?
4. Theo em, cậu bé đã nhận được gì ở ông lão ăn xin ?

Kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật

I - Nhận xét

1. Tìm những câu ghi lại lời nói và ý nghĩ của cậu bé trong truyện **Người ăn xin**.
2. Lời nói và ý nghĩ của cậu bé nói lên điều gì về cậu ?
3. Lời nói, ý nghĩ của ông lão ăn xin trong hai cách kể sau đây có gì khác nhau ?
 - a) - Cháu ơi, cảm ơn cháu ! Như vậy là cháu đã cho lão rồi. - Ông lão nói bằng giọng khản đặc.
 - b) Bằng giọng khản đặc, ông lão cảm ơn tôi và nói rằng như vậy là tôi đã cho ông rồi.

II - Ghi nhớ

1. Trong bài văn kể chuyện, nhiều khi ta phải kể lại lời nói và ý nghĩ của nhân vật. Lời nói và ý nghĩ cũng nói lên tính cách nhân vật và ý nghĩa câu chuyện.
2. Có hai cách kể lại lời nói và ý nghĩ của nhân vật :
 - Kể nguyên văn (lời dẫn trực tiếp).
 - Kể bằng lời của người kể chuyện (lời dẫn gián tiếp).

III - Luyện tập

1. Tìm lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp trong đoạn văn sau :

Ba cậu bé rủ nhau vào rừng. Vì mãi chơi nên các cậu về khá muộn. Ba cậu bàn nhau xem nên nói thế nào để bố mẹ khỏi mắng. Cậu bé thứ nhất định nói dối là bị chó sói đuổi.

Cậu thứ hai bảo :

- Còn tớ, tớ sẽ nói là đang đi thì gặp ông ngoại.
- Theo tớ, tốt nhất là chúng mình nhận lỗi với bố mẹ. - Cậu thứ ba bàn.

TIẾNG VIỆT 2 (1988)

2. Chuyển lời dẫn gián tiếp trong đoạn văn sau thành lời dẫn trực tiếp :

Vua nhìn thấy những miếng trầu tằm rất khéo bèn hỏi bà hàng nước xem trầu đó ai tằm. Bà lão bảo chính tay bà tằm. Vua gặng hỏi mãi, bà lão đành nói thật là con gái bà tằm.

TRUYỆN TẮM CÁM

3. Chuyển lời dẫn trực tiếp trong đoạn văn sau thành lời dẫn gián tiếp :

Bác thợ hỏi Hoè :

- Cháu có thích làm thợ xây không ?

Hoè đáp :

- Cháu thích lắm !

TIẾNG VIỆT 2 (1988)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Nhân hậu - Đoàn kết*

1. Tìm các từ :

a) Chứa tiếng **hiền**.

M : dịu hiền, hiền lành

b) Chứa tiếng **ác**.

M : hung ác, ác nghiệt

2. Xếp các từ sau vào ô thích hợp trong bảng : **nhân ái, tàn ác, bất hoà, lục đục, hiền hậu, chia rẽ, cuu mang, che chở, phúc hậu, hung ác, độc ác, đôn hậu, đùm bọc, trung hậu, nhân từ, tàn bạo.**

(Cột có dấu + để ghi các từ thể hiện lòng nhân hậu hoặc tinh thần đoàn kết. Cột có dấu – để ghi các từ có nghĩa trái với nhân hậu, đoàn kết.)

	+	-
Nhân hậu	M : nhân từ, ...	M : độc ác, ...
Đoàn kết	M : đùm bọc, ...	M : chia rẽ, ...

3. Em chọn từ ngữ nào trong ngoặc đơn (**đắt, cộp, bụt, chị em gái**) điền vào ô trống để hoàn chỉnh các thành ngữ dưới đây ?

a) Hiền như

b) Lành như

c) Dữ như

d) Thương nhau như

4. Em hiểu nghĩa của các thành ngữ, tục ngữ dưới đây như thế nào ?

- a) Môi hở răng lạnh.
- b) Máu chảy ruột mềm.
- c) Nhường cơm sẻ áo.
- d) Lá lành đùm lá rách.

TẬP LÀM VĂN

Viết thư

I - Nhận xét

Dựa vào bài tập đọc **Thư thăm bạn**, trả lời các câu hỏi sau :

1. Người ta viết thư để làm gì ?
2. Để thực hiện mục đích trên, một bức thư cần có những nội dung gì ?
3. Một bức thư thường mở đầu và kết thúc như thế nào ?

II - Ghi nhớ

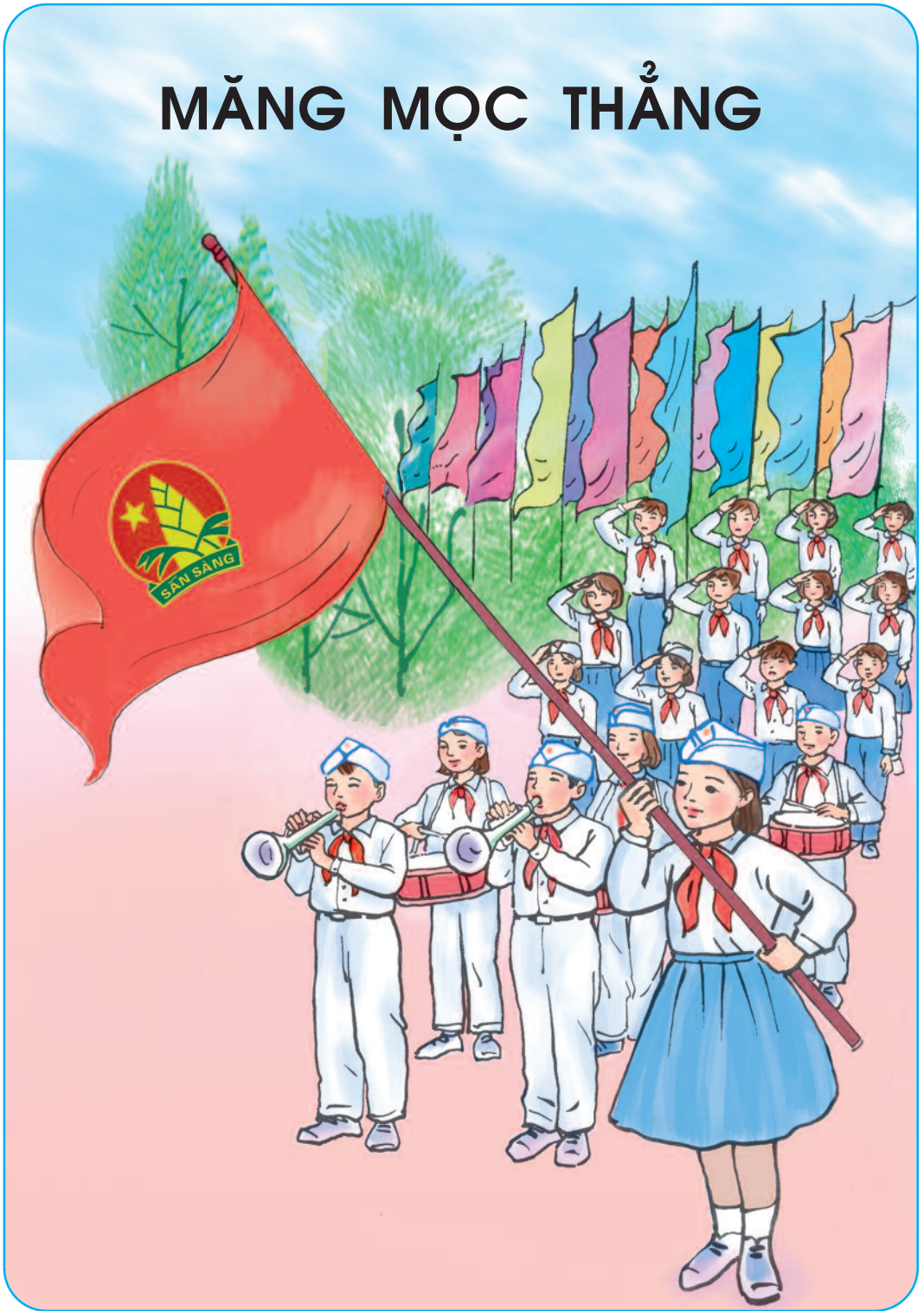
Một bức thư thường gồm những nội dung sau :

1. Phần đầu thư :
 - Địa điểm và thời gian viết thư.
 - Lời thưa gửi.
2. Phần chính :
 - Nêu mục đích, lí do viết thư.
 - Thăm hỏi tình hình của người nhận thư.
 - Thông báo tình hình của người viết thư.
 - Nêu ý kiến trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm với người nhận thư.
3. Phần cuối thư :
 - Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn.
 - Chữ kí và tên hoặc họ, tên.

III - Luyện tập

Viết thư gửi một bạn ở trường khác để thăm hỏi và kể cho bạn nghe tình hình lớp và trường em hiện nay.

MĂNG MỘC THẰNG



Một người chính trực



Tô Hiến Thành làm quan triều Lý, nổi tiếng là người chính trực.

Năm 1175, vua Lý Anh Tông mất, di chiếu cho Tô Hiến Thành phò thái tử Long Cán, con bà thái hậu họ Đỗ, lên ngôi. Nhưng bà Chiêu Linh thái hậu lại muốn lập con mình là Long Xưởng. Bà cho người đem vàng bạc đút lót vợ Tô Hiến Thành để nhờ ông giúp đỡ. Tô Hiến Thành nhất định không nghe, cứ theo di chiếu lập Long Cán làm vua. Đó là vua Lý Cao Tông.

Phò tá Cao Tông được 4 năm, Tô Hiến Thành lâm bệnh nặng. Quan tham tri chính sự là Vũ Tấn Đường ngày đêm hầu hạ bên giường bệnh. Còn gián nghị đại phu Trần Trung Tá do bận nhiều công việc nên không mấy khi tới thăm Tô Hiến Thành được.

Một hôm, Đỗ thái hậu và vua tới thăm ông, hỏi :

- Nếu chẳng may ông mất thì ai là người sẽ thay ông ?

Tô Hiến Thành không do dự, đáp :

- Có gián nghị đại phu Trần Trung Tá.

Thái hậu ngạc nhiên nói :

- Vũ Tán Đường hết lòng vì ông, sao không tiến cử ?

Tô Hiến Thành tâu :

- Nếu Thái hậu hỏi người hầu hạ giỏi thì thần xin cử Vũ Tán Đường, còn hỏi người tài ba giúp nước, thần xin cử Trần Trung Tá.

Theo QUỲNH CƯ, ĐỖ ĐỨC HÙNG

Ⓜ

- **Chính trực** : ngay thẳng.

- **Di chiếu** : lệnh (viết) của vua truyền lại trước khi mất.

- **Thái tử** : con trai của vua được chọn để nối ngôi cha.

- **Thái hậu** : mẹ vua.

- **Phò tá** : theo bên cạnh để giúp đỡ.

- **Tham tri chính sự** : chức quan dưới tể tướng, cùng bàn công việc triều đình với tể tướng.

- **Gián nghị đại phu** : chức quan giữ việc can ngăn vua để vua không làm điều trái.

- **Tiến cử** : giới thiệu người có tài có đức để cấp trên chọn lựa.

?

1. Trong việc lập ngôi vua, sự chính trực của ông Tô Hiến Thành thể hiện như thế nào ?

2. Trong việc tìm người giúp nước, sự chính trực của ông Tô Hiến Thành thể hiện như thế nào ?

3. Vì sao nhân dân ca ngợi những người chính trực như ông Tô Hiến Thành ?

CHÍNH TÀ

1. Nhớ - viết : *Truyện cổ nước mình* (từ đầu... đến nhận mặt ông cha của mình.)

(2). a) Điền vào ô trống tiếng có âm đầu là **r**, **d** hay **gi** ?

- Nhạc của trúc, nhạc của tre là khúc nhạc của đồng quê. Nhớ một buổi trưa nào, nồm nam cơn [] thổi, khóm tre làng rung lên man mác khúc nhạc đồng quê.

- Điều bay, điều lá tre bay lung trời. Sáo tre, sáo trúc bay lung trời. [] đưa tiếng sáo, [] nâng cánh [] .

THÉP MỚI

b) Điền vào chỗ trống **ân** hay **âng** ?

- Vua Hùng một sáng đi săn
Trưa tròn bóng nắng nghỉ ch... chốn này
D... d... một quả xôi đầy
Bánh chung mấy cặp, bánh giầy mấy đôi.

NGUYỄN BUI VỢI

- Nơi ấy ngôi sao khuya
Soi vào trong giấc ngủ
Ngọn đèn khuya bóng mẹ
Sáng một v... trên s...

Nơi cả nhà tiễn ch...
Anh tôi đi bộ đội
Bao niềm vui nỗi đợi
Nắng nửa thềm nghiêng nghiêng.

VŨ QUẢN PHƯƠNG

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Từ ghép và từ láy

I - Nhận xét

Cấu tạo của những từ phức được in đậm trong các câu thơ sau có gì khác nhau ?

Tôi nghe **truyện cổ** **thâm** **thì**
Lời **ông cha** dạy cũng vì đời sau.

LÂM THỊ MỸ DẠ

Thuyền ta **chầm chậm** vào Ba Bể
Núi dựng **cheo leo**, hồ **lặng im**
Lá rừng với gió ngàn **se se**
Hoạ tiếng lòng ta với tiếng chim.

HOÀNG TRUNG THÔNG

Gợi ý

- Từ phức nào do những tiếng có nghĩa tạo thành ?
- Từ phức nào do những tiếng có âm đầu hoặc vần lặp lại nhau tạo thành ?

II - Ghi nhớ

Có hai cách chính để tạo từ phức là :

1. Ghép những tiếng có nghĩa lại với nhau. Đó là các từ *ghép*.

M : tình thương, thương mến,...

2. Phối hợp những tiếng có âm đầu hay vần (hoặc cả âm đầu và vần) giống nhau. Đó là các từ *láy*.

M : săn sóc, khéo léo, luôn luôn,...

III - Luyện tập

1. Hãy xếp những từ phức được in nghiêng trong các câu dưới đây thành hai loại : từ ghép và từ láy. Biết rằng những tiếng in đậm là tiếng có nghĩa :

a) Nhân dân **ghi nhớ** công ơn Chủ Đồng Tử, lập **đền thờ** ở nhiều nơi bên sông Hồng. Cũng từ đó hàng năm, suốt mấy tháng mùa xuân, cả một vùng **bờ bãi** sông Hồng lại **nô nức** làm lễ, mở hội để **tuởng nhớ** ông.

Theo HOÀNG LÊ

b) Dáng tre vươn **mộc mạc**, màu tre tươi **nhũn nhặn**. Rồi tre lớn lên, **cứng cáp**, **đẻo dai**, **vững chắc**. Tre trông **thanh cao**, giản dị, chí khí như người.

THẾP MƠI

2. Tìm từ ghép, từ láy chứa từng tiếng sau đây :

- a) Ngay
- b) Thẳng
- c) Thật

KỂ CHUYỆN

Một nhà thơ chân chính

TRUYỆN DÂN GIAN NGA



1. Dựa vào câu chuyện đã được nghe cô giáo (thầy giáo) kể, trả lời câu hỏi :

- a) Trước sự bạo ngược của nhà vua, dân chúng phản ứng bằng cách nào ?
- b) Nhà vua làm gì khi biết dân chúng truyền tụng bài ca lên án mình ?
- c) Trước sự đe dọa của nhà vua, thái độ của mọi người thế nào ?
- d) Vì sao nhà vua phải thay đổi thái độ ?

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

3. Trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.

Tre Việt Nam

Tre xanh,
 Xanh tự bao giờ ?
 Chuyện ngày xưa ... đã có bờ tre xanh.

Thân gầy guộc, lá mong manh
 Mà sao nên lũy nên thành tre ơi ?

Ở đâu tre cũng xanh tươi
 Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu ?
 Có gì đâu, có gì đâu
 Mỡ màu ít, chất dồn lâu hoá nhiều
 Rễ siêng không ngại đất nghèo
 Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.
 Vươn mình trong gió tre đu
 Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành.
 Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh
 Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm.
 Bão bùng thân bọc lấy thân
 Tay ôm, tay níu tre gần nhau thêm.
 Thương nhau, tre chẳng ở riêng
 Lũy thành từ đó mà nên hội người.
 Chẳng may thân gãy cành rơi
 Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng.
 Nòi tre đâu chịu mọc cong
 Chua lên đã nhọn như chông lạ thường.
 Lung trần phơi nắng phơi sương
 Có manh áo cộc, tre nhường cho con.
 Măng non là búp măng non
 Đã mang dáng thẳng thân tròn của tre.
 Năm qua đi, tháng qua đi
 Tre già măng mọc có gì lạ đâu.

Mai sau,
 Mai sau,
 Mai sau,
 Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh.



NGUYỄN DUY



Luỹ thành : bờ cao, thường đắp bằng đất hoặc xây bằng gạch đá để bảo vệ khu vực bên trong (*lũy tre* : hàng tre trồng rất dày làm thành rào bảo vệ).



1. Những hình ảnh nào của tre gợi lên những phẩm chất tốt đẹp của người Việt Nam :
 - a) Cẩn cù
 - b) Đoàn kết
 - c) Ngay thẳng
2. Em thích những hình ảnh nào về cây tre và búp măng non ? Vì sao ?
3. Học thuộc lòng những câu thơ em thích.

TẬP LÀM VĂN

Cốt truyện

I - Nhận xét

1. Ghi lại những sự việc chính trong truyện **Đế Mèn bênh vực kẻ yếu**.
2. Chuỗi sự việc trên được gọi là cốt truyện. Vậy theo em, cốt truyện là gì ?
3. Cốt truyện gồm những phần nào ? Nêu tác dụng của từng phần.

II - Ghi nhớ

1. Cốt truyện là một chuỗi sự việc làm nòng cốt cho diễn biến của truyện.
2. Cốt truyện thường có ba phần :
 - Mở đầu
 - Diễn biến
 - Kết thúc

III - Luyện tập

1. Truyện cổ tích **Cây khế** bao gồm các sự việc chính sau đây :

- a) Chim chở người em bay ra đảo lấy vàng, nhờ thế người em trở nên giàu có.
- b) Cha mẹ chết, người anh chia gia tài, người em chỉ được cây khế.
- c) Người anh biết chuyện, đổi gia tài của mình lấy cây khế, người em bằng lòng.
- d) Cây khế có quả, chim đến ăn, người em phàn nàn và chim hện trả ơn bằng vàng.
- e) Chim lại đến ăn, mọi chuyện diễn ra như cũ, nhưng người anh may túi quá to và lấy quá nhiều vàng.
- g) Người anh bị rơi xuống biển và chết.

Hãy sắp xếp các sự việc trên thành cốt truyện.

2. Dựa vào cốt truyện trên, kể lại truyện **Cây khế**.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Luyện tập về từ ghép và từ láy

1. So sánh hai từ ghép sau đây :

Bánh trái (chỉ chung các loại bánh).

Bánh rán (chỉ loại bánh nặn bằng bột gạo nếp, thường có nhân, rán chín giòn).

- a) Từ ghép nào có nghĩa tổng hợp (bao quát chung) ?
- b) Từ ghép nào có nghĩa phân loại (chỉ một loại nhỏ thuộc phạm vi nghĩa của tiếng thứ nhất) ?

2. Viết các từ ghép (được in đậm) trong những câu dưới đây vào ô thích hợp trong bảng phân loại từ ghép :

a) Từ ngoài vọng vào tiếng chuông **xe điện** lẫn tiếng chuông **xe đạp** lanh canh không ngắt, tiếng còi **tàu hỏa** thét lên, tiếng bánh xe đạp trên **đường ray** và tiếng **máy bay** gầm rít trên bầu trời.

Theo TÔ NGỌC HIẾN

b) Dưới ô cửa máy bay hiện ra **ruộng đồng, làng xóm, núi non**. Những **gò đống, bãi bờ** với những mảng màu xanh, nâu, vàng, trắng và nhiều **hình dạng** khác nhau gợi những bức tranh giàu **màu sắc**.

Theo TRẦN LÊ VĂN

Từ ghép có nghĩa tổng hợp	M : ruộng đồng
Từ ghép có nghĩa phân loại	M : đường ray

3. Xếp các từ láy trong đoạn văn sau vào nhóm thích hợp :

Cây nhút nhát

Gió rào rào nổi lên. Có một tiếng động gì lạ lắm. Những chiếc lá khô lạt xạt lướt trên cỏ. Cây xấu hổ co rúm mình lại. Nó bỗng thấy xung quanh lao xao. He hé mắt nhìn : không có gì lạ cả. Lúc bấy giờ nó mới mở bừng những con mắt lá và quả nhiên không có gì lạ thật.

Theo TRẦN HOÀI DƯƠNG

- Từ láy có hai tiếng giống nhau ở âm đầu.
- Từ láy có hai tiếng giống nhau ở vần.
- Từ láy có hai tiếng giống nhau ở cả âm đầu và vần.

Luyện tập xây dựng cốt truyện

Đề bài

Hãy tưởng tượng và kể lại vắn tắt một câu chuyện có ba nhân vật : bà mẹ ốm, người con bằng tuổi em và một bà tiên.

Gợi ý

1. *Câu chuyện với ba nhân vật như trên có thể là một câu chuyện về sự hiếu thảo. Muốn kể về người con hiếu thảo, em cần tưởng tượng :*

- Bà mẹ ốm như thế nào ?
- Người con chăm sóc mẹ như thế nào ?
- Để chữa khỏi bệnh cho mẹ, người con gặp khó khăn gì ?

M : Phải tìm một loại thuốc rất hiếm.

- Bà tiên giúp hai mẹ con như thế nào ?

M :

- + Cách 1 : Cảm động về tình mẹ con, bà tiên bỗng hiện ra giúp.
- + Cách 2 : Người con vượt qua rất nhiều khó khăn đi tìm bà tiên.

2. *Câu chuyện với ba nhân vật như trên cũng có thể là một câu chuyện về tính trung thực. Những điều em cần tưởng tượng là :*

- Bà mẹ ốm như thế nào ?
- Người con chăm sóc mẹ như thế nào ?
- Để chữa khỏi bệnh cho mẹ, người con gặp khó khăn gì ?

M : Nhà rất nghèo, không có tiền mua thuốc.

- Bà tiên làm cách nào để biết người con là người trung thực ?
- Bà tiên giúp đỡ người con trung thực như thế nào ?

Những hạt thóc giống



Ngày xưa có một ông vua cao tuổi muốn tìm người nối ngôi. Vua ra lệnh phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo trồng và giao hẹn : ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, ai không có thóc nộp sẽ bị trừng phạt.

Có chú bé mồ côi tên là Chôm nhận thóc về, dốc công chăm sóc mà thóc vẫn chẳng nảy mầm.

Đến vụ thu hoạch, mọi người nô nức chở thóc về kinh thành nộp cho nhà vua. Chôm lo lắng đến trước vua, quỳ tâu :

- Tâu Bệ hạ ! Con không làm sao cho thóc nảy mầm được.

Mọi người đều sững sờ vì lời thú tội của Chôm. Nhưng nhà vua đã đỡ chú bé đứng dậy. Ngài hỏi còn ai để chết thóc giống không. Không ai trả lời. Lúc ấy, nhà vua mới ôn tồn nói :

- Trước khi phát thóc giống, ta đã cho lược kĩ rồi. Lẽ nào thóc ấy còn mọc được ? Những xe thóc đầy ắp kia đâu phải thu được từ thóc giống của ta !

Rồi vua đồng dục nói tiếp :

- Trung thực là đức tính quý nhất của con người. Ta sẽ truyền ngôi cho chú bé trung thực và dũng cảm này.

Chôm được truyền ngôi và trở thành ông vua hiền minh.

TRUYỆN DÂN GIÀN KHMER



- **Bệ hạ** : từ gọi vua với ý tôn kính.
- **Sững sờ** : lạng người đi vì kinh ngạc hoặc quá xúc động.
- **Đồng dục** : (nói) to, rõ ràng, dứt khoát.
- **Hiền minh** : có đức độ và sáng suốt.



1. Nhà vua chọn người như thế nào để truyền ngôi ?
2. Nhà vua làm cách nào để tìm được người như thế ?
3. Hành động của chú bé Chôm có gì khác mọi người ?
4. Theo em, vì sao người trung thực là người đáng quý ?

CHÍNH TÀ

1. Nghe - viết : **Những hạt thóc giống** (từ *Lúc ấy...* đến *ông vua hiền minh.*)

(2). *Tìm những chữ bị bỏ trống để hoàn chỉnh các đoạn văn dưới đây. Biết rằng :*

a) Những chữ bị bỏ trống bắt đầu bằng *l* hoặc *n*.

Hung vẫn hí hoáy tự tìm giải cho bài toán mặc dù em có thể nhìn bài của bạn Dũng ngồi ngay bên cạnh. Ba tiếng trống báo hiệu hết giờ, Hung bài cho cô giáo. Em buồn, vì bài kiểm tra lần có thể em mất danh hiệu học sinh tiên tiến mà nay em vẫn giữ vững. Nhưng em thấy thanh thản vì đã trung thực, tự trọng khi bài.

b) Những chữ bị bỏ trống có vần **en** hoặc **eng**.

Ngày hội, người người ■ chân. Lan ■ qua đám đông để về nhà. Tiếng xe điện ■ keng. Lan lên xe, thấy ngay một chiếc ví nhỏ màu nâu rơi ra từ chiếc túi của một bà cụ mặc áo ■ ấm, choàng khăn nhưng màu ■. Cụ già không hề hay biết. Lan nhặt ví đưa cho cụ. Cụ mừng rỡ cầm ví, ■ em ngoan.

(3). Giải những câu đố sau :

a) Tên con vật chứa tiếng bắt đầu bằng **l** hay **n**.

Mẹ thì sống ở trên bờ
Con sinh ra lại sống nhờ dưới ao.
Có đuôi bơi lội lao xao
Mất đuôi tức khắc nhảy nhao lên bờ.

(Là con gì ?)

b) Tên con vật chứa tiếng có vần **en** hoặc **eng**.

Chim gì liệng tựa con thoi
Báo mùa xuân đẹp giữa trời say sưa.

(Là con gì ?)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Trung thực - Tụ trọng*

1. Tìm những từ cùng nghĩa và những từ trái nghĩa với **trung thực**.

M : - Từ cùng nghĩa : thật thà.

- Từ trái nghĩa : gian dối.

2. Đặt câu với một từ cùng nghĩa với **trung thực** hoặc một từ trái nghĩa với **trung thực**.

3. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ *tự trọng* ?

- a) Tin vào bản thân mình.
- b) Quyết định lấy công việc của mình.
- c) Coi trọng và giữ gìn phẩm giá của mình.
- d) Đánh giá mình quá cao và coi thường người khác.

4. Có thể dùng những thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây để nói về tính trung thực hoặc về lòng tự trọng ?

- a) Thẳng như ruột ngựa.
- b) Giấy rách phải giữ lấy lề.
- c) Thuốc đắng dã tật.
- d) Cây ngay không sợ chết đứng.
- e) Đói cho sạch, rách cho thơm.

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện đã nghe, đã đọc

Đề bài

Kể một câu chuyện mà em đã được nghe, được đọc về tính trung thực.

Gợi ý

1. Nêu một số biểu hiện của tính trung thực :

- Không vì của cải hay tình cảm riêng tư mà làm trái lẽ công bằng (như ông Tô Hiến Thành trong truyện *Một người chính trực - Tiếng Việt 4, tập một*, trang 36).
- Dám nói ra sự thật, dám nhận lỗi (như chú bé Chôm trong truyện *Những hạt thóc giống - Tiếng Việt 4, tập một*, trang 46).
- Không làm những việc gian dối (như hai chị em trong truyện *Chị em tôi - Tiếng Việt 4, tập một*, trang 59).
- Không tham của người khác (như chàng tiểu phu trong truyện *Ba chiếc rìu - Tiếng Việt 4, tập một*, trang 64).

2. Tìm truyện về tính trung thực ở đâu ?

- Truyện cổ, truyện ngụ ngôn, truyện vui,...
- Truyện về gương người tốt.
- Sách *Truyện đọc lớp 4*.

3. Kể chuyện :

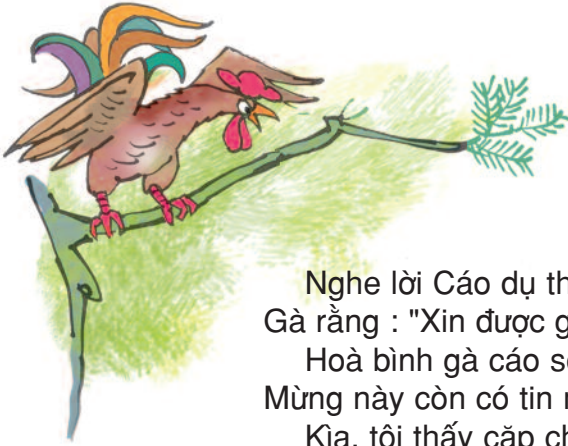
- Giới thiệu câu chuyện :
 - + Nêu tên câu chuyện.
 - + Cho biết em đã đọc hoặc đã nghe câu chuyện này ở đâu và vào dịp nào.
- Kể thành lời :
 - + Mở đầu câu chuyện.
 - + Diễn biến câu chuyện.
 - + Kết thúc câu chuyện.

4. Trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện.

TẬP ĐỌC

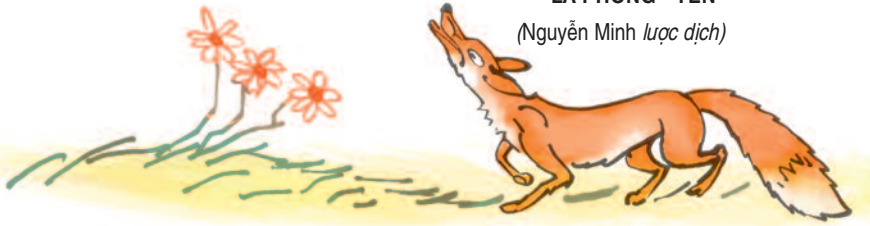
Gà Trống và Cáo

Nhác trông vất vả trên cành
Anh chàng Gà Trống tinh nhanh lỏi đời,
Cáo kia đơn đả ngỏ lời :
"Kìa anh bạn quý, xin mời xuống đây
Để nghe cho rõ tin này
Muôn loài mạnh yếu từ rày kết thân
Lòng tôi sung sướng muôn phần
Báo cho bạn hữu xa gần đều hay
Xin đừng e ngại, xuống đây
Cho tôi hôn bạn, tỏ bày tình thân."



Nghe lời Cáo dụ thiệt hơn
Gà rằng : "Xin được ghi ơn trong lòng
Hoà bình gà cáo sống chung
Mừng này còn có tin mừng nào hơn
Kìa, tôi thấy cặp chó săn
Từ xa chạy lại, chắc loan tin này."
Cáo nghe, hồn lạc phách bay
Quấp đuôi, co cẳng chạy ngay tức thì.
Gà ta khoái chí cười phì :
"Rõ thường gian dối, làm gì được ai."

LA PHÔNG - TEN
(Nguyễn Minh lược dịch)



ⓘ

- **Đon đả** : có cử chỉ, thái độ nhanh nhẩu, vui vẻ khi gặp gỡ.
- **Dụ** (dụ dỗ): nói khéo để người khác hám lợi mà làm theo.
- **Loan tin** : truyền tin rộng.
- **Hồn lạc phách bay** : vô cùng sợ hãi, hốt hoảng.

❓

1. Cáo đã làm gì để dụ Gà Trống xuống đất ?
2. Vì sao Gà không nghe lời Cáo ?
3. Gà tung tin có cặp chó săn đang chạy đến để làm gì ?
4. Theo em, tác giả viết bài thơ này nhằm mục đích gì ?
 - a) Kể chuyện Cáo gian ngoan mắc mưu Gà Trống.
 - b) Kể chuyện Gà Trống đã làm Cáo sợ mất vía.
 - c) Khuyên người ta đừng vội tin những lời ngọt ngào.
5. Học thuộc lòng bài thơ.

Viết thư

(Kiểm tra viết)

Đề bài gợi ý

1. Nhân dịp năm mới, hãy viết thư cho một người thân (ông bà, cô giáo cũ, bạn cũ,...) để thăm hỏi và chúc mừng năm mới.
2. Nhân dịp sinh nhật của một người thân đang ở xa, hãy viết thư để thăm hỏi và chúc mừng người thân đó.
3. Nghe tin quê bạn bị thiệt hại do bão, hãy viết thư thăm hỏi và động viên bạn em.
4. Nghe tin gia đình một người thân ở xa có chuyện buồn (có người đau ốm, người mới mất hoặc mới gặp tai nạn...), hãy viết thư thăm hỏi và động viên người thân đó.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Danh từ

I - Nhận xét

1. Tìm các từ chỉ sự vật trong đoạn thơ sau :

Mang theo truyện cổ tôi đi
Nghe trong cuộc sống thắm thì tiếng xưa
Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa
Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi
Đời cha ông với đời tôi
Như con sông với chân trời đã xa
Chỉ còn truyện cổ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình.

LÂM THỊ MỸ DẠ

2. Xếp các từ em mới tìm được vào nhóm thích hợp :

- Từ chỉ người : ông cha, ...
- Từ chỉ vật : sông, ...
- Từ chỉ hiện tượng : mưa, ...
- Từ chỉ khái niệm : cuộc sống, ...
- Từ chỉ đơn vị : cơn, ...

II - Ghi nhớ

Danh từ là những từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm hoặc đơn vị).

III - Luyện tập

1. Tìm danh từ chỉ khái niệm trong số các danh từ được in đậm dưới đây :

Một **điểm** nổi bật trong **đạo đức** của Chủ tịch Hồ Chí Minh là **lòng** thương **người**... Chính vì thấy **nước** mắt, **nhà** tan... mà Người đã ra đi học tập **kinh nghiệm** của **cách mạng** thế giới để về giúp **đồng bào**.

Theo TRƯỜNG CHINH

2. Đặt câu với một danh từ chỉ khái niệm em vừa tìm được.

TẬP LÀM VĂN

Đoạn văn trong bài văn kể chuyện

I - Nhận xét

1. Hãy nêu những sự việc tạo thành cốt truyện **Những hạt thóc giống**. Cho biết mỗi sự việc được kể trong đoạn văn nào.
2. Dấu hiệu nào giúp em nhận ra chỗ mở đầu và chỗ kết thúc của đoạn văn ?
3. Từ hai bài tập trên, hãy rút ra nhận xét :
 - a) Mỗi đoạn văn trong bài văn kể chuyện kể điều gì ?
 - b) Đoạn văn được nhận ra nhờ dấu hiệu nào ?

II - Ghi nhớ

1. Một câu chuyện có thể gồm nhiều sự việc. Mỗi sự việc được kể thành một đoạn văn.
2. Khi viết hết một đoạn văn, cần chấm xuống dòng.

III - Luyện tập

Dưới đây là ba đoạn văn được viết theo cốt truyện *Hai mẹ con và bà tiên*, trong đó hai đoạn đã hoàn chỉnh, còn một đoạn mới chỉ có phần mở đầu và phần kết thúc. Hãy viết tiếp phần còn thiếu.

a) Ngày xưa, ở làng kia, có hai mẹ con cô bé sống trong một túp lều. Họ phải làm lụng vất vả quanh năm mới đủ ăn.

b) Một hôm, người mẹ không may bị bệnh nặng. Cô bé ngày đêm chăm sóc mẹ, nhưng bệnh mẹ mỗi ngày một nặng thêm. Có người mách :

- Ở vùng bên có ông thầy thuốc giỏi chữa được bệnh này.

Cô bé nhờ bà con hàng xóm trông nom mẹ, ngay hôm ấy lên đường.

c) Vừa đi, cô bé hiếu thảo vừa lo mấy đồng bạc mang theo không đủ trả tiền thuốc cho mẹ. Bỗng cô thấy bên đường có vật gì như chiếc tay nải ai bỏ quên.

...

Bà lão cười hiền hậu :

- Khen cho con đã hiếu thảo lại thật thà. Ta chính là tiên tử lòng con đấy thôi. Con thật đáng được giúp đỡ. Hãy đưa ta về nhà chữa bệnh cho mẹ con.



Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca

An-đrây-ca lên 9, sống với mẹ và ông. Ông em 96 tuổi rồi nên rất yếu.

Một buổi chiều, ông nói với mẹ An-đrây-ca : "Bố khó thở lắm !..." Mẹ liền bảo An-đrây-ca đi mua thuốc. Cậu bé nhanh nhẹn đi ngay, nhưng dọc đường lại gặp mấy đứa bạn đang chơi đá bóng rủ nhập cuộc. Chơi một lúc mới nhớ lời mẹ dặn, em vội chạy một mạch đến cửa hàng mua thuốc rồi mang về nhà.

Bước vào phòng ông nằm, em hoảng hốt thấy mẹ đang khóc nức lên. Thì ra ông đã qua đời. "Chỉ vì mình mãi chơi bóng, mua thuốc về chậm mà ông chết." - An-đrây-ca oà khóc và kể hết mọi chuyện cho mẹ nghe. Mẹ an ủi em :

- Không, con không có lỗi. Chẳng thuốc nào cứu nổi ông đâu. Ông đã mất từ lúc con vừa ra khỏi nhà.

Nhưng An-đrây-ca không nghĩ như vậy. Cả đêm đó, em ngồi nức nở dưới gốc cây táo do tay ông vun trồng. Mãi sau này, khi đã lớn, em vẫn luôn tự dằn vặt : "Giá mình mua thuốc về kịp thì ông còn sống thêm được ít năm nữa !"

Theo XU-KHÔM-LIN-XKI
(Trần Mạnh Hùng dịch)





Dằn vặt : làm cho đau đớn, buồn khổ một cách dai dẳng. Nghĩa trong bài :
tự trách mình.



1. An-đrây-ca đã làm gì trên đường đi mua thuốc cho ông ?
2. Chuyện gì xảy ra khi An-đrây-ca mang thuốc về nhà ?
3. An-đrây-ca tự dằn vặt mình như thế nào ?
4. Câu chuyện cho thấy An-đrây-ca là một cậu bé như thế nào ?

CHÍNH TẢ

1. Nghe - viết :

Người viết truyện thật thà

Nhà văn Pháp nổi tiếng Ban-dắc và vợ được mời đi dự tiệc. Lúc sắp lên xe, ông bảo vợ :

- Anh không muốn ngồi ăn lâu, nhưng chưa biết nên nói thế nào đây.

Vợ ông bật cười :

- Anh từng tưởng tượng ra bao nhiêu truyện ngắn, truyện dài, nay nghĩ một cái có để về sớm thì khó gì.

Ban-dắc nói :

- Viết văn là một chuyện khác. Anh có biết nói dối bao giờ đâu. Nếu bắt anh nói dối, anh sẽ thẹn đỏ mặt và ấp úng cho mà xem.

Theo NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH

2. Tập phát hiện và sửa lỗi trong bài chính tả của em. Ghi các lỗi và cách sửa từng lỗi vào sổ tay chính tả :

M : Lỗi nhầm lẫn **s / x**

Viết sai

xấp lên xe

Viết đúng

sấp lên xe

Lỗi nhầm lẫn **dấu hỏi / dấu ngã**

Viết sai

tưởng tượng

Viết đúng

tưởng tượng

(3). Tìm các từ láy :

a) Có tiếng chứa âm **s**.

M : suôn sẻ

Có tiếng chứa âm **x**.

M : xôn xao

b) Có tiếng chứa **thanh hỏi**.

M : nhanh nhẩu

Có tiếng chứa **thanh ngã**.

M : mãi mãi

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Danh từ chung và danh từ riêng

I - Nhận xét

1. Tìm các từ có nghĩa như sau :

- Dòng nước chảy tương đối lớn, trên đó thuyền bè đi lại được.
- Dòng sông lớn nhất chảy qua nhiều tỉnh phía Nam nước ta.
- Người đứng đầu nhà nước phong kiến.
- Vị vua có công đánh đuổi giặc Minh, lập ra nhà Lê ở nước ta.

2. Nghĩa của các từ tìm được ở bài tập 1 khác nhau như thế nào ?

- So sánh a với b.
- So sánh c với d.

3. Cách viết các từ trên có gì khác nhau ?

- So sánh a với b.
- So sánh c với d.

II - Ghi nhớ

- Danh từ chung* là tên của một loại sự vật.
- Danh từ riêng* là tên riêng của một sự vật. *Danh từ riêng* luôn luôn được viết hoa.

III - Luyện tập

1. Tìm các danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn sau :

Chúng tôi / đứng / trên / núi / Chung /. Nhìn / sang / trái / là / dòng / sông / Lam / uốn khúc / theo / dãy / núi / Thiên Nhẫn /. Mặt / sông / hắt / ánh / nắng / chiếu / thành / một / đường / quanh co / trắng xoá /. Nhìn / sang / phải / là / dãy / núi / Trác / nối liền / với / dãy / núi / Đại Huệ / xa xa /. Trước / mặt / chúng tôi /, giữa / hai / dãy / núi / là / nhà / Bác Hồ /.

Theo HOÀI THANH và THANH TỊNH

2. Viết họ và tên 3 bạn nam, 3 bạn nữ trong lớp em. Họ và tên các bạn ấy là danh từ chung hay danh từ riêng? Vì sao?

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện đã nghe, đã đọc

Đề bài

Kể một câu chuyện về lòng tự trọng mà em đã được nghe, được đọc.

Gợi ý

1. Thế nào là **tự trọng**?

- Nghĩa của từng tiếng trong từ :

+ *Tự* : chính mình.

+ *Trọng* : tôn trọng.

- Nghĩa chung của từ : tự tôn trọng bản thân, giữ gìn phẩm giá, không để ai coi thường mình.

2. Tìm những câu chuyện về **lòng tự trọng**.

- Quyết tâm vươn lên, không chịu thua kém bạn bè (như cậu bé Nen-li trong câu chuyện *Buổi học thể dục - Tiếng Việt 3, tập hai*).

- Sống bằng lao động của mình, không ăn bám hoặc dựa dẫm vào người khác (như chàng Mai An Tiêm trong câu chuyện cổ tích *Sự tích dưa hấu,...*).

3. Kể lại câu chuyện trong nhóm, trong lớp.

- Giới thiệu câu chuyện :
 - + Nêu tên câu chuyện.
 - + Nêu tên các nhân vật trong câu chuyện.
- Kể chuyện :
 - + Mở đầu câu chuyện.
 - + Diễn biến câu chuyện (kể các sự việc theo đúng thứ tự).
 - + Kết thúc câu chuyện.

4. Trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.

TẬP ĐỌC

Chị em tôi

Dắt xe ra cửa, tôi lễ phép thưa :

- Thưa ba, con xin phép đi học nhóm.

Ba tôi mỉm cười :

- Ờ, nhớ về sớm nghe con !

Không biết đây là lần thứ bao nhiêu tôi đã nói dối ba. Mỗi lần nói dối tôi đều ân hận, nhưng rồi lại tặc lưỡi cho qua.

Cho đến một hôm, vừa yên vị trong rạp chiếu bóng, tôi chợt thấy em gái mình lướt qua cùng một đứa bạn. Từ ngạc nhiên, tôi chuyển sang giận dữ và mặc lời năn nỉ của bạn, tôi bỏ về.

Hai chị em về đến nhà, tôi mắng em gái dám nói dối ba bỏ học đi chơi, không chịu khó học hành. Nhưng đáp lại sự giận dữ của tôi, nó chỉ thủng thẳng :

- Em đi tập văn nghệ.

- Mà tập văn nghệ ở rạp chiếu bóng à ?

Nó cười, giả bộ ngây thơ :

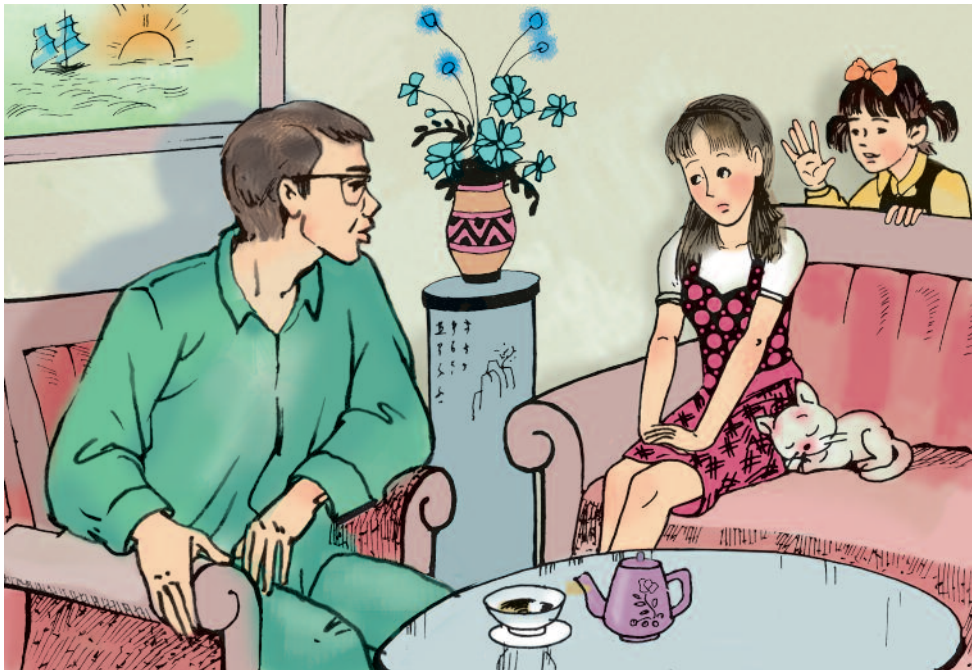
- Ủa, chị cũng ở đó sao ? Hồi nãy chị bảo đi học nhóm mà !

Tôi sững sờ, đứng im như phỗng. Ngược nhìn ba, tôi đợi một trận cuồng phong. Nhưng ba tôi chỉ buồn rầu bảo :

- Các con ráng bảo ban nhau mà học cho nên người.

Từ đó, tôi không bao giờ dám nói dối ba đi chơi nữa. Thỉnh thoảng, hai chị em lại cười phá lên khi nhắc lại chuyện nó rủ bạn vào rạp chiếu bóng chọc tức tôi, làm cho tôi tỉnh ngộ.

Theo LIÊN HƯƠNG



- **Tặc lưỡi** : bật lưỡi thành tiếng để tỏ ý bỏ qua, dù còn phân vân, áy náy.
- **Yên vị** : ngồi yên vào chỗ.
- **Giả bộ** : giả vờ.
- **Im như phỗng** : không động cựa hoặc nói năng gì, như một bức tượng.
- **Cuồng phong** : gió to, bão. Nghĩa trong bài : cơn giận.
- **Ráng** (tiếng Nam Bộ) : cố gắng.



1. Cô chị nói dối ba để đi đâu ?
2. Vì sao mỗi lần nói dối, cô chị lại thấy ân hận ?
3. Cô em đã làm gì để chị mình thôi nói dối ?
4. Vì sao cách làm của cô em giúp được chị tỉnh ngộ ?

TẬP LÀM VĂN

Trả bài văn viết thư

1. Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài làm của cả lớp.
2. Chữa bài :

- a) Đọc lại bài làm, lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo) trong bài, đọc những chỗ mắc lỗi.
- b) Tham gia chữa những lỗi cô giáo (thầy giáo) đề nghị chữa chung :
lỗi về ý, lỗi về bố cục bài, lỗi về cách dùng từ, đặt câu, lỗi chính tả.
- c) Tự chữa bài làm của em.

M :

- Chữa lỗi về bố cục :
 - + Bổ sung phần còn thiếu (phần đầu thư, phần chính, phần cuối thư).
 - + Bổ sung mục còn thiếu trong từng phần (Phần đầu thư cần nêu địa điểm, thời gian viết thư và có lời thưa gửi, chào hỏi. Phần chính cần thăm hỏi người nhận thư và thông báo tin tức về mình. Phần cuối thư cần có lời chúc, lời chào và kí tên, viết rõ tên).
- Chữa lỗi về ý :
 - + Bổ sung những ý còn thiếu trong phần chính (Chẳng hạn quên hỏi thăm một việc quan trọng, một người thân hay quên báo một tin có ý nghĩa đối với mình hoặc với người nhận thư).
 - + Bỏ bớt những ý không cần thiết hoặc không nên nói.

- Chữa lỗi về diễn đạt :
 - + Chữa các lỗi chính tả, ngữ pháp.
 - + Thay đổi một số từ ngữ, một số cách trình bày cho dễ hiểu và thể hiện đúng tình cảm, thái độ của mình hơn.

d) Đổi bài cho bạn để kiểm tra lỗi giúp nhau và học hỏi lẫn nhau.

3. Học tập những đoạn văn, bài văn tốt :

- Nghe đọc một vài đoạn hoặc bài làm tốt của các bạn ở trong và ngoài lớp.
- Thảo luận để tìm ra cái hay, cái tốt của đoạn hoặc bài văn được cô giáo (thầy giáo) giới thiệu.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Trung thực - Tụ trọng*

1. Chọn từ thích hợp cho trong ngoặc đơn để điền vào ô trống trong đoạn văn sau :

Ai cũng khen bạn Minh, lớp trưởng lớp em, là con ngoan trò giỏi. Minh phụ giúp bố mẹ nhiều việc nhà, nhưng luôn luôn đi học đúng giờ, làm bài đầy đủ, chưa bao giờ để ai phiền trách điều gì. Cô chủ nhiệm lớp em thường bảo : "Minh là một học sinh có lòng ." Là học sinh giỏi nhất trường nhưng Minh không . Minh giúp đỡ các bạn học kém rất nhiệt tình và có kết quả, khiến những bạn hay mặc cảm, nhất cũng dần dần thấy hơn vì học hành tiến bộ. Khi phê bình, nhắc nhở những bạn mắc khuyết điểm, Minh có cách góp ý rất chân tình, nên không làm bạn nào . Lớp 4A chúng em rất về bạn Minh.

(Từ để chọn : *tự tin, tự ti, tụ trọng, tụ kiêu, tụ hào, tụ ái.*)



2. Chọn từ ứng với mỗi nghĩa sau :

Nghĩa

Từ

- | | |
|--|---------------|
| - Một lòng một dạ gắn bó với lí tưởng, tổ chức hay với người nào đó. | - trung thành |
| - Trước sau như một, không gì lay chuyển nổi. | - trung hậu |
| - Một lòng một dạ vì việc nghĩa. | - trung kiên |
| - Ăn ở nhân hậu, thành thật, trước sau như một. | - trung thực |
| - Ngay thẳng, thật thà. | - trung nghĩa |

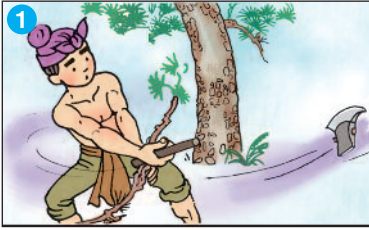
3. Xếp các từ ghép trong ngoặc đơn thành hai nhóm dựa theo nghĩa của tiếng *trung* (*trung bình, trung thành, trung nghĩa, trung thực, trung thu, trung hậu, trung kiên, trung tâm*).

- | | |
|--|------------------------|
| a) <i>Trung</i> có nghĩa là "ở giữa". | M : trung thu |
| b) <i>Trung</i> có nghĩa là "một lòng một dạ". | M : trung thành |

4. Đặt câu với một từ đã cho trong bài tập 3.

Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện

1. Dựa vào tranh và lời kể dưới tranh, kể lại cốt truyện **Ba lưỡi rìu** :



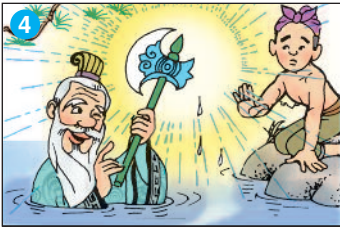
Một chàng tiểu phu đang đốn củi thì lưỡi rìu bị văng xuống sông.



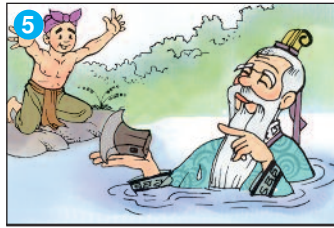
Một cụ già hiện ra hứa sẽ vớt giúp.



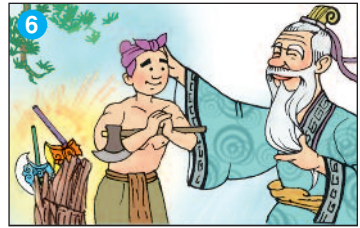
Lần thứ nhất, cụ vớt lên một lưỡi rìu bằng vàng.



Lần thứ hai, cụ vớt lên một lưỡi rìu bằng bạc.



Lần thứ ba, cụ vớt lên một lưỡi rìu bằng sắt.



Cụ già khen chàng trai thật thà và tặng chàng cả ba lưỡi rìu.



Tiểu phu : người đàn ông làm nghề kiếm củi trong rừng.

2. Phát triển ý nêu dưới mỗi tranh thành một đoạn văn kể chuyện.

Chú ý

a) Hình dung đầy đủ diễn biến trong mỗi đoạn :

- Các nhân vật làm gì ?
- Các nhân vật nói gì ?

b) Miêu tả :

- Ngoại hình của các nhân vật.
- Lưỡi rìu vàng, rìu bạc, rìu sắt.



TRÊN ĐÔI CÁNH ƯỚC MƠ



Trung thu độc lập



Đêm nay anh đứng gác ở trại. Trăng ngàn và gió núi bao la khiến lòng anh man mác nghĩ tới trung thu và nghĩ tới các em. Trăng đêm nay soi sáng xuống nước Việt Nam độc lập yêu quý của các em. Trăng sáng mùa thu vàng vặc chiếu khắp thành phố, làng mạc, núi rừng, nơi quê hương thân thiết của các em...

Anh nhìn trăng và nghĩ tới ngày mai...

Ngày mai, các em có quyền mơ tưởng một cuộc sống tươi đẹp vô cùng. Mười mười lăm năm nữa thôi, các em sẽ thấy cũng dưới ánh trăng này, dòng thác nước đổ xuống làm chạy máy phát điện ; ở giữa biển rộng, cờ đỏ sao vàng phấp phới bay trên những con tàu lớn. Trăng của các em sẽ soi sáng những ống khói nhà máy chi chít, cao thẳm, rải trên đồng lúa bát ngát vàng thơm, cùng với nông trường to lớn, vui tươi.

Trăng đêm nay sáng quá ! Trăng mai còn sáng hơn. Anh mừng cho các em vui Tết Trung thu độc lập đầu tiên và anh mong ước ngày mai đây, những tết trung thu tươi đẹp hơn nữa sẽ đến với các em.

THÉP MỚI



- **Tết Trung thu độc lập** : Tết Trung thu năm 1945, sau ngày nước ta giành được độc lập.
- **Trại (doanh trại)** : nơi bộ đội đóng quân.
- **Trăng ngàn** : trăng chiếu trên vùng núi rừng.
- **Nông trường** : cơ sở sản xuất lớn về nông nghiệp do nhà nước tổ chức và quản lí.



1. Trăng Trung thu độc lập có gì đẹp ?
2. Anh chiến sĩ tưởng tượng đất nước trong những đêm trăng tương lai ra sao ? Về đẹp đó có gì khác so với đêm Trung thu độc lập ?
3. Cuộc sống hiện nay có những gì giống với mong ước của anh chiến sĩ năm xưa ?
4. Em mơ ước đất nước ta mai sau sẽ phát triển như thế nào ?

CHÍNH TÀ

1. Nhớ - viết : **Gà Trống và Cáo** (từ Nghe lời Cáo dụ thiệt hơn... đến hết)

(2). Tìm những chữ bị bỏ trống để hoàn chỉnh các đoạn văn dưới đây.
Biết rằng :

a) Những chữ bị bỏ trống bắt đầu bằng **tr** hoặc **ch** :

Con người là một sinh vật có tuệ vượt lên trên mọi loài, có phẩm kì diệu là biết mơ ước. Chính vì vậy, họ khám phá được những bí mật nằm sâu lòng đất, ngự được đại dương, phục được khoảng không vũ bao la. Họ là những nhân xứng đáng của thế giới này.

b) Những chữ bị bỏ trống có vần **ươn** hoặc **ương** :

Nhà Trung ở gần sân bay. Từ nhỏ, Trung đã rất ngưỡng mộ các chú phi công. Em mơ ước lớn lên sẽ trở thành phi công để được bay trên bầu trời, bay trên tước, làng mạc, thành phố quê , vượt qua các đại mệnh mông. Để chuẩn bị cho lai, Trung cố gắng học giỏi, tập thể dục xuyên cho cơ thể khoẻ mạnh, trắng.

(3). Tìm các từ :

a) Chứa tiếng **chí** hoặc **trí**, có nghĩa như sau :

- Ý muốn bền bỉ theo đuổi đến cùng một mục đích tốt đẹp.
- Khả năng suy nghĩ và hiểu biết.

b) Chứa tiếng có vần **ươn** hoặc **ương**, có nghĩa như sau :

- Cố gắng tiến lên để đạt tới mức cao hơn, tốt đẹp hơn.
- Tạo ra trong trí óc hình ảnh những cái không có ở trước mắt hay chưa từng có.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Cách viết tên người, tên địa lí Việt Nam

I - Nhận xét

Hãy nhận xét cách viết những tên riêng sau đây :

- a) Tên người : Nguyễn Huệ, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai.
- b) Tên địa lí : Trường Sơn, Sóc Trăng, Vàm Cỏ Tây.

II - Ghi nhớ

Khi viết tên người, tên địa lí Việt Nam, cần viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó.

III - Luyện tập

- Viết tên em và địa chỉ gia đình em.
- Viết tên một số xã (phường, thị trấn) ở huyện (quận, thị xã, thành phố) của em.
- Viết tên và tìm trên bản đồ :
 - a) Các quận, huyện, thị xã ở tỉnh hoặc thành phố của em.
 - b) Các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử ở tỉnh hoặc thành phố của em.

Lời ước dưới trăng

PHẠM THỊ KIM NHƯỜNG

1. Dựa vào lời kể của cô giáo (thầy giáo) và các tranh vẽ dưới đây, kể lại từng đoạn câu chuyện :



1. Đêm rằm tháng Giêng, các cô gái tròn 15 tuổi đến bên hồ cầu phúc.



2. Chị Ngân là một cô gái mù cũng đến hồ.



3. Nghe chị Ngân khẩn cầu, tôi ngạc nhiên quá.



4. Chị Ngân ơi, em hiểu ra rồi.

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

3. Trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện :

- Cô gái mù trong câu chuyện cầu nguyện điều gì ?
- Hành động của cô gái cho thấy cô là người thế nào ?
- Em hãy tìm một kết cục vui cho câu chuyện trên.

Ở Vương quốc Tương Lai

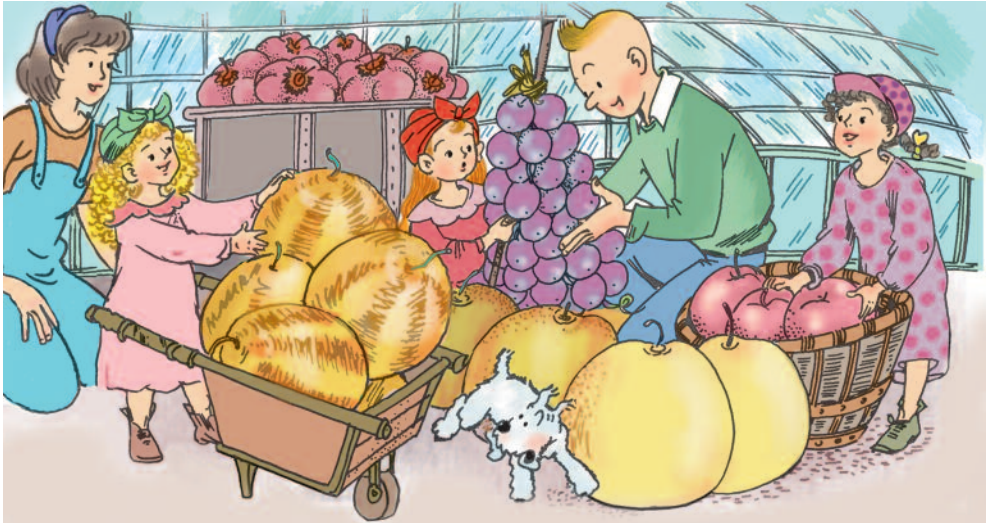
Tin-tin và Mi-tin được một bà tiên giúp đỡ, đã vượt qua nhiều thử thách, đến nhiều xứ sở để tìm con Chim Xanh về chữa bệnh cho một bạn hàng xóm. Đoạn trích dưới đây thuật lại việc hai em tới Vương quốc Tương Lai và trò chuyện với những người bạn sắp ra đời.



TRONG CÔNG XƯỞNG XANH

- Tin-tin :* - Cậu đang làm gì với đôi cánh xanh ấy ?
Em bé thứ nhất : - Mình sẽ dùng nó vào việc sáng chế trên trái đất.
Tin-tin : - Cậu sáng chế cái gì ?
Em bé thứ nhất : - Khi nào ra đời, mình sẽ chế ra một vật làm cho con người hạnh phúc.
Mi-tin : - Vật đó ăn ngon chứ ? Nó có ồn ào không ?
Em bé thứ nhất : - Không đâu, chẳng ồn ào gì cả. Mình chế sắp xong rồi, cậu có muốn xem không ?
Tin-tin : - Có chứ ! Nó đâu ?
Em bé thứ hai : - Cậu có muốn xem vật mình sáng chế không ?
Tin-tin : - Có chứ, cái gì đấy ?
Em bé thứ hai : - Có ba mươi vị thuốc trường sinh ở kia, trong những chiếc lọ xanh.

- Em bé thứ ba :* - (Từ trong đám đông đi ra) Mình mang đến một thứ ánh sáng mà chưa ai biết cả (*Em bé toả ra một thứ ánh sáng lạ thường*). Thật là kì lạ phải không ?
- Em bé thứ tư :* - (*Kéo tay Tin-tin*) Cậu lại đây xem cái máy của mình, nó biết bay trên không như một con chim.
- Em bé thứ năm :* - Hãy lại xem cái máy của mình đã. Nó biết dò tìm những kho báu còn giấu kín trên mặt trăng.



TRONG KHU VƯỜN KÌ DIỆU

- Em bé cầm nho :* - (*Mang một chùm quả trên một đầu gậy đi tới*)
Cậu thấy chùm quả của mình thế nào ?
- Tin-tin :* - Chùm lê đẹp quá !
- Em bé cầm nho :* - Không phải lê đâu, nho đấy ! Đến lúc mình 30 tuổi, mọi quả nho đều sẽ như thế này. Mình đã tìm ra cách trồng và chăm bón chúng.
- Em bé cầm táo :* - (*Bê một sọt quả to như quả dưa*)
Hãy xem những trái cây mình trồng này !
- Mi-tin :* - Dưa đỏ, phải không cậu ?
- Em bé cầm táo :* - Không ! Táo đấy ! Chưa phải là loại to nhất đâu ! Khi mình ra đời, mình sẽ giúp mọi người trồng những loại táo to thế này.

- Em bé có dưa : - (Đẩy một xe đầy dưa to như những quả bí đỏ)
Đây là sản phẩm của mình.
- Tin-tin : - Mình chưa bao giờ thấy những quả bí đỏ lạ thế này.
- Em bé có dưa : - Không ! Đó là những quả dưa. Khi ra đời, mình sẽ
trồng những quả dưa to như thế.

Theo MÁT-TÉC-LỊCH
(Nguyễn Trường Lịch dịch)

- ⓘ **Thuốc trường sinh** : loại thuốc uống vào sẽ sống lâu (theo quan niệm của người xưa).
- ❓
1. Tin-tin và Mi-tin đến đâu và gặp những ai ? Vì sao nơi đó có tên là Vương quốc Tương Lai ?
 2. Các bạn nhỏ trong công xưởng xanh sáng chế ra những gì ? Các phát minh ấy thể hiện những mơ ước gì của con người ?
 3. Những trái cây mà Tin-tin và Mi-tin thấy trong khu vườn kì diệu có gì khác thường ?
 4. Em thích những gì ở Vương quốc Tương Lai ?
 5. Phân vai đọc các đoạn kịch trên.

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện

1. Đọc cốt truyện sau :

Vào nghề

Va-li-a được bố mẹ cho đi xem xiếc. Em thích nhất tiết mục "Cô gái phi ngựa, đánh đàn" và mơ ước thành diễn viên biểu diễn tiết mục ấy.

Em xin vào học nghề tại rạp xiếc. Ông giám đốc rạp xiếc giao cho em việc quét dọn chuồng ngựa. Em ngạc nhiên nhưng rồi cũng nhận lời.

Va-li-a đã giữ chuồng ngựa sạch sẽ và làm quen với chú ngựa diễn trong suốt thời gian học.

Về sau, Va-li-a trở thành một diễn viên như em hằng mong ước.

Theo TIẾNG VIỆT 3, 1985



2. Bạn Hà viết thử cả bốn đoạn của câu chuyện trên, nhưng chưa viết được đoạn nào hoàn chỉnh. Em hãy giúp bạn hoàn chỉnh một trong các đoạn ấy.

a) Đoạn 1 :

- *Mở đầu* : ...

- *Diễn biến* : ...

- *Kết thúc* : Từ đó, lúc nào trong trí óc non nớt của Va-li-a cũng hiện lên hình ảnh cô diễn viên phi ngựa, đánh đàn. Em mơ ước một ngày nào đó cũng được như cô - phi ngựa và chơi những bản nhạc rộn rã.

b) Đoạn 2 :

- *Mở đầu* : Rồi một hôm, rạp xiếc thông báo cần tuyển diễn viên. Va-li-a xin bố mẹ cho ghi tên học nghề.

- *Diễn biến* : ...

- *Kết thúc* : Bác giám đốc gật đầu cười, bảo em : "Công việc của diễn viên phi ngựa, đánh đàn bắt đầu như thế đấy, cháu ạ. Cái tháp cao nào cũng phải xây từ mặt đất lên."

c) Đoạn 3 :

- *Mở đầu* : ...

- *Diễn biến* : Những ngày đầu, Va-li-a rất bối ngỡ. Có lúc em nản chí. Nhưng cứ nhớ đến hình ảnh cô diễn viên phi ngựa, em lại thấy phấn chấn lên.

- *Kết thúc* : ...

d) Đoạn 4 :

- *Mở đầu* : ...

- *Diễn biến* : Cứ mỗi lần Va-li-a bước ra sàn diễn, những tràng vỗ tay nồng nhiệt lại vang lên. Chỉ trong nháy mắt, cô đã đứng trên lưng ngựa, tay ôm cây đàn vĩ cầm. Rồi tiếng đàn cất lên. Vẻ thán phục lộ rõ trên gương mặt từng khán giả.

- *Kết thúc* : ...

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Luyện tập viết tên người, tên địa lí Việt Nam

1. *Viết lại cho đúng các tên riêng trong bài ca dao sau :*

Rủ nhau chơi khắp Long Thành
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai :
Hàng bồ, hàng bạc, hàng gai
Hàng Buồm, Hàng thiếc, Hàng hài, Hàng Khay
Mã vĩ, Hàng Điếu, hàng giày
Hàng Lò, hàng cốt, hàng mây, hàng Đàn





Phố Mới, phúc kiến, hàng Than
Hàng mã, hàng mắm, hàng Ngang, hàng Đồng
Hàng Muối, hàng nón, Cầu Đông
Hàng hòm, hàng đậu, hàng bông, hàng bè
Hàng Thùng, hàng bát, hàng tre
Hàng Vôi, hàng giấy, hàng The, hàng Gà
Quanh quanh về đến Hàng Da
Trái xem phường phố thật là đẹp xinh.



Long Thành : thành Thăng Long, nay là Hà Nội.

2. Trò chơi du lịch trên bản đồ Việt Nam :

- a) Đố - tìm và viết đúng tên các tỉnh, thành phố.
- b) Đố - tìm và viết đúng tên những danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử nổi tiếng.

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập phát triển câu chuyện

Đề bài

Trong giấc mơ, em được một bà tiên cho ba điều ước và em đã thực hiện cả ba điều ước đó. Hãy kể lại câu chuyện ấy theo trình tự thời gian.

Gợi ý

1. Em mơ thấy mình gặp bà tiên trong hoàn cảnh nào ? Vì sao bà tiên lại cho em ba điều ước ?
2. Em thực hiện từng điều ước như thế nào ?
3. Em nghĩ gì khi thức giấc ?

Nếu chúng mình có phép lạ



Nếu chúng mình có phép lạ
Bắt hạt giống nảy mầm nhanh
Chớp mắt thành cây đầy quả
Tha hồ hái chén ngọt lành.

Nếu chúng mình có phép lạ
Ngủ dậy thành người lớn ngay
Đứa thì lặn xuống đáy biển
Đứa thì ngồi lái máy bay.

Nếu chúng mình có phép lạ
Hái triệu vì sao xuống cùng
Đúc thành ông mặt trời mới
Mãi mãi không còn mùa đông.

Nếu chúng mình có phép lạ
 Hoá trái bom thành trái ngon
 Trong ruột không còn thuốc nổ
 Chỉ toàn kẹo với bi tròn.

Nếu chúng mình có phép lạ !
 Nếu chúng mình có phép lạ !

ĐÌNH HÀI



1. Câu thơ nào được lặp lại nhiều lần trong bài ? Việc lặp lại nhiều lần câu thơ ấy nói lên điều gì ?
2. Mỗi khổ thơ nói lên một điều ước của các bạn nhỏ. Những điều ước ấy là gì ?
3. Hãy giải thích ý nghĩa của những cách nói sau :
 - a) Ước "không còn mùa đông".
 - b) Ước "hoá trái bom thành trái ngon".
4. Em thích mơ ước nào trong bài thơ ? Vì sao ?
5. Học thuộc lòng bài thơ.

CHÍNH TÀ

1. Nghe - viết : **Trung thu độc lập** (từ Ngày mai, các em có quyền ... đến nông trường to lớn, vui tươi.)

(2). Em chọn những tiếng nào điền vào ô trống ?

a) Những tiếng bắt đầu bằng **r**, **d** hay **gi** :

Đánh dấu mạn thuyền

Xưa có người đi thuyền, kiếm bên hông, chẳng may làm kiếm xuống nước. Anh ta liền đánh vào mạn thuyền chỗ kiếm . Người trên thuyền thấy lạ bèn hỏi :

- Bác làm lạ thế ?

- Tôi đánh chỗ kiếm . Khi nào thuyền cập bến, cứ theo chỗ đã đánh mà mò, thế nào cũng tìm thấy kiếm.

TRUYỆN CƯỜI DÂN GIÀN

b) Những tiếng có vần **iên, yên** hay **iêng** :

Chú đế sau lò sưởi

Buổi tối ấy, nhà Mô-da thật ■■■ tĩnh. Cậu thiu thiu ngủ trên ghế bành. Bỗng ■■■ có một âm thanh trong trẻo vút lên. Cậu bé ngạc ■■■ đứng dậy tìm kiếm. Sau lò sưởi, có một chú đế đang biểu ■■■ với cây vĩ cầm của mình. Đế kéo đàn hay đến nỗi cậu bé phải buột ■■■ kêu lên :

- Hay quá ! Ước gì mình trở thành nhạc sĩ nhỉ ?

Rồi chỉ ít lâu sau, ■■■ đàn của Mô-da đã chinh phục được cả thành Viên.

Theo XU-PHE-RỐP

(3). Tìm các từ :

a) Có tiếng mở đầu bằng **r, d** hoặc **gi**, có nghĩa như sau :

- Có giá thấp hơn mức bình thường.
- Người nổi tiếng.
- Đồ dùng để nằm ngủ, thường làm bằng gỗ, tre, có khung, trên mặt trải chiếu hoặc đệm.

b) Có tiếng chứa vần **iên** hoặc **iêng**, có nghĩa như sau :

- Máy truyền tiếng nói từ nơi này đến nơi khác.
- Làm cho một vật nát vụn bằng cách nén mạnh và xát nhiều lần.
- Nâng và chuyển vật nặng bằng sức của hai hay nhiều người hợp lại.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Cách viết tên người, tên địa lí nước ngoài

I - Nhận xét

1. Đọc các tên người, tên địa lí nước ngoài sau đây :

- Tên người : Lép Tôn-xtôi, Mô-rít-xơ Mát-téc-lích, Tô-mát Ê-đi-xon.
- Tên địa lí : Hi-ma-lay-a, Đa-nuýp, Lốt Ăng-giơ-lét, Niu Di-lân, Công-gô.

2. Biết rằng chữ cái đầu mỗi bộ phận tạo thành các tên riêng nói trên đều được viết hoa, hãy nêu nhận xét về cấu tạo và cách viết mỗi bộ phận trong tên riêng nước ngoài.

Gợi ý

- Mỗi bộ phận trong tên riêng nước ngoài gồm mấy tiếng ?
- Cách viết các tiếng trong cùng một bộ phận tên như thế nào ?

3. Cách viết một số tên người, tên địa lí nước ngoài sau đây có gì đặc biệt ?

- Tên người : Thích Ca Mâu Ni, Khổng Tử, Bạch Cư Dị.
- Tên địa lí : Hi Mã Lạp Sơn, Luân Đôn, Bắc Kinh, Thụy Điển.

II - Ghi nhớ

1. Khi viết tên người, tên địa lí nước ngoài, ta viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó. Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì giữa các tiếng cần có gạch nối.

2. Có một số tên người, tên địa lí nước ngoài viết giống như cách viết tên riêng Việt Nam. Đó là những tên riêng được phiên âm theo âm Hán Việt.

III - Luyện tập

1. Đọc đoạn văn sau rồi viết lại cho đúng những tên riêng trong đoạn :

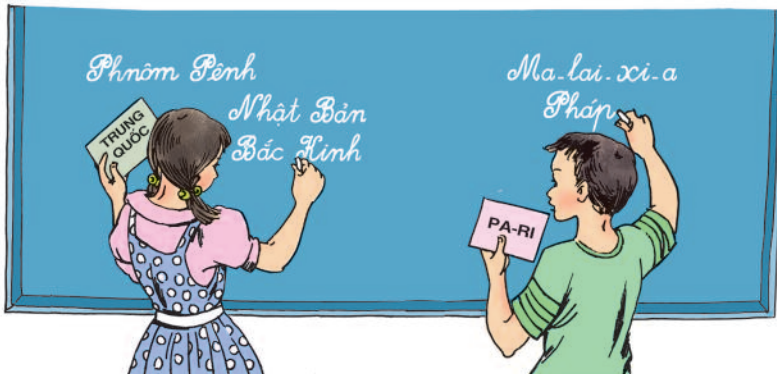
Gia đình ông Giô-dép lại chuyển về ác-bo-a để lu-i paxtơ có thể tiếp tục đi học. ác bo-a là một thị trấn nhỏ, không có những lâu đài đồ sộ, nguy nga, chỉ thấy những ngôi nhà nhỏ bé, cổ kính và những vườn nho con con. Dòng sông quy-dăng-xơ hiền hoà lượn quanh thành phố với những chiếc cầu trắng phau.

Theo ĐỨC HOÀI

2. Viết lại những tên riêng sau cho đúng quy tắc :

- Tên người : anbe anhxtanh, crítxtian anđécxen, iuri gagarin.
- Tên địa lí : xanh pêtéc-bua, tôkiô, amadôn, niagara.

3. Trò chơi du lịch : Thi ghép đúng tên nước với tên thủ đô của nước ấy.



Kể chuyện đã nghe, đã đọc

Đề bài

Hãy kể một câu chuyện mà em đã được nghe, được đọc về những ước mơ đẹp hoặc những ước mơ viễn vông, phi lí.

Gợi ý

1. Tìm những câu chuyện về ước mơ :

a) Những ước mơ đẹp :

- Ước mơ về cuộc sống no đủ, hạnh phúc (như ước mơ của em bé trong truyện *Cô bé bán diêm* của An-đéc-xen hay của chú bé Rê-mi trong truyện *Không gia đình* của Ma-lô,...).

- Ước mơ chinh phục thiên nhiên (như ước mơ của các bạn nhỏ trong vở kịch *Ở Vương quốc Tương Lai* của Mát-téc-lích).

b) Những ước mơ viễn vông, phi lí :

- Ước mơ viễn vông của chàng Rít trong truyện *Ba điều ước* (*Tiếng Việt 3, tập một*).

- Ước mơ phi lí thể hiện lòng tham không đáy của người vợ ông lão đánh cá trong truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng* của Pu-skin.

2. Kể chuyện trong nhóm, lớp.

- Giới thiệu câu chuyện :

+ Nêu tên câu chuyện.

+ Nêu tên những nhân vật trong câu chuyện.

- Kể chuyện :

+ Mở đầu câu chuyện.

+ Diễn biến câu chuyện (nêu các sự việc theo đúng thứ tự).

+ Kết thúc câu chuyện.

3. Trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.

Đôi giày ba ta màu xanh

Ngày còn bé, có lần tôi đã thấy anh họ tôi đi đôi giày ba ta màu xanh nước biển. Chao ôi ! Đôi giày mới đẹp làm sao ! Cổ giày ôm sát chân. Thân giày làm bằng vải cứng, dướng thon thả, màu vải như màu da trời những ngày thu. Phần thân giày gần sát cổ có hai hàng khuy dập và luồn một sợi dây trắng nhỏ vắt ngang. Tôi tưởng tượng nếu mang nó vào chắc bước đi sẽ nhẹ và nhanh hơn, tôi sẽ chạy trên những con đường đất mịn trong làng trước cái nhìn thèm muốn của các bạn tôi...

Sau này làm công tác Đội ở một phường, có lần tôi phải vận động Lái, một cậu bé lang thang, đi học. Tôi đã theo Lái trên khắp các đường phố. Một lần, tôi bắt gặp cậu ngẩn ngơ nhìn theo đôi giày ba ta màu xanh của một cậu bé đang dạo chơi. Hoá ra trẻ con thời nào cũng giống nhau. Tôi quyết định chọn đôi giày ba ta màu xanh để thưởng cho Lái trong buổi đầu cậu đến lớp. Hôm nhận giày, tay Lái run run, môi cậu mấp má, mắt hết nhìn đôi giày, lại nhìn xuống đôi bàn chân mình đang ngo ngoạy dưới đất. Lúc ra khỏi lớp, Lái cột hai chiếc giày vào nhau, đeo vào cổ, nhảy tung tung.

Theo HÀNG CHỨC NGUYÊN



- **Ba ta** : giày vải cứng, cổ thấp.
- **Vận động** : tuyên truyền, giải thích, động viên để người khác tự nguyện làm một việc nào đó.
- **Cột** : buộc.



1. Tìm những câu văn tả vẻ đẹp của đôi giày ba ta.
2. Tác giả của bài văn đã làm gì để động viên cậu bé Lái trong ngày đầu tới lớp? Tại sao tác giả lại chọn cách làm đó?
3. Tìm những chi tiết nói lên sự cảm động và niềm vui của Lái khi nhận đôi giày.

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập phát triển câu chuyện

1. Dựa theo cốt truyện **Vào nghề**, hãy viết lại câu mở đầu cho từng đoạn văn (đã cho ở tiết tập làm văn, tuần 7).
2. Đọc lại toàn bộ các đoạn văn trong truyện **Vào nghề** mà em vừa hoàn chỉnh và cho biết:
 - a) Các đoạn văn được sắp xếp theo trình tự nào?
 - b) Các câu mở đầu đoạn văn đóng vai trò gì trong việc thể hiện trình tự ấy?
3. Kể lại một câu chuyện em đã học (qua các bài tập đọc, kể chuyện, tập làm văn), trong đó các sự việc được sắp xếp theo trình tự thời gian.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Dấu ngoặc kép

I - Nhận xét

1. Những từ ngữ và câu đặt trong dấu ngoặc kép dưới đây là lời của ai? Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép:

Bác tự cho mình là "người lính vâng lệnh quốc dân ra mặt trận", là "đây tớ trung thành của nhân dân". Ở Bác, lòng yêu mến nhân dân đã trở thành một sự say mê mãnh liệt. Bác nói: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành."

Theo TRƯỜNG CHINH



2. Trong đoạn văn trên, khi nào dấu ngoặc kép được dùng để độc lập? Khi nào dấu ngoặc kép được dùng để phối hợp với dấu hai chấm?
3. Trong khổ thơ sau, từ **lầu** được dùng với ý nghĩa gì? Dấu ngoặc kép trong trường hợp này được dùng để làm gì?

Có bạn tặc kè hoa
 Xây "lầu" trên cây đa
 Rét, chơi trò đi trốn
 Đợi ấm trời mới ra.

PHẠM ĐÌNH AN

II - Ghi nhớ

1. Dấu ngoặc kép thường được dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người nào đó.

Nếu lời nói trực tiếp là một câu trọn vẹn hay một đoạn văn thì trước dấu ngoặc kép ta thường phải thêm dấu hai chấm.

2. Dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.

III - Luyện tập

1. Tìm lời nói trực tiếp trong đoạn văn sau :

Có lần, cô giáo ra cho chúng tôi một đề văn ở lớp : "Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ?"

Tôi loay hoay mất một lúc, rồi cầm bút và bắt đầu viết : "Em đã nhiều lần giúp đỡ mẹ. Em quét nhà và rửa bát đĩa. Đôi khi, em giặt khăn mùi soa."

Theo PI-VÔ-NA-RÔ-VA

2. Có thể đặt những lời nói trực tiếp trong đoạn văn ở bài tập 1 xuống dòng, sau dấu gạch ngang đầu dòng không? Vì sao?
3. Em đặt dấu ngoặc kép vào chỗ nào trong các câu sau?
 - a) Cả bầy ong cùng nhau xây tổ. Con nào con nấy hết sức tiết kiệm vôi vữa.

b) Trạng Quỳnh thấy có người dâng vua một mâm đào gọi là đào trường thọ thì thản nhiên lấy một quả mà ăn. Vua giận, ra lệnh chém đầu Quỳnh. Quỳnh bèn tâu :

- Tâu bệ hạ, thần thấy quả đào gọi là trường thọ mới lấy ăn, tưởng ăn vào thì được sống lâu thờ vua. Không ngờ, nuốt chưa khỏi miệng mà chết đã đến cổ. Vậy nên, xin đức vua đổi tên quả ấy là đoản thọ và trị tội kẻ xu nịnh dâng đào.

Vua nghe vậy bật cười, tha tội cho Trạng Quỳnh.

TRUYỆN DÂN GIAN VIỆT NAM



TẬP LÀM VĂN

Luyện tập phát triển câu chuyện

1. Dựa theo nội dung trích đoạn kịch **Ở Vương quốc Tương Lai** (bài tập đọc, tuần 7), hãy kể lại câu chuyện ấy theo trình tự thời gian.
2. Giả sử các nhân vật Tin-tin và Mi-tin trong câu chuyện **Ở Vương quốc Tương Lai** không cùng nhau lần lượt đi thăm công xưởng xanh và khu vườn kì diệu mà cùng lúc, mỗi người tới thăm một nơi. Em hãy kể lại câu chuyện theo hướng đó.
3. Cách kể chuyện trong bài tập 2 có gì khác cách kể chuyện trong bài tập 1 :
 - a) Về trình tự sắp xếp các sự việc.
 - b) Về những từ ngữ nối hai đoạn.

Thưa chuyện với mẹ

Từ ngày phải nghỉ học, Cương đâm ra nhớ cái lò rèn cạnh trường. Một hôm, em ngỏ ý với mẹ :

- Mẹ nói với thầy cho con đi học nghề rèn.

Mẹ Cương đã nghe rõ mồn một lời con, nhưng bà vẫn hỏi lại :

- Con vừa bảo gì ?

- Mẹ xin thầy cho con đi làm thợ rèn.

- Ai xui con thế ?

Cương cố cắt nghĩa cho mẹ hiểu :

- Thưa mẹ, tự ý con muốn thế. Con thương mẹ vất vả, đã phải nuôi bằng ấy đứa em lại còn phải nuôi con... Con muốn học một nghề để kiếm sống...

Mẹ Cương như đã hiểu lòng con. Bà cảm động, xoa đầu Cương và bảo :

- Con muốn giúp mẹ như thế là phải. Nhưng biết thầy có chịu nghe không ? Nhà ta tuy nghèo nhưng dòng dõi quan sang. Không lẽ bây giờ mẹ để con phải làm đầy tớ anh thợ rèn.

Cương thấy nghẹn nghẹn ở cổ. Em nắm lấy tay mẹ, thiết tha :

- Mẹ ơi ! Người ta ai cũng phải có một nghề. Làm ruộng hay buôn bán, làm thầy hay làm thợ đều đáng trọng như nhau. Chỉ những ai trộm cắp hay ăn bám mới đáng bị coi thường.



Bất giác, em lại nhớ đến ba người thợ nề nhại mô hôi mà vui vẻ bên tiếng bễ thổi "phì phào", tiếng búa con, búa lớn theo nhau đập "cúc cắc" và những tàn lửa đỏ hồng, bắn toé lên như khi đốt cây bông.

Theo NAM CAO



- **Thầy** : bố, ba, cha,...
- **Dòng dõi quan sang** : từ đời này sang đời khác đều có người làm quan.
- **Bất giác** : (cử chỉ, hành động, cảm xúc, ý nghĩ chợt đến) thỉnh linh, ngoài chủ định.
- **Cây bông** : pháo hoa buộc trên cột cao, khi đốt xoè thành nhiều màu.



1. *Cương xin học nghề rèn để làm gì ?*
2. *Mẹ Cương nêu lí do phản đối như thế nào ?*
3. *Cương thuyết phục mẹ bằng cách nào ?*
4. *Nhận xét cách trò chuyện của hai mẹ con :*
 - a) *Cách xưng hô.*
 - b) *Cử chỉ trong lúc trò chuyện.*

CHÍNH TÀ

1. Nghe - viết :

Thợ rèn

Giữa trăm nghề, làm nghề thợ rèn
Ngồi xuống nhọ lưng, quệt ngang nhọ mũi
Suốt tám giờ chân than mặt bụi
Giữa trăm nghề, chọn nghề thợ rèn.

Làm thợ rèn mùa hè có nực
Quai một trận, nước tu ừng ực
Hai vai trần bóng nhẫy mồ hôi
Cũng có khi thấy thở qua tai.

Làm thợ rèn vui như diễn kịch
Râu bằng than mọc lên bằng thích
Nghịch ở đây già trẻ như nhau
Nên nụ cười nào có tắt đầu.

KHÁNH NGUYỄN



- **Quai (búa)** : vung búa lên cao rồi giáng mạnh xuống.
- **Tu** : uống nhiều và liến một mạch bằng cách ngậm vào miệng chai hay vôi ấm.

(2). Điền vào chỗ trống :

a) *l* hay *n* ?

...ăm gian nhà cỏ thấp ...e te
Ngõ tối đêm sâu đóm ...ập ...òe
...ung giậu phát phơ màu khói nhạt
...àn ao ...óng ...ánh bóng trăng ...oe.

NGUYỄN KHUYẾN

b) *uôn* hay *ông* ?

- ... nước, nhớ ng....
- Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau m... , nhớ cà dầm tương.
- Đố ai lặn x... vực sâu
Mà đo miệng cá, ... câu cho vừa.
- Người thanh tiếng nói cũng thanh
Ch... kêu khê đánh bên thành cũng kêu.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Ước mơ*

1. Ghi lại những từ trong bài tập đọc *Trung thu độc lập* cùng nghĩa với từ *ước mơ*.

2. Tìm thêm những từ cùng nghĩa với từ *ước mơ* :

a) Bắt đầu bằng tiếng *ước*. **M** : ước muốn

b) Bắt đầu bằng tiếng *mơ*. **M** : mơ ước

3. Ghép thêm vào sau từ *ước mơ* những từ ngữ thể hiện sự đánh giá :

- Đánh giá cao. **M** : ước mơ cao đẹp
- Đánh giá không cao. **M** : ước mơ bình thường
- Đánh giá thấp. **M** : ước mơ tầm thường

(Từ ngữ để chọn : *đẹp đẽ, viễn vông, cao cả, lớn, nho nhỏ, kì quặc, đại dột, chính đáng*.)

4. *Nêu ví dụ minh họa về một loại ước mơ nói trên.*

5. *Em hiểu các thành ngữ dưới đây như thế nào ?*

- a) Cầu được ước thấy.
- b) Ước sao được vậy.
- c) Ước của trái mùa.
- d) Đứng núi này trông núi nọ.

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia

Đề bài

Kể chuyện về một ước mơ đẹp của em hoặc của bạn bè, người thân.

Gợi ý

1. *Yêu cầu của đề bài :*

- Kể chuyện về một ước mơ đẹp.
- Chuyện đó là chuyện có thực, của em hoặc của bạn bè, người thân.

2. *Các hướng xây dựng cốt truyện :*

a) Em (hoặc bạn bè, người thân) có một ước mơ đẹp. Em kể một câu chuyện để giải thích : Điều gì đã làm nảy sinh ước mơ đẹp đó ?

M : Quê em trước đây thường mất mùa và xảy ra nạn đói. Các kĩ sư nông nghiệp đem về trồng thử một giống lúa mới cho năng suất cao. Từ đó, quê em liên tục được mùa, dân ấm no. Em mong ước trở thành kĩ sư nông nghiệp để tìm ra nhiều giống lúa mới cho năng suất cao hơn nữa.



b) Em (hoặc bạn bè, người thân) có một ước mơ đẹp và đang cố gắng để đạt được ước mơ đó.

M : Em mơ ước thành một vận động viên bơi lội giành Huy chương Vàng. Để đạt được mơ ước đó, em tham gia câu lạc bộ bơi lội và tập luyện rất chăm chỉ.



c) Em (hoặc bạn bè, người thân) có một ước mơ đẹp. Em (hoặc bạn bè, người thân) đã vượt qua nhiều khó khăn và đạt được ước mơ đó.

M : Em học môn Toán chưa tốt nhưng mong ước trở thành học sinh giỏi Toán. Đạt được điều này thật khó. Nhưng em đã cố gắng rất nhiều. Cuối năm học vừa qua, em đạt điểm tổng kết môn Toán rất cao và được chọn đi thi học sinh giỏi.

LỄ TỔNG KẾT NĂM HỌC



3. Đặt tên cho câu chuyện :

a) Tên câu chuyện có thể là *ước, ước mơ, mơ ước,...* kèm thêm từ ngữ nói về mơ ước đó.

M : Một mơ ước ; Một mơ ước đẹp ; Mơ ước của em ; Một điều ước nho nhỏ,...

b) Tên câu chuyện cũng có thể thể hiện nội dung ước mơ của em (hoặc bạn bè, người thân).

M : Mong về thăm nội ; Em muốn thành cô giáo ; Em sẽ làm phi công,...

c) Tên câu chuyện còn có thể là tên nhân vật, địa phương, sự việc được kể,...

M : Anh Tuấn ; Dòng sông quê hương ; Con bão,...

Điều ước của vua Mi-đát

Có lần thần Đi-ô-ni-dốt hiện ra, cho vua Mi-đát được ước một điều. Mi-đát vốn tham lam nên nói ngay :

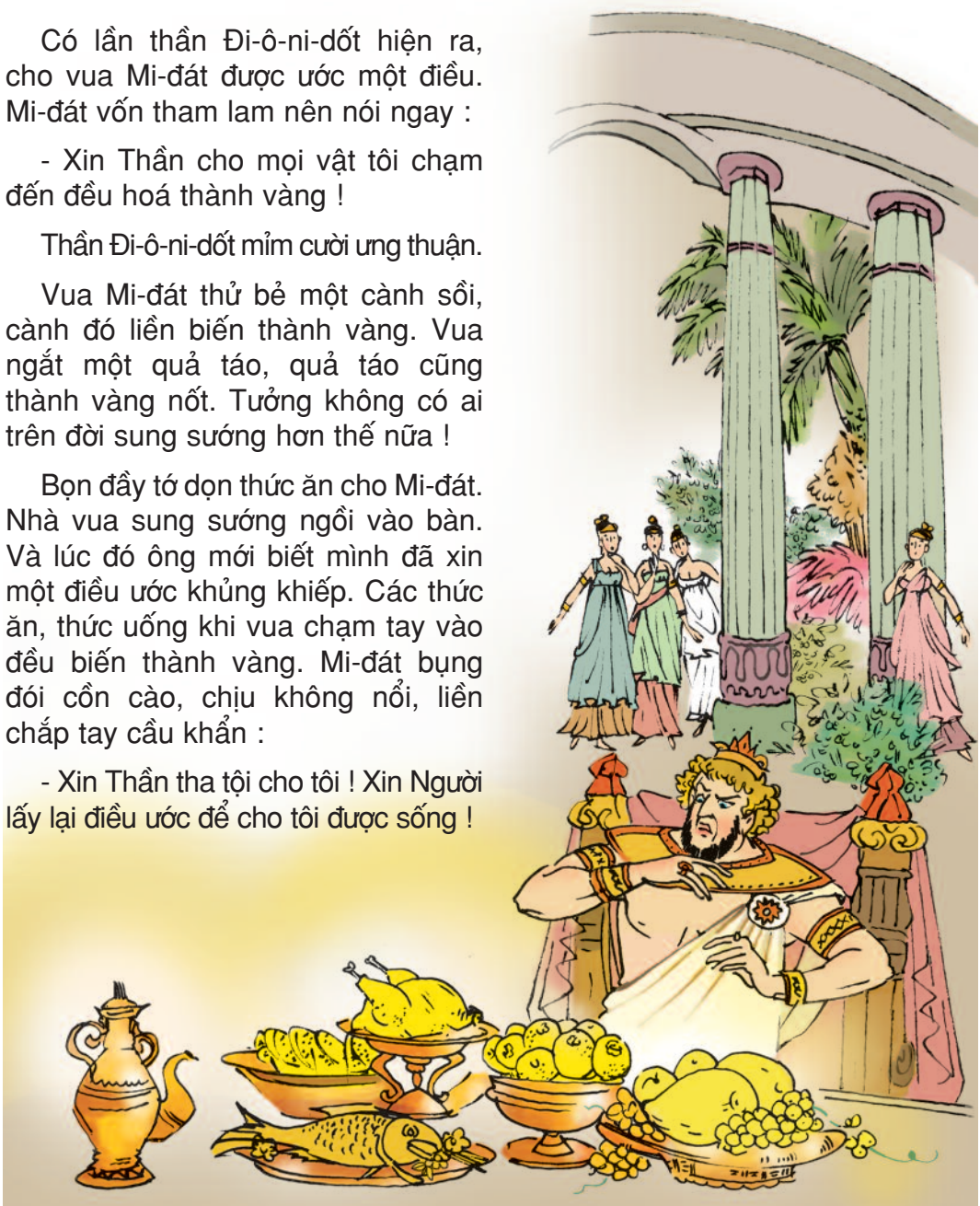
- Xin Thần cho mọi vật tôi chạm đến đều hoá thành vàng !

Thần Đi-ô-ni-dốt mỉm cười ưng thuận.

Vua Mi-đát thử bẻ một cành sồi, cành đó liền biến thành vàng. Vua ngắt một quả táo, quả táo cũng thành vàng nốt. Tưởng không có ai trên đời sung sướng hơn thế nữa !

Bọn đầy tớ dọn thức ăn cho Mi-đát. Nhà vua sung sướng ngồi vào bàn. Và lúc đó ông mới biết mình đã xin một điều ước khủng khiếp. Các thức ăn, thức uống khi vua chạm tay vào đều biến thành vàng. Mi-đát bụng đói cồn cào, chịu không nổi, liền chấp tay cầu khẩn :

- Xin Thần tha tội cho tôi ! Xin Người lấy lại điều ước để cho tôi được sống !



Thần Đi-ô-ni-dốt liền hiện ra và phán :

- Nhà ngươi hãy đến sông Pác-tôn, nhúng mình vào dòng nước, phép mầu sẽ biến mất và nhà ngươi sẽ rửa sạch được lòng tham.

Mi-đát làm theo lời dạy của thần, quả nhiên thoát khỏi cái quà tặng mà trước đây ông hằng mong ước. Lúc ấy, nhà vua mới hiểu rằng hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam.

Theo THẦN THOẠI HI LẠP
(Nhữ Thành dịch)



- **Phép mầu** : phép lạ, đem lại những kết quả khác thường.

- **Quả nhiên** : đúng như đã đoán trước, nói trước.



1. Vua Mi-đát xin thần Đi-ô-ni-dốt điều gì ?

2. Thoạt đầu, điều ước được thực hiện tốt đẹp như thế nào ?

3. Tại sao vua Mi-đát phải xin thần lấy lại điều ước ?

4. Vua Mi-đát đã hiểu ra điều gì ?

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập phát triển câu chuyện

1. Đọc trích đoạn kịch dưới đây :

Yết Kiêu

a) Giặc Nguyên xâm lược nước Đại Việt ta. Yết Kiêu nói chuyện với cha.

Yết Kiêu : - Con đi giết giặc đây, cha ạ !

Người cha : - Mẹ con mất sớm, cha bây giờ tàn tật, không làm gì được.

Yết Kiêu : - Cha ơi ! Nước mất thì nhà tan...

Người cha : - Cha hiểu chứ. Con cứ đi đi.



b) Yết Kiêu đến kinh đô Thăng Long yết kiến vua Trần Nhân Tông.

Nhà vua : - Trẫm cho nhà ngươi nhận lấy một loại binh khí.

Yết Kiêu : - Thần chỉ xin một chiếc dùi sắt.

Nhà vua : - Để làm gì ?

Yết Kiêu : - Để dùi thủng chiến thuyền của giặc vì thần có thể lặn hàng giờ dưới nước.

Nhà vua : - Ngươi là dân thường mà phi thường. Ai dạy ngươi được như thế ?

Yết Kiêu : - Muôn tâu Bệ hạ, người đó là cha thần.

Nhà vua : - Ai dạy cha ngươi ?

Yết Kiêu : - Ông của thần.

Nhà vua : - Ai dạy ông ngươi ?

Yết Kiêu : - Vì cảm thù giặc và noi gương người xưa mà ông của thần tự học lấy.

Theo LÊ THI



- **Yết Kiêu** : danh tướng thời Trần, có tài bơi lội, từng đánh đắm nhiều thuyền chiến của giặc.
- **Đại Việt** : tên nước ta thời Trần.
- **Yết kiến** : đến ra mắt người bậc trên.
- **Trẫm** : tiếng nhà vua tự xưng.
- **Phi thường** : vượt xa mức bình thường.

2. Dựa vào trích đoạn kịch, hãy kể lại câu chuyện **Yết Kiêu** theo gợi ý sau :

a) Chia đoạn :

- Đoạn 1 : Giặc Nguyên xâm lược nước ta.
- Đoạn 2 : Yết Kiêu tới kinh đô Thăng Long, yết kiến vua Trần Nhân Tông.
- Đoạn 3 : Cha của Yết Kiêu ở quê nhà nhớ con, nhớ câu chuyện giữa hai cha con trước lúc Yết Kiêu lên đường.

b) Cách trình bày : Nên chuyển lời đối thoại trong kịch thành lời kể và lời dẫn gián tiếp. Chỉ giữ lại những lời đối thoại quan trọng.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Động từ

I - Nhận xét

1. Đọc lại đoạn văn sau :

Anh nhìn trăng và nghĩ tới ngày mai...

Mười mười lăm năm nữa thôi, các em sẽ thấy cũng dưới ánh trăng này, dòng thác nước đổ xuống làm chạy máy phát điện ; ở giữa biển rộng, cờ đỏ sao vàng phấp phới bay trên những con tàu lớn.

Theo **THÉP MỚI**

2. Tìm các từ :

- Chỉ hoạt động của anh chiến sĩ hoặc của thiếu nhi.
- Chỉ trạng thái của các sự vật :
 - + Dòng thác
 - + Lá cờ

II - Ghi nhớ

Động từ là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.

III - Luyện tập

1. *Viết tên các hoạt động em thường làm hằng ngày ở nhà và ở trường. Gạch dưới động từ trong các cụm từ chỉ những hoạt động ấy :*

- Các hoạt động ở nhà. **M : quét** nhà
- Các hoạt động ở trường. **M : làm** bài

2. *Gạch dưới động từ trong các đoạn văn sau :*

a) Yết Kiêu đến kinh đô Thăng Long yết kiến vua Trần Nhân Tông.

Nhà vua : - Trẫm cho nhà ngươi nhận lấy một loại binh khí.

Yết Kiêu : - Thần chỉ xin một chiếc dùi sắt.

Nhà vua : - Để làm gì ?

Yết Kiêu : - Để dùi thủng chiến thuyền của giặc vì thần có thể lặn hàng giờ dưới nước.

b) Thần Đi-ô-ni-dốt mỉm cười ưng thuận.

Vua Mi-đát thử bẻ một cành sồi, cành đó liền biến thành vàng. Vua ngắt một quả táo, quả táo cũng thành vàng nốt. Tưởng không có ai trên đời sung sướng hơn thế nữa !

3. *Trò chơi Xem kịch câm : Nói tên các hoạt động, trạng thái được bạn thể hiện bằng cử chỉ, động tác không lời.*



Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân

Đề bài

Em có nguyện vọng học thêm một môn năng khiếu (hoạ, nhạc, võ thuật,...). Trước khi nói với bố mẹ, em muốn trao đổi với anh (chị) để anh (chị) hiểu và ủng hộ nguyện vọng của em.

Hãy cùng bạn đóng vai em và anh (chị) để thực hiện cuộc trao đổi.

Gợi ý

1. Xác định mục đích trao đổi :

Làm cho anh (chị) hiểu rõ nguyện vọng của mình và giải đáp các thắc mắc, khó khăn mà anh (chị) đặt ra để anh (chị) ủng hộ nguyện vọng ấy.

2. Hình dung những thắc mắc, khó khăn mà anh (chị) có thể nêu ra để tìm cách giải đáp :

- Học thêm các môn năng khiếu sẽ mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến việc học văn hoá ở trường.
- Ngoài giờ học ở trường, em phải dành thời gian làm việc nhà. Học thêm các môn năng khiếu, em sẽ không làm giúp gia đình được.
- Nhà em ở xa câu lạc bộ, đi học các môn năng khiếu sẽ gặp khó khăn.
- Em không có năng khiếu hoạ, nhạc hoặc võ thuật.
- Em gầy yếu, không học võ thuật được.
- Con gái đi học võ thuật người ta chê cười.

...

3. Khi đóng vai trao đổi với bạn cùng nhóm, cần sử dụng cử chỉ, điệu bộ hỗ trợ cho lời nói.

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Tiết 1

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Ghi lại những điều cần nhớ về các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm **Thương người như thể thương thân** vào bảng theo mẫu sau :

Tên bài	Tác giả	Nội dung chính	Nhân vật
...

3. Trong các bài tập đọc trên, tìm đoạn văn có giọng đọc :
 - a) Thiết tha, trù mến.
 - b) Thảm thiết.
 - c) Mạnh mẽ, rắn đẽ.

Tiết 2

1. Nghe - viết :

Lời hứa

Tôi rời công viên vào lúc phố đã lên đèn. Bỗng nghe sau bụi cây có tiếng một em bé khóc. Bước tới gần, tôi hỏi :

- Sao em chưa về nhà ?

Em nhỏ ngẩng đầu nhìn tôi, đáp :

- Em không về được !

- Vì sao ?

- Em là lính gác.

- Sao lại là lính gác ?



- Có mấy bạn rủ em đánh trận giả. Một bạn lớn bảo : "Cậu là trung sĩ" và giao cho em đứng gác kho đạn ở đây. Bạn ấy lại bảo : "Cậu hãy hứa là đứng gác cho đến khi có người tới thay." Em đã trả lời : "Xin hứa."

Theo PAN-TÊ-LÊ-ÉP



Trung sĩ : một cấp bậc trong quân đội, thường chỉ huy một tiểu đội.

2. Dựa vào nội dung bài chính tả **Lời hứa**, trả lời các câu hỏi sau :

- Em bé được giao nhiệm vụ gì trong trò chơi đánh trận giả ?
- Vì sao trời đã tối mà em không về ?
- Các dấu ngoặc kép trong bài được dùng làm gì ?
- Có thể đưa những bộ phận đặt trong ngoặc kép xuống dòng, đặt sau dấu gạch ngang đầu dòng không ? Vì sao ?

3. Lập bảng tổng kết quy tắc viết tên riêng theo mẫu sau :

Các loại tên riêng	Quy tắc viết	Ví dụ
1. Tên người, tên địa lí Việt Nam
2. Tên người, tên địa lí nước ngoài

Tiết 3

- Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
- Dựa vào nội dung các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm **Măng mọc thẳng**, ghi vào bảng những điều cần nhớ :

Tên bài	Nội dung chính	Nhân vật	Giọng đọc
...

Tiết 4

1. Ghi lại các từ ngữ đã học theo chủ điểm :

Thương người như thể thương thân	Măng mọc thẳng	Trên đôi cánh ước mơ
M : nhân hậu	M : trung thực	M : ước mơ

2. Tìm một thành ngữ hoặc tục ngữ đã học trong mỗi chủ điểm nêu ở bài tập 1. Đặt câu với thành ngữ hoặc nêu hoàn cảnh sử dụng tục ngữ.

3. Lập bảng tổng kết về hai dấu câu mới học theo mẫu sau :

Dấu câu	Tác dụng
a) Dấu hai chấm	...
b) Dấu ngoặc kép	...

Tiết 5

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Ghi lại những điều cần nhớ về các bài tập đọc thuộc chủ điểm **Trên đôi cánh ước mơ** theo mẫu sau :

Tên bài	Thể loại (văn xuôi, kịch, thơ)	Nội dung chính	Giọng đọc
...

3. Ghi chép về các nhân vật trong các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm **Trên đôi cánh ước mơ** theo mẫu sau :

Nhân vật	Tên bài	Tính cách
...

Tiết 6

1. Đọc đoạn văn sau :

Dưới tầm cánh chú chuồn chuồn bươm bướm bây giờ là lũy tre xanh rì rào trong gió, là bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh. Rồi những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra : cánh đồng với những đàn trâu thung thắng gặm cỏ ; dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi. Còn trên tầng cao là đàn cò đang bay, là trời xanh trong và cao vút.

Theo NGUYỄN THẾ HỘI



2. Tìm trong đoạn văn trên những tiếng có mô hình cấu tạo như sau (ứng với mỗi mô hình, tìm 1 tiếng) :

- Tiếng chỉ có vần và thanh
- Tiếng có đủ âm đầu, vần và thanh

3. Tìm trong đoạn văn trên :

- 3 từ đơn
- 3 từ láy
- 3 từ ghép

4. Tìm trong đoạn văn trên :

- 3 danh từ
- 3 động từ

Tiết 7

BÀI LUYỆN TẬP

A - Đọc thầm

Quê hương

Chị Sứ yêu biết bao nhiêu cái chốn này, nơi chị oa oa cất tiếng khóc đầu tiên, nơi quả ngọt, trái sai đã thấm hồng da dẻ chị. Chính tại nơi này, mẹ chị đã hát ru chị ngủ. Và đến lúc làm mẹ, chị lại hát ru con những câu hát ngày xưa...

Chị Sứ yêu Hòn Đất bằng cái tình yêu hầu như là máu thịt. Chị thương ngôi nhà sàn lâu năm có cái bậc thang, nơi mà bất cứ lúc nào đứng đó, chị cũng có thể nhìn thấy sóng biển, thấy xóm nhà xen lẫn trong vườn cây, thấy ruộng đồng, thấy núi Ba Thê vờ vọi xanh lam cứ mỗi buổi hoàng hôn lại hiện trắng những cánh cò.

Ánh nắng lên tới bờ cát, lướt qua những thân tre nghiêng nghiêng, vàng óng. Nắng đã chiếu sáng lòà cửa biển. Xóm lưới cũng ngập trong nắng đó. Sứ nhìn những làn khói bay lên từ các mái nhà chen chúc của bà con làng biển. Sứ còn thấy rõ những vạt lưới đan bằng sợi ni lông óng vàng, phất phơ bên cạnh những vạt lưới đen ngăm, trụi trụi.

Nắng sớm dẫm chiếu người Sứ. Ánh nắng chiếu vào đôi mắt chị, tắm mượt mái tóc, phủ đầy đôi bờ vai tròn trịa của chị.

Theo ANH ĐỨC



B - Dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng

1. Tên vùng quê được tả trong bài văn là gì ?

- a) Ba Thê
- b) Hòn Đất
- c) Không có tên

2. Quê hương chị Sứ là :

- a) Thành phố
- b) Vùng núi
- c) Vùng biển

3. Những từ ngữ nào giúp em trả lời đúng câu hỏi 2 ?

- a) Các mái nhà chen chúc
- b) Núi Ba Thê vòi vọi xanh lam
- c) Sóng biển, cửa biển, xóm lưới, làng biển, lưới

4. Những từ ngữ nào cho thấy núi Ba Thê là một ngọn núi cao ?

- a) Xanh lam
- b) Vòi vọi
- c) Hiện trắng những cánh cò

5. Tiếng **yêu** gồm những bộ phận cấu tạo nào ?

- a) Chỉ có vần
- b) Chỉ có vần và thanh
- c) Chỉ có âm đầu và vần

6. Bài văn trên có 8 từ láy. Theo em, tập hợp nào dưới đây thống kê đủ 8 từ láy đó ?

- a) Oa oa, da dẻ, vòi vọi, nghiêng nghiêng, chen chúc, phất phơ, trùi trùi, tròn trịa.
- b) Vòi vọi, nghiêng nghiêng, phất phơ, vàng óng, sáng loà, trùi trùi, tròn trịa, xanh lam.
- c) Oa oa, da dẻ, vòi vọi, chen chúc, phất phơ, trùi trùi, tròn trịa, nhà sàn.

7. Nghĩa của chữ **tiên** trong **đầu tiên** khác nghĩa với chữ **tiên** nào dưới đây ?

- a) Tiên tiến
- b) Trước tiên
- c) Thần tiên

8. Bài văn trên có mấy danh từ riêng ?

- a) Một từ. Đó là từ nào ?
- b) Hai từ. Đó là những từ nào ?
- c) Ba từ. Đó là những từ nào ?

Tiết 8

BÀI LUYỆN TẬP

A - Chính tả (nghe - viết)

Chiều trên quê hương

Đó là một buổi chiều mùa hạ có mây trắng xô đuổi nhau trên cao. Nền trời xanh vời vợi. Con chim sơn ca cất lên tiếng hót tự do, tha thiết đến nỗi khiến người ta phải ao ước giá mà mình có một đôi cánh. Trải khắp cánh đồng là nắng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió đưa thoang thoang hương lúa ngậm dòng và hương sen.

Theo ĐỖ CHU

B - Tập làm văn

Viết một bức thư ngắn (khoảng 10 dòng) cho bạn hoặc người thân nói về ước mơ của em.



CÓ CHÍ THÌ NÊN



Ông Trọng thả diều



Vào đời vua Trần Thái Tông, có một gia đình nghèo sinh được cậu con trai đặt tên là Nguyễn Hiền. Chú bé rất ham thả diều. Lúc còn bé, chú đã biết làm lấy diều để chơi.

Lên sáu tuổi, chú học ông thầy trong làng. Thầy phải kinh ngạc vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường. Có hôm, chú thuộc hai mươi trang sách mà vẫn có thì giờ chơi diều.

Sau vì nhà nghèo quá, chú phải bỏ học. Ban ngày, đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào, chú cũng đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, chú đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học. Đã học thì cũng phải đèn sách như ai nhưng sách của chú là lưng trâu, nền cát, bút là ngón tay hay mảnh gạch vỡ; còn đèn là vỏ trứng thả đom đóm vào trong. Bạn làm, bạn học như thế mà cánh diều của chú vẫn bay cao, tiếng sáo vẫn vi vút tầng mây. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ. Bài của chú chữ tốt văn hay, vượt xa các học trò của thầy.

Thế rồi vua mở khoa thi. Chú bé thả diều đỗ Trọng nguyên. Ông Trọng khi ấy mới có mười ba tuổi. Đó là Trọng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.

Theo TRINH ĐƯỜNG



- **Trạng** : tức Trạng nguyên, người đỗ đầu kì thi cao nhất thời xưa.
- **Kinh ngạc** : cảm thấy rất lạ trước điều hoàn toàn không ngờ.



1. Tìm những chi tiết nói lên tư chất thông minh của Nguyễn Hiền.
2. Nguyễn Hiền ham học và chịu khó như thế nào ?
3. Vì sao chú bé Hiền được gọi là "ông Trạng thả diều" ?
4. Tục ngữ hoặc thành ngữ nào dưới đây nói đúng ý nghĩa của câu chuyện trên ?
 - a) Tuổi trẻ tài cao.
 - b) Có chí thì nên.
 - c) Công thành danh toại.

CHÍNH TÀ

1. Nhớ - viết : 4 khổ đầu bài thơ **Nếu chúng mình có phép lạ**.

(2). a) Điền vào chỗ trống **s** hay **x** ?

Trái nhót như ngọn đèn tín hiệu
 Trỏ lối ...ang mùa hè
 Quả cà chua như cái đèn lồng nhỏ ...íu
 Thấp mùa đông ấm những đêm thâu
 Quả ớt như ngọn lửa đèn dầu
 Chạm đầu lưỡi - chạm vào ...úc nóng.
 Mạch đất ta dồi dào ...úc ...ống
 Nền hành cây cũng thấp ...áng quê hương.

PHẠM TIẾN DUẬT

b) Đặt trên những chữ in đậm **dấu hỏi** hay **dấu ngã** ?

Ông Trạng Nồi

Ngày xưa có một học trò nghèo **nôi** tiếng khắp vùng là người hiếu học. Khi ông **đô** trạng, nhà vua muốn ban **thương**, cho phép ông tự chọn quà tặng. Ai nấy rất **đôi** ngạc nhiên khi thấy ông **chi** xin một chiếc nồi **nhô** đúc bằng vàng. Thì ra, ông muốn mang chiếc nồi vàng ấy về tạ ơn người

hàng xóm. **Thuơ** hàn vi, vì **phai** ôn thi, không có thời gian kiếm gạo, ông thường **hoi** mượn nồi **cuà** nhà hàng xóm lúc họ vừa dùng **bra** xong **đê** ăn vét cơm cháy suốt mấy tháng trời. Nhờ thế ông có thời gian học hành và **đô** đạt.



Hàn vi : nghèo và không có địa vị gì.

3. *Viết lại các câu sau cho đúng chính tả :*

- Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.
- Sấu người, đẹp nét.
- Mùa hè cá xông, mùa đông cá bễ.
- Trăng mờ còn tỏ hơn sao
Dầu rằng núi lở còn cao hơn đồi.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Luyện tập về động từ

1. Các từ in đậm sau đây bổ sung ý nghĩa cho những động từ nào? Chúng bổ sung ý nghĩa gì?

- Trời ấm, lại pha lạnh lạnh. Tết **sắp** đến.

TÔ HOÀI

- Rặng đào **đã** trút hết lá.

2. Em chọn từ nào trong ngoặc đơn (đã, đang, sắp) để điền vào ô trống?

a) Mới dạo nào những cây ngô còn lấm tấm như mạ non. Thế mà chỉ ít lâu sau, ngô thành cây rung rung trước gió và ánh nắng.

Theo NGUYỄN HỒNG

b) Sao cháu không về với bà
Chào mào hót vườn na mỗi chiều.
Sốt ruột, bà nghe chim kêu
Tiếng chim rơi với rất nhiều hạt na.
Hết hè, cháu vẫn xa
Chào mào vẫn hót. Mùa na tàn.

LÊ THÁI SƠN



3. Trong truyện vui sau có nhiều từ chỉ thời gian dùng không đúng. Em hãy chữa lại cho đúng bằng cách thay đổi các từ ấy hoặc bỏ bớt từ.

Đã trí

Một nhà bác học đã làm việc trong phòng. Bỗng người phục vụ đang bước vào, nói nhỏ với ông :

- Thưa giáo sư, có trộm lén vào thư viện của ngài.

Nhà bác học hỏi :

- Nó sẽ đọc gì thế ?

KỂ CHUYỆN

Bàn chân kì diệu

Theo TRUYỆN ĐỌC 3 (1995)

1. Dựa vào lời kể của cô giáo (thầy giáo) và các tranh vẽ dưới đây, kể lại từng đoạn câu chuyện :



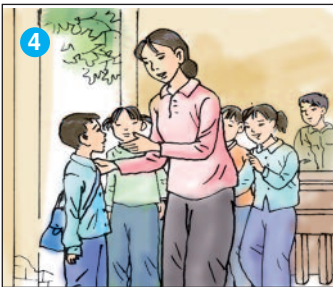
Ký đến lớp xin cô giáo cho học.



Cô giáo không dám nhận em vào học.



Cô giáo ngạc nhiên và cảm động thấy Ký tập viết bằng chân.



Ký được nhận vào học.



Cô giáo và các bạn lúc nào cũng tận tình chăm sóc, giúp đỡ Ký.



Ký được thưởng hai Huy hiệu của Bác Hồ.

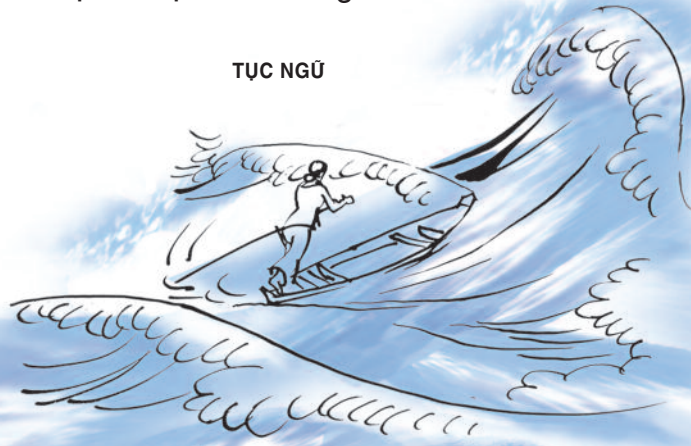
2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

3. Em học được điều gì ở Nguyễn Ngọc Ký ?

Có chí thì nên

1. Có công mài sắt, có ngày nên kim.
2. Ai ơi đã quyết thì hành
Đã đan thì lận tròn vành mới thôi !
3. Thua keo này, bày keo khác.
4. Người có chí thì nên
Nhà có nền thì vững.
5. Hãy lo bền chí câu cua
Dù ai câu chạch, câu rùa mặc ai !
6. Chớ thấy sóng cả mà rã tay chèo.
7. Thất bại là mẹ thành công.

TỤC NGỮ



- **Nên** : thành công.
- **Hành** : làm.
- **Lận** : dùng bàn chân và tay nắn, uốn tấm mê (đan bằng tre, nứa) vào vành cạp để tạo thành hình nong, nia, rổ, rá.
- **Keo** : một lần đấu sức.
- **Cả** : lớn.
- **Rã** : buông rơi.



1. Dựa vào nội dung các tục ngữ trên, hãy xếp chúng vào ba nhóm sau :
 - a) Khẳng định rằng có ý chí thì nhất định thành công.
 - b) Khuyến người ta giữ vững mục tiêu đã chọn.
 - c) Khuyến người ta không nản lòng khi gặp khó khăn.
2. Cách diễn đạt của tục ngữ có đặc điểm gì khiến người đọc dễ nhớ, dễ hiểu ? Chọn ý em cho là đúng nhất để trả lời :
 - a) Ngắn gọn, có vần điệu.
 - b) Có hình ảnh so sánh.
 - c) Ngắn gọn, có vần điệu, hình ảnh.
3. Theo em, học sinh phải rèn luyện ý chí gì ? Lấy ví dụ về những biểu hiện của một học sinh không có ý chí.
4. Học thuộc lòng các câu tục ngữ trên.

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân

Đề bài

Em và người thân trong gia đình cùng đọc một truyện nói về một người có nghị lực, có ý chí vươn lên. Em trao đổi với người thân về tính cách đáng khâm phục của nhân vật đó.

Hãy cùng bạn đóng vai người thân để thực hiện cuộc trao đổi trên.

Gợi ý

1. Tìm đề tài trao đổi ở đâu ?

- Các truyện trong sách giáo khoa.
- Các truyện khác trong sách báo.

2. Xác định nội dung trao đổi :

- Hoàn cảnh sống của nhân vật :
 - + Nhân vật gặp những khó khăn gì ?
 - + Những khó khăn ấy có gì khác thường ?

- Nghị lực của nhân vật :
 - + Nhân vật đã vượt qua khó khăn như thế nào ?
 - + Sự vượt khó của nhân vật có gì đáng khen ngợi ?
- Sự thành đạt của nhân vật :
 - + Nhân vật đạt được ý nguyện của mình như thế nào ?
 - + Nghị lực, ý chí của nhân vật đóng vai trò gì trong sự thành đạt ấy ?

3. Xác định hình thức trao đổi :

- Người nói chuyện với em là ai (bố, mẹ hay anh, chị) ?
- Em xưng hô như thế nào ?
- Em chủ động nói chuyện với người thân về câu chuyện mới đọc hay được người thân gợi chuyện ?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tính từ

I - Nhận xét

1. Đọc truyện sau :

Cậu học sinh ở Ác-boa

Ác-boa là một thị trấn nhỏ, không có những lâu đài đồ sộ, nguy nga, chỉ thấy những ngôi nhà nhỏ bé, cổ kính và những vườn nho con con. Dòng sông Quy-dăng-xơ hiền hoà lượn quanh thành phố với những chiếc cầu trắng phau.

Ông bố dắt con đến gặp thầy giáo để xin học. Thầy Rơ-nê đã già, mái tóc ngả màu xám, da nhăn nheo, nhưng đi lại vẫn nhanh nhẹn... Thầy cứ lắc đầu chê Lu-i còn bé quá.

Thế mà chỉ ít lâu sau, Lu-i đã khiến thầy rất hài lòng. Cậu là học sinh chăm chỉ và giỏi nhất lớp.

Theo ĐỨC HOÀI



- **Lu-i** : Lu-i Pa-xơ (1822 - 1895), nhà bác học nổi tiếng người Pháp.
- **Đồ sộ** : hết sức to lớn.
- **Nguy nga** : (công trình kiến trúc) to lớn, đẹp đẽ.



2. Tìm các từ trong truyện trên miêu tả :

a) Tính tình, tư chất của cậu bé Lu-i

b) Màu sắc của sự vật :

- Những chiếc cầu
- Mái tóc của thầy Rơ-nê

c) Hình dáng, kích thước và các đặc điểm khác của sự vật :

- Thị trấn
- Vườn nho
- Những ngôi nhà
- Dòng sông
- Da của thầy Rơ-nê

3. Trong cụm từ **đi lại vẫn nhanh nhẹn**, từ **nhanh nhẹn** bổ sung ý nghĩa cho từ nào ?

II - Ghi nhớ

Tính từ là những từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái,...

III - Luyện tập

1. Tìm tính từ trong các đoạn văn sau :

a) Chủ tịch HỒ Chí Minh, vị Chủ tịch của Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, ra mắt đồng bào. Đó là một cụ già gầy gò, trán cao, mắt sáng, râu thưa. Cụ đội chiếc mũ đã cũ, mặc áo ka ki cao cổ, đi dép cao su trắng. Ông cụ có dáng đi nhanh nhẹn. Lời nói của Cụ điềm đạm, dầm ấm, khúc chiết, rõ ràng.

Theo VÕ NGUYỄN GIÁP

b) Sáng sớm, trời quang hẳn ra. Đêm qua, một bàn tay nào đã gội rửa vòm trời sạch bóng. Màu mây xám đã nhường chỗ cho một màu trắng phớt xanh như màu men sứ. Đàng đông, phía trên dải dề chạy dài rạch ngang tầm mắt, ngăn không cho thấy biển khơi, ai đã ném lên bốn năm mảng mây hồng to tướng, lại điểm tuyết thêm ít nét mây mỡ gà vút dài thanh mảnh.

BÙI HIỂN

2. Hãy viết một câu có dùng tính từ :

- Nói về một người bạn hoặc người thân của em.
- Nói về một sự vật quen thuộc với em (cây cối, con vật, nhà cửa, đồ vật, sông núi,...).

TẬP LÀM VĂN

Mở bài trong bài văn kể chuyện

I - Nhận xét

1. Đọc truyện sau :

Rùa và thỏ

Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, một con rùa đang cố sức tập chạy.

Một con thỏ thấy thế liền mỉa mai :

- Đã gọi là chậm như rùa mà cũng đòi tập chạy.

Rùa đáp :

- Anh đừng giễu tôi ! Anh với tôi thử chạy thi coi ai hơn !

Thỏ ngạc nhiên :

- Rùa mà dám chạy thi với thỏ sao ? Ta chấp chú em một nửa đường đó !

Rùa không nói gì. Biết mình chậm chạp, nó dốc sức chạy thật nhanh.

Thỏ nhìn theo, mỉm cười. Nó nghĩ : "Chả việc gì mà vội, rùa gần tới đích, mình phóng cũng thừa sức thắng cuộc." Vì vậy, nó cứ nhởn nhơ nhìn trời, mây, cây cỏ.





Lúc sực nhớ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên, nó thấy rùa đã gần tới đích, bèn vất chân lên cỏ mà chạy. Nhưng muộn mất rồi. Rùa đã tới đích trước nó.

Theo LA PHÒNG-TEN

2. *Tìm đoạn mở bài trong truyện trên.*

3. *Cách mở bài sau đây có gì khác với cách mở bài nói trên ?*

Trong muôn loài, rùa vốn nổi tiếng là chậm chạp, còn thỏ thì chạy nhanh như bay. Thế mà có một con rùa dám chạy thi với thỏ và thắng cả thỏ. Vì sao có chuyện ngược đời như vậy ? Sau đây, em xin kể đầu đuôi câu chuyện ấy.

II - Ghi nhớ

Có hai cách mở bài :

1. *Mở bài trực tiếp* : kể ngay vào sự việc mở đầu câu chuyện.
2. *Mở bài gián tiếp* : nói chuyện khác để dẫn vào câu chuyện định kể.

III - Luyện tập

1. *Đọc các mở bài sau và cho biết đó là những cách mở bài nào ?*

a) Có một con rùa sống bên sông. Biết mình chậm chạp nên hôm nào cũng vậy, vừa sáng sớm tinh mơ, nó đã ra bờ sông tập chạy.

b) Xưa nay, người cày tài cày giỏi mà chủ quan, biếng nhác thì chẳng làm nên việc gì. Ngược lại, sức có kém nhưng quyết tâm, nhẫn nại ắt thành công. Câu chuyện *Rùa và thỏ* chứng minh điều đó.

c) Đầu năm học vừa qua, lớp em có mấy bạn vì chủ quan, lười biếng nên kết quả học tập sút kém hẳn so với hồi lớp ba. Cô giáo bèn kể chuyện *Rùa và thỏ* để khuyên các bạn phải cố gắng, chăm chỉ. Câu chuyện này như sau :

d) Trong các loài thú, mấy ai chạy nhanh bằng bọn thỏ chúng tôi ? Thấy bóng chúng tôi trên đường đua thì hươu, nai còn phải kiêng dè, chưa nói gì tới bác trâu hay chị lợn. Thế mà có lần thỏ tôi phải ngậm đắng nuốt cay chịu thua anh chàng rùa nổi tiếng lù đù, chậm chạp. Câu chuyện ấy dạy cho tôi một bài học nhớ đời. Đầu đuôi thế này :

2. Câu chuyện sau đây mở bài theo cách nào ?

Hai bàn tay

Hồi ấy, ở Sài Gòn, Bác Hồ có một người bạn tên là Lê.

Một hôm, Bác Hồ hỏi bác Lê :

- Anh có yêu nước không ?

Bác Lê trả lời :

- Có chứ.

- Anh có thể giữ bí mật không ?

- Có.

- Tôi muốn đi ra nước ngoài xem Pháp và các nước khác họ làm như thế nào, sau đó, trở về giúp đồng bào chúng ta. Nhưng đi một mình cũng mạo hiểm. Anh có muốn đi với tôi không ?

Bác Lê sững sốt :

- Nhưng chúng ta lấy đâu ra tiền mà đi ?

- Đây, tiền đây !

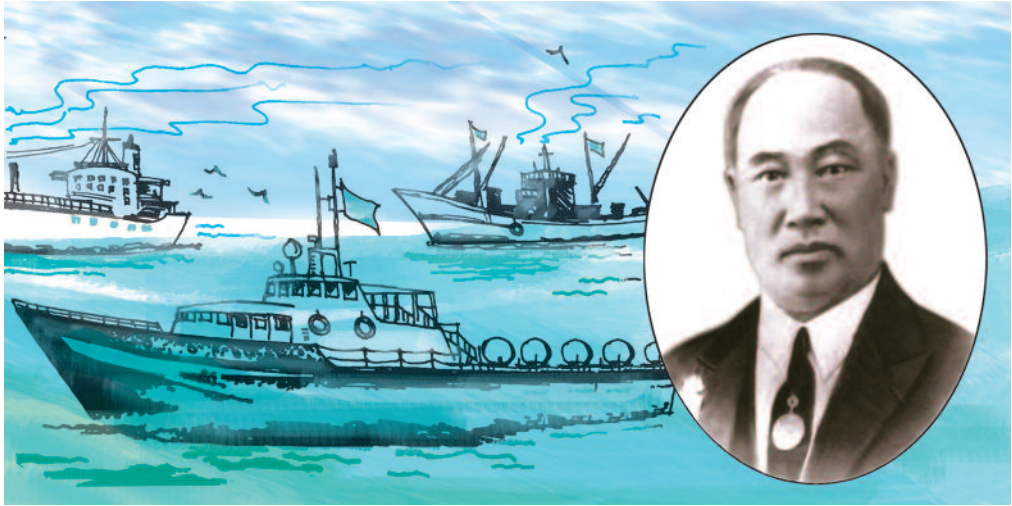
Vừa nói, Bác Hồ vừa giơ hai bàn tay ra và tiếp :

- Chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi. Anh đi với tôi chứ ?

Theo **TRẦN DÀN TIỀN**

3. Kể lại phần mở đầu câu chuyện trên theo cách mở bài gián tiếp.

"Vua tàu thủy" Bạch Thái Bưởi



Bưởi mồ côi cha từ nhỏ, phải theo mẹ quẩy gánh hàng rong. Thấy em khôì ngô, nhà họ Bạch nhận làm con nuôi và cho ăn học.

Năm 21 tuổi, Bạch Thái Bưởi làm thư kí cho một hãng buôn. Chẳng bao lâu, anh đứng ra kinh doanh độc lập, trải đủ mọi nghề : buôn gỗ, buôn ngô, mở hiệu cầm đồ, lập nhà in, khai thác mỏ,... Có lúc mất trắng tay, anh vẫn không nản chí.

Bạch Thái Bưởi mở công ti vận tải đường thủy vào lúc những con tàu của người Hoa đã độc chiếm các đường sông miền Bắc. Ông cho người đến các bến tàu diễn thuyết. Trên mỗi chiếc tàu, ông dán dòng chữ "Người ta thì đi tàu ta" và treo một cái ống để khách nào đồng tình với ông thì vui lòng bỏ ống tiếp sức cho chủ tàu. Khi bỏ ống, tiền đồng rất nhiều, tiền hào, tiền xu thì vô kể. Khách đi tàu của ông ngày một đông. Nhiều chủ tàu người Hoa, người Pháp phải bán lại tàu cho ông. Rồi ông mua xưởng sửa chữa tàu,

thuê kĩ sư giỏi trông nom. Lúc thịnh vượng nhất, công ti của Bạch Thái Bưởi có tới ba mươi chiếc tàu lớn nhỏ mang những cái tên lịch sử : Hồng Bàng, Lạc Long, Trung Trắc, Trung Nhị,...

Chỉ trong mười năm, Bạch Thái Bưởi đã trở thành "một bậc anh hùng kinh tế" như đánh giá của người cùng thời.

Theo TỪ ĐIỂN NHÂN VẬT LỊCH SỬ VIỆT NAM



- **Hiệu cầm đồ** : cửa hàng nhận đồ của người đang túng bán đem gửi để vay tiền.
- **Trắng tay** : mất sạch tiền của.
- **Độc chiếm** : chiếm giữ một mình, không chia sẻ cho ai.
- **Diễn thuyết** : nói trước công chúng nhằm tuyên truyền.
- **Thịnh vượng** : đang phát triển mạnh, giàu có lên.



1. Trước khi mở công ti vận tải đường thủy, Bạch Thái Bưởi đã làm những công việc gì ?
2. Bạch Thái Bưởi đã thắng trong cuộc cạnh tranh không ngang sức với các chủ tàu người nước ngoài như thế nào ?
3. Em hiểu thế nào là "một bậc anh hùng kinh tế" ?
4. Theo em, nhờ đâu mà Bạch Thái Bưởi thành công ?

CHÍNH TÀ

1. Nghe - viết :

Người chiến sĩ giàu nghị lực

Trong trận chiến đấu giải phóng Sài Gòn cuối tháng 4 năm 1975, Lê Duy Ứng bị thương nặng. Anh đã quệt máu chảy từ đôi mắt bị thương vẽ một bức chân dung Bác Hồ. Tác phẩm của người thương binh hỏng mắt đã gây xúc động cho đồng bào cả nước. Từ đó đến nay, họa sĩ Lê Duy Ứng đã có hơn 30 triển lãm tranh, tượng ; đoạt 5 giải thưởng mỹ thuật quốc gia và quốc tế. Nhiều tác phẩm của anh được đặt trân trọng trong các bảo tàng lớn của đất nước.

Theo báo LAO ĐỘNG

(2). Điền vào chỗ trống :

a) *tr* hay *ch* ?

Ngư Công dời núi

Ngày xưa, ở ...ung Quốc có một cụ già ...ín mươi tuổi tên là Ngư Công. Bực mình vì hai ...ái núi Thái Hàng và Vương Ốc ...ấn ngang đường vào nhà, Ngư Công hằng ngày mang cuốc ra đào núi đổ đi.

Có người ...ê cười cụ làm vậy uống công. Cụ nói : "Ngày nào tôi cũng đào. Tôi ...ết thì con tôi đào. Con tôi chết thì ...áu tôi đào. ...áu tôi chết, còn có ...ất của tôi đào. Họ hàng nhà tôi ...uyên nhau đời này đến đời khác đào. Núi ...ẳng thể mọc cao hơn được nên nhất định sẽ có ngày bị san bằng."

...ời nghe cụ già nói vậy, liền đẩy hai ...ái núi ra xa để cụ có lối đi lại.



Theo NGŨ NGÔN TRUNG QUỐC

b) Tiếng có vần *ươn* hay *ương* ?

Bạch Thái Bưởi luôn có ý chí lên, không bao giờ buồn nản, chán trước thất bại. Vì vậy, ông đã thành đạt trên thương . Cuộc cạnh tranh với những chủ tàu người Hoa từ sau ngày khai công ti vận tải thủy chúng tỏ tài kinh doanh của ông. Tỏ tường tâm lí khách hàng, biết khơi dậy lòng tự hào dân tộc trong mỗi người Việt, ông đã thắng các chủ tàu người Hoa, lập được một công ti lúc thịnh có tới ba mươi chiếc tàu lớn nhỏ. Ông xứng đáng với danh hiệu "bạc anh hùng kinh tế" mà người đương thời khen tặng.

Mở rộng vốn từ : Ý chí - Nghị lực

1. Xếp các từ có tiếng **chí** sau đây vào hai nhóm trong bảng : **chí phải, ý chí, chí lí, chí thân, chí khí, chí tình, chí hướng, chí công, quyết chí.**

Chí có nghĩa là rất, hết sức (biểu thị mức độ cao nhất).	M : chí phải
Chí có nghĩa là ý muốn bền bỉ theo đuổi một mục đích tốt đẹp.	M : ý chí

2. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ **ng nghị lực** ?

- Làm việc liên tục, bền bỉ.
- Sức mạnh tinh thần làm cho con người kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước mọi khó khăn.
- Chắc chắn, bền vững, khó phá vỡ.
- Có tình cảm rất chân tình, sâu sắc.

3. Em chọn từ nào trong ngoặc đơn (**ng nghị lực, quyết tâm, nản chí, quyết chí, kiên nhẫn, nguyện vọng**) để điền vào ô trống ?

Nguyễn Ngọc Ký là một thiếu niên giàu . Bị liệt cả hai tay, em buồn nhưng không . Ở nhà, em tự tập viết bằng chân. của em làm cô giáo cảm động, nhận em vào học. Trong quá trình học tập, cũng có lúc Ký thiếu , nhưng được cô giáo và các bạn luôn tận tình giúp đỡ, em càng học hành. Cuối cùng, Ký đã vượt qua mọi khó khăn. Tốt nghiệp một trường đại học danh tiếng, Nguyễn Ngọc Ký đạt trở thành thầy giáo và được tặng danh hiệu cao quý Nhà giáo Ưu tú.

4. Mỗi câu tục ngữ sau đây khuyên người ta điều gì ?

- Lừa thử vàng, gian nan thử sức.
- Nước lã mà vã nên hồ
Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.



- c) Có vất vả mới thanh nhàn
Không dung ai để cầm tàn che cho.



- **Cơ đồ** : sự nghiệp.
- **Ngoan** : khôn ngoan, giỏi giang ; ngoan cường.
- **Tàn** : đồ dùng để che cho vua chúa, che kiệu trong các đám rước, có cán dài, có khung hình tròn bọc một tấm vải nhiều, xung quanh có tua rủ.

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện đã nghe, đã đọc

Đề bài

Hãy kể một câu chuyện mà em đã được nghe hoặc được đọc về một người có nghị lực.

Gợi ý

1. Nhớ lại những truyện em đã học về người có nghị lực :

- Trong cách mạng và chiến đấu : Bác Hồ bất chấp mọi khó khăn, nguy hiểm, quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước (*Hai bàn tay*).

- Trong lao động : Bạch Thái Bưởi từ một cậu bé nghèo, mồ côi cha trở thành "vua tàu thủy" ("*Vua tàu thủy*" *Bạch Thái Bưởi*) ; Đặng Văn Ngữ không quản ngại gian khổ, hi sinh, phục vụ kháng chiến (*Người trí thức yêu nước - Tiếng Việt 3, tập hai*) ; Lương Định Của tạo giống lúa mới (*Nâng niu từng hạt giống - Tiếng Việt 3, tập hai*).

- Trong học tập : truyện *Có công mài sắt, có ngày nên kim* (*Tiếng Việt 2, tập một*), gương vượt khó của những học sinh có hoàn cảnh khó khăn (*Nguyễn Hiền, Ông Trọng Nồi*) hay những học sinh khuyết tật (*Nguyễn Ngọc Ký*).

- Trong những lĩnh vực khác : Ngu Công với quyết tâm dời núi ; vận động viên đua xe đạp Am-xơ-rông bị ung thư, sau khi mổ vẫn kiên trì luyện tập, nhiều lần đoạt giải vô địch Vòng đua nước Pháp (*Tiếng Việt 3, tập hai*).

2. Tìm trong sách báo những truyện tương tự các truyện đã học :

- Truyện về gương người tốt xưa và nay, truyện về các anh hùng, danh nhân.
- Sách *Truyện đọc lớp 4*.
- Các truyện hoặc tin tức đăng trên các báo thiếu nhi (*Nhi đồng, Thiếu niên Tiền phong, Mực tím, Hoa học trò,...*).

3. Kể chuyện trong nhóm, lớp :

- Giới thiệu câu chuyện :
 - + Nêu tên câu chuyện.
 - + Nêu tên các nhân vật trong câu chuyện.
- Kể chuyện :
 - + Mở đầu câu chuyện.
 - + Diễn biến câu chuyện (nêu các sự việc theo đúng thứ tự).
 - + Kết thúc câu chuyện.

4. Trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.

TẬP ĐỌC

Vẽ trứng

Ngay từ nhỏ, cậu bé Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi đã rất thích vẽ. Cha cậu đưa cậu đến nhờ nhà danh hoạ Vê-rô-ki-ô dạy dỗ.

Suốt mười mấy ngày đầu, thầy Vê-rô-ki-ô chỉ cho Lê-ô-nác-đô vẽ trứng. Cậu bé vẽ hết quả này đến quả khác và đã bắt đầu tỏ vẻ chán ngán. Thầy Vê-rô-ki-ô bèn bảo :

- Con đừng tưởng vẽ trứng là dễ ! Trong một nghìn quả trứng xưa nay không có lấy hai quả hoàn toàn giống nhau đâu. Muốn thể hiện thật đúng hình dáng của từng quả trứng, người hoạ sĩ phải rất khổ công mới được.



LÊ-Ô-NÁC-ĐÔ ĐA VIN-XI
(1452 - 1519)

Thầy lại nói :

- Tập vẽ đi vẽ lại quả trứng thật nhiều lần, con sẽ biết quan sát sự vật một cách tỉ mỉ và miêu tả nó trên giấy vẽ một cách chính xác. Đến lúc ấy, con muốn vẽ bất cứ cái gì cũng đều có thể vẽ được như ý.

Lê-ô-nác-đô hiểu ra và miệt mài tập vẽ.

Sau nhiều năm khổ luyện, Lê-ô-nác-đô đã Vin-xi đã trở thành nhà danh hoạ kiệt xuất. Các tác phẩm của ông được trân trọng trưng bày ở nhiều bảo tàng lớn trên thế giới, là niềm tự hào của toàn nhân loại. Không những thế, Lê-ô-nác-đô đã Vin-xi còn là nhà điêu khắc, kiến trúc sư, kĩ sư và là nhà bác học lớn của thời đại Phục hưng.

Theo XUÂN YẾN



- **Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi** : danh hoạ người I-ta-li-a.
- **Khổ luyện** : dày công luyện tập, không nề hà vất vả.
- **Kiệt xuất** : có tài năng, giá trị nổi bật.
- **Thời đại Phục hưng** : thời kì có những tiến bộ vượt bậc về văn hoá, khoa học, kinh tế và xã hội ở châu Âu, từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVI.



1. Vì sao trong những ngày đầu học vẽ, cậu bé Lê-ô-nác-đô cảm thấy chán ngán ?
2. Thầy Vê-rô-ki-ô cho học trò vẽ trứng để làm gì ?
3. Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi thành đạt như thế nào ?
4. Theo em, những nguyên nhân nào khiến cho Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi trở thành hoạ sĩ nổi tiếng ? Nguyên nhân nào là quan trọng nhất ?

Kết bài trong bài văn kể chuyện

I - Nhận xét

1. Đọc lại truyện **Ông Trạng thả diều**.
2. Tìm đoạn kết bài của truyện.
3. Thêm vào cuối truyện một lời đánh giá, nhận xét làm đoạn kết bài.

M : Câu chuyện này giúp em thấm thía hơn lời khuyên của người xưa : "Có chí thì nên". Ai nỗ lực vươn lên, người ấy sẽ đạt được điều mình mong ước.

4. So sánh 2 cách kết bài nói trên.

II - Ghi nhớ

Có hai cách kết bài :

1. *Kết bài mở rộng* : nêu ý nghĩa hoặc đưa ra lời bình luận về câu chuyện.
2. *Kết bài không mở rộng* : chỉ cho biết kết cục của câu chuyện, không bình luận gì thêm.

III - Luyện tập

1. Sau đây là một số kết bài của truyện **Rùa và thỏ**. Em hãy cho biết đó là những kết bài theo cách nào.

a) Lúc sực nhớ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên, thỏ thấy rùa đã gần tới đích, bèn vất chân lên cổ mà chạy. Nhưng muộn mất rồi. Rùa đã tới đích trước nó.

b) Câu chuyện *Rùa và thỏ* là lời nhắc nhở nghiêm khắc đối với những ai hay ý vào sức mình mà chủ quan, biếng nhác.

c) Đó là toàn bộ câu chuyện chú thỏ hợm hĩnh phải nếm mùi thất bại trước anh rùa có quyết tâm cao.

d) Nghe xong câu chuyện cô giáo kể, ai cũng tự nhủ : không bao giờ được lơ là trong học tập và rèn luyện bản thân.



e) Cho đến bây giờ, mỗi khi nhớ lại chuyện chạy thi với rùa, tôi vẫn đỏ mặt vì xấu hổ. Mong sao đừng ai mắc bệnh chủ quan, hợm hĩnh như thỏ tôi ngày nào.

2. *Tìm phần kết bài của các truyện sau. Cho biết đó là những kết bài theo cách nào.*

- a) Một người chính trực
- b) Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca

3. *Viết kết bài của truyện **Một người chính trực** hoặc **Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca** theo cách kết bài mở rộng.*

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tính từ

(Tiếp theo)

I - Nhận xét

1. *Đặc điểm của các sự vật được miêu tả trong những câu sau khác nhau như thế nào ?*

- a) Tờ giấy này trắng.
- b) Tờ giấy này trắng trắng.
- c) Tờ giấy này trắng tinh.

2. *Trong các câu dưới đây, ý nghĩa mức độ được thể hiện bằng những cách nào ?*

- a) Tờ giấy này rất trắng.
- b) Tờ giấy này trắng hơn.
- c) Tờ giấy này trắng nhất.

II - Ghi nhớ

Có một số cách thể hiện mức độ của đặc điểm, tính chất như sau :

1. Tạo ra các từ ghép hoặc từ láy với tính từ đã cho.
2. Thêm các từ **rất, quá, lắm,...** vào trước hoặc sau tính từ.
3. Tạo ra phép so sánh.

III - Luyện tập

1. Tìm những từ ngữ biểu thị mức độ của đặc điểm, tính chất (được in nghiêng) trong đoạn văn sau :

Hoa cà phê *thơm* đậm và ngọt nên mùi hương thường theo gió bay đi rất xa. Nhà thơ Xuân Diệu chỉ một lần đến đây ngắm nhìn vẻ đẹp của cà phê đã phải thốt lên :

Hoa cà phê *thơm* lắm em ơi
Hoa cùng một điệu với hoa nhài
Trong ngà *trắng* ngọc, xinh và sáng
Nhu miệng em cười đầu dây thoi.

Mỗi mùa xuân, Đắc Lắc lại khoác lên mình một màu *trắng* ngà ngọc và toả ra mùi hương ngan ngát khiến đất trời trong những ngày xuân *đẹp* hơn, *lộng lẫy* hơn và *tinh khiết* hơn.

Theo THU HÀ

M : Hoa cà phê *thơm* **đậm** và *ngọt* nên mùi hương thường theo gió bay đi **rất xa**.

2. Hãy tìm những từ ngữ miêu tả mức độ khác nhau của các đặc điểm sau : **đỏ, cao, vui**.
3. Đặt câu với mỗi từ ngữ em vừa tìm được ở bài tập 2.

TẬP LÀM VĂN

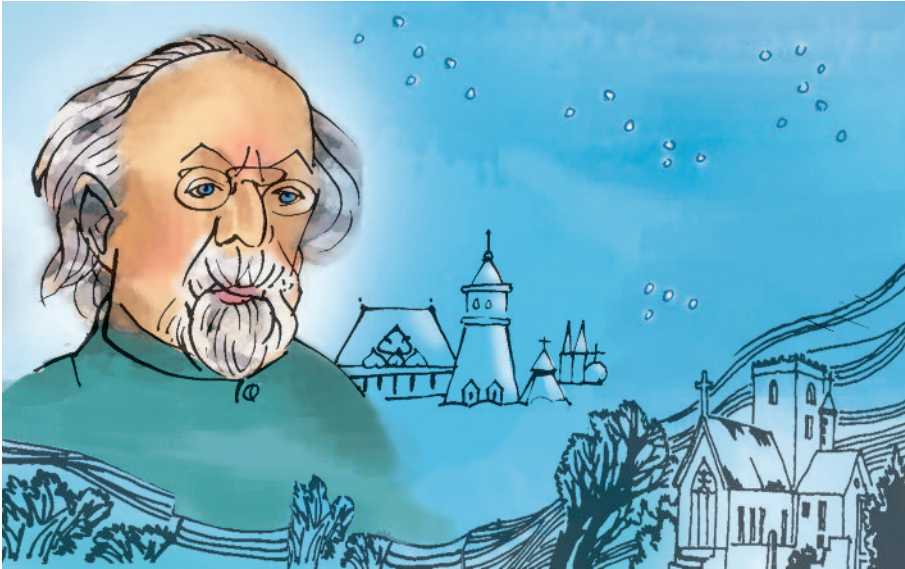
Kể chuyện

(Kiểm tra viết)

Đề bài gợi ý

1. Kể một câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc về một người có tấm lòng nhân hậu.
2. Kể lại câu chuyện **Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca** bằng lời của cậu bé An-đrây-ca.
3. Kể lại câu chuyện "**Vua tàu thủy**" **Bạch Thái Bưởi** bằng lời của một chủ tàu người Pháp hoặc người Hoa.

Người tìm đường lên các vì sao



Từ nhỏ, Xi-ôn-cốp-xki đã mơ ước được bay lên bầu trời. Có lần, ông dạn dột nhảy qua cửa sổ để bay theo những cánh chim. Kết quả, ông bị ngã gãy chân. Nhưng rủi ro lại làm nảy ra trong đầu óc non nớt của ông lúc bấy giờ một câu hỏi : "Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được ?"

Để tìm điều bí mật đó, Xi-ôn-cốp-xki đọc không biết bao nhiêu là sách. Nghĩ ra điều gì, ông lại hì hục làm thí nghiệm, có khi đến hàng trăm lần.

Có người bạn hỏi :

- Cậu làm thế nào mà mua được nhiều sách và dụng cụ thí nghiệm như thế ?

Xi-ôn-cốp-xki cười :

- Có gì đâu, mình chỉ tiết kiệm thôi.



Đúng là quanh năm ông chỉ ăn bánh mì suông. Qua nhiều lần thí nghiệm, ông đã tìm ra cách chế khí cầu bay bằng kim loại. Sa hoàng chưa tin nên không ủng hộ. Không nản chí, ông tiếp tục đi sâu vào lí thuyết bay trong không gian. Được gợi ý từ chiếc pháo thăng thiên, sau này ông đã thiết kế thành công tên lửa nhiều tầng, trở thành một phương tiện bay tới các vì sao.

Hơn bốn mươi năm khổ công nghiên cứu, tìm tòi, Xi-ôn-cốp-xki đã thực hiện được điều ông hằng tâm niệm : "Các vì sao không phải để tôn thờ mà để chinh phục."

Theo LÊ NGUYÊN LONG - PHẠM NGỌC TOÀN



- **Khí cầu** : dụng cụ hình quả cầu, chứa đầy khí nhẹ, có thể bay lên cao.
- **Sa hoàng** : vua nước Nga.
- **Thiết kế** : lập tài liệu kĩ thuật để theo đó mà xây dựng công trình hay sản xuất thiết bị.
- **Tâm niệm** : thường xuyên nghĩ tới và tự nhắc mình ghi nhớ, làm theo.
- **Tôn thờ** : coi trọng đến mức cho là thiêng liêng.



1. Xi-ôn-cốp-xki mơ ước điều gì ?
2. Ông kiên trì thực hiện mơ ước của mình như thế nào ?
3. Nguyên nhân chính giúp Xi-ôn-cốp-xki thành công là gì ?
4. Em hãy đặt tên khác cho truyện.

CHÍNH TÀ

1. Nghe - viết : *Người tìm đường lên các vì sao (từ đầu... đến có khi đến hàng trăm lần.)*

(2). a) Tìm các tính từ :

- Có hai tiếng đều bắt đầu bằng **l**. **M** : lỏng lẻo
- Có hai tiếng đều bắt đầu bằng **n**. **M** : nóng nảy



b) Điền vào ô trống tiếng có âm *i* hay *iê* ?

Ê-đi-xơn rất khác với bản thân. Để có được bất kì một phát nào, ông cũng trì làm hết thí này đến thí khác cho tới khi đạt kết quả. Khi cứu về ắc quy, ông thí tới 5000 lần. Khi tìm vật liệu làm dây tóc bóng, con số thí lên đến 8000 lần.

(3). *Tìm các từ :*

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng *l* hoặc *n*, có nghĩa như sau :

- Không giữ vững được ý chí, thiếu kiên trì trước khó khăn, trở ngại.
- Mục đích cao nhất, tốt đẹp nhất mà người ta phấn đấu để đạt tới.
- Không theo được đúng đường, đúng hướng phải đi.

b) Chứa tiếng có vần *im* hoặc *iêm*, có nghĩa như sau :

- Vật dùng để khâu vá, một đầu có mũi nhọn, một đầu có lỗ khâu chỉ.
- Giảm bớt hao phí tiền của, sức lực, thời gian,... trong sản xuất hoặc sinh hoạt.
- Bộ phận trung tâm của hệ tuần hoàn, nằm bên trái lồng ngực.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : *Ý chí - Nghị lực*

1. *Tìm các từ :*

a) Nói lên ý chí, nghị lực của con người.

M : quyết chí

b) Nêu lên những thử thách đối với ý chí, nghị lực của con người.

M : khó khăn

2. *Đặt câu với một từ em vừa tìm được ở bài tập 1 :*

a) Từ thuộc nhóm a.

b) Từ thuộc nhóm b.

3. *Viết một đoạn văn ngắn nói về một người do có ý chí, nghị lực nên đã vượt qua nhiều thử thách, đạt được thành công.*

Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia

Đề bài

Kể một câu chuyện em được chứng kiến hoặc trực tiếp tham gia thể hiện tinh thần kiên trì vượt khó.

Gợi ý

1. Tìm ví dụ về tinh thần kiên trì vượt khó :

- Tìm mọi cách để giải bài toán khó.
- Luyện tập để viết chữ đẹp.
- Vượt qua hoàn cảnh khó khăn để học tập hoặc rèn luyện.
- Nhà nghèo, phải làm nhiều việc giúp gia đình nhưng vẫn học tập tốt.
- Có bệnh tật nhưng vẫn học tập tốt hoặc rèn luyện thành vận động viên thể thao, thành thợ giỏi.



2. Lập dàn ý câu chuyện định kể :

- Mở đầu câu chuyện : Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.
- Diễn biến câu chuyện : Trình bày các khó khăn mà nhân vật gặp phải và lòng kiên trì vượt khó của nhân vật.
- Kết thúc câu chuyện : Nêu kết quả mà nhân vật đạt được hoặc nêu nhận xét về nhân vật, về ý nghĩa câu chuyện.

3. Dựa vào dàn ý, nói thành lời. Chú ý :

- Lựa chọn từ ngữ phù hợp với nhân vật, sự việc.
- Kết hợp giọng kể với điệu bộ, cử chỉ để diễn tả câu chuyện, hấp dẫn người nghe.

Văn hay chữ tốt



Thuở đi học, Cao Bá Quát viết chữ rất xấu nên nhiều bài văn dù hay vẫn bị thầy cho điểm kém.

Một hôm, có bà cụ hàng xóm sang khẩn khoản :

- Gia đình già có một việc oan uổng muốn kêu quan, nhờ cậu viết giúp cho lá đơn, có được không ?

Cao Bá Quát vui vẻ trả lời :

- Tưởng việc gì khó, chứ việc ấy cháu xin sẵn lòng.

Lá đơn viết lí lẽ rõ ràng, Cao Bá Quát yên trí quan sẽ xét nỗi oan cho bà cụ. Nào ngờ, chữ ông xấu quá, quan đọc không được nên thét lính đuổi bà ra khỏi huyện đường. Về nhà, bà kể lại câu chuyện khiến Cao Bá Quát vô cùng ân hận. Ông biết dù văn hay đến đâu mà chữ không ra chữ cũng chẳng ích gì. Từ đó, ông dốc sức luyện viết chữ sao cho đẹp.

Sáng sáng, ông cầm que vạch lên cột nhà luyện chữ cho cứng cáp. Mỗi buổi tối, ông viết xong mười trang vở mới chịu đi ngủ. Chữ viết đã tiến bộ, ông lại mượn những cuốn sách chữ viết đẹp làm mẫu để luyện nhiều kiểu chữ khác nhau.

Kiên trì luyện tập suốt mấy năm, chữ ông mỗi ngày một đẹp. Ông nổi danh khắp nước là người văn hay chữ tốt.



- **Khẩn khoản** : tha thiết, nài nỉ người khác chấp nhận yêu cầu của mình.
- **Huyện đường** : nơi làm việc của quan huyện trước đây.
- **Ân hận** : bần khoản, day dứt và tự trách mình về việc không hay xảy ra.



1. Vì sao Cao Bá Quát thường bị điểm kém ?
2. Sự việc gì xảy ra đã làm Cao Bá Quát phải ân hận ?
3. Cao Bá Quát quyết chí luyện viết chữ như thế nào ?
4. Tìm đoạn mở bài, thân bài, kết bài của truyện.

TẬP LÀM VĂN

Trả bài văn kể chuyện

1. Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài làm của cả lớp.
2. Chữa bài :
 - a) Đọc lại bài làm, lời phê của cô giáo (thầy giáo) trong bài, đọc những chỗ mắc lỗi.
 - b) Tham gia chữa những lỗi mà cô giáo (thầy giáo) đề nghị chữa chung : lỗi về ý, lỗi về bố cục bài, lỗi về cách dùng từ, đặt câu, lỗi chính tả.
 - c) Tự chữa bài làm của cá nhân : chữa những lỗi cô giáo (thầy giáo) yêu cầu chữa trong bài của mình.
 - d) Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc chữa lỗi.
3. Học tập những đoạn văn, bài văn tốt :
 - Nghe đọc một vài đoạn hoặc bài làm tốt của các bạn ở trong và ngoài lớp.
 - Thảo luận để tìm ra cái hay, cái tốt của bài hoặc đoạn văn được cô giáo (thầy giáo) giới thiệu.
4. Chọn một đoạn trong bài làm của em, viết lại theo cách hay hơn.



Câu hỏi và dấu chấm hỏi

I - Nhận xét

1. Ghi lại các câu hỏi trong bài tập đọc **Người tìm đường lên các vì sao**.
2. Các câu hỏi ấy là của ai và để hỏi ai ?
3. Những dấu hiệu nào giúp em nhận ra đó là câu hỏi ?

II - Ghi nhớ

1. Câu hỏi (còn gọi là câu nghi vấn) dùng để hỏi về những điều chưa biết.
2. Phần lớn câu hỏi là để hỏi người khác, nhưng cũng có những câu để tự hỏi mình.
3. Câu hỏi thường có các từ nghi vấn (*ai, gì, nào, sao, không,...*). Khi viết, cuối câu hỏi có dấu chấm hỏi (?).

III - Luyện tập

1. Tìm câu hỏi trong các bài **Thưa chuyện với mẹ**, **Hai bàn tay** và ghi vào bảng có mẫu như sau :

Thứ tự	Câu hỏi	Câu hỏi của ai ?	Để hỏi ai ?	Từ nghi vấn
M : 1	Con vừa bảo gì ?	Câu hỏi của mẹ	Để hỏi Cương	gì

2. Chọn khoảng 3 câu trong bài **Văn hay chữ tốt**. Đặt câu hỏi để trao đổi với bạn về các nội dung liên quan đến từng câu.

M : Thuở đi học, Cao Bá Quát viết chữ rất xấu nên nhiều bài văn dù hay vẫn bị thầy cho điểm kém.

Câu hỏi : - Thuở đi học, chữ Cao Bá Quát thế nào ?

- Chữ ai xấu ?

- Vì sao Cao Bá Quát thường bị điểm kém ?

- Vì sao nhiều bài văn của Cao Bá Quát dù hay vẫn bị điểm kém ?

3. Em hãy đặt một câu hỏi để tự hỏi mình.

M : Minh đã đọc truyện này ở đâu rồi ấy nhỉ ?

TẬP LÀM VĂN

Ôn tập văn kể chuyện

1. Cho 3 đề bài như sau :

- Đề 1 : Lớp em vừa có một bạn theo gia đình chuyển đi xa. Em hãy viết thư thăm bạn và kể tình hình học tập của lớp cho bạn em biết.
- Đề 2 : Em hãy kể một câu chuyện về một tấm gương rèn luyện thân thể.
- Đề 3 : Em hãy tả chiếc áo hoặc chiếc váy em mặc đến trường hôm nay.

Đề nào trong 3 đề trên thuộc loại văn kể chuyện ? Vì sao ?

2. Kể một câu chuyện về một trong các đề tài sau :

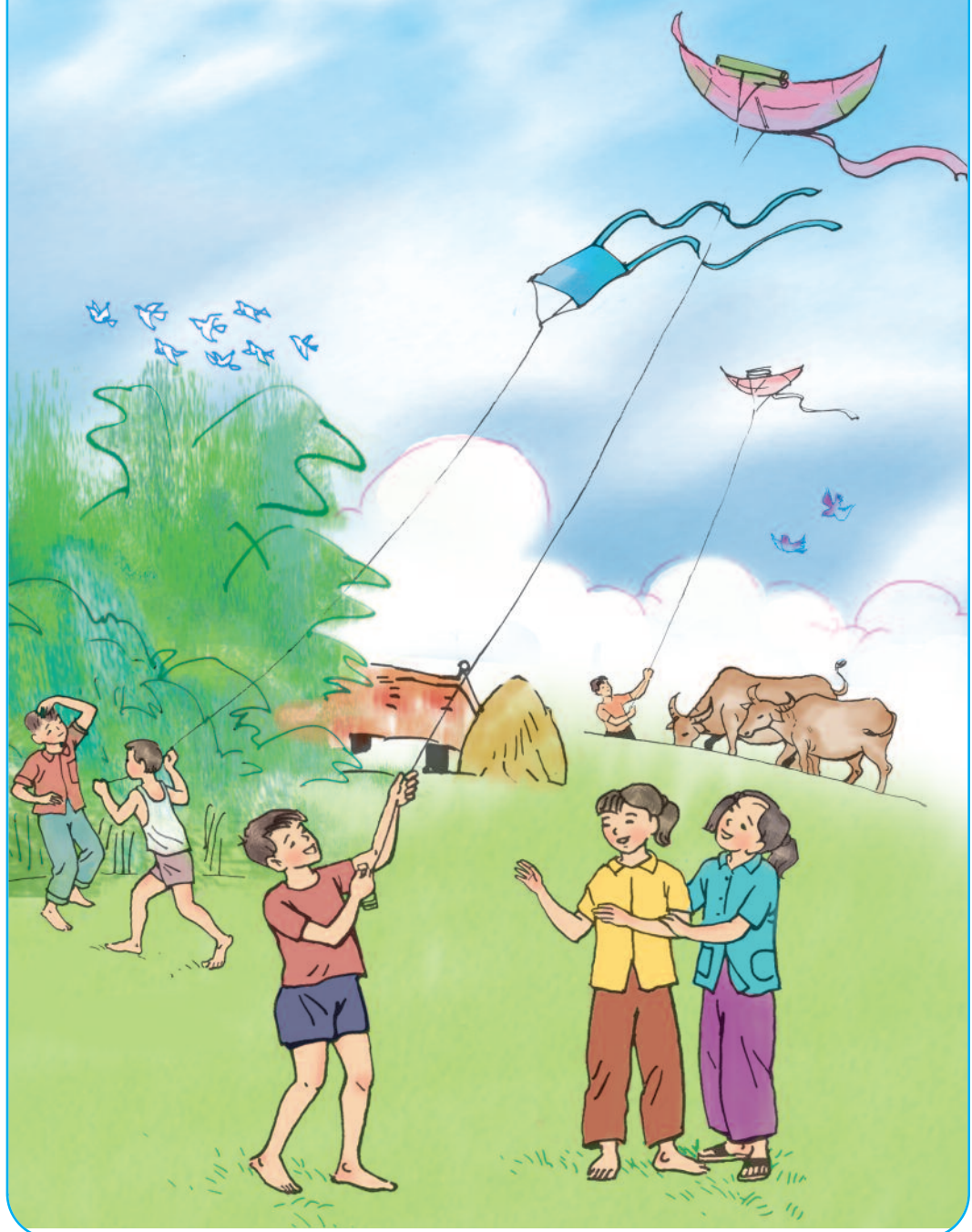
- a) Đoàn kết, thương yêu bạn bè.
- b) Giúp đỡ người tàn tật.
- c) Thật thà, trung thực trong đời sống.
- d) Chiến thắng bệnh tật.

3. Trao đổi với các bạn cùng tổ, cùng lớp về câu chuyện em vừa kể :

- a) Câu chuyện có những nhân vật nào ?
- b) Tính cách của các nhân vật được thể hiện ở những chi tiết nào ?
- c) Câu chuyện nói với em điều gì ?
- d) Câu chuyện được mở đầu và kết thúc theo những cách nào ?



TIẾNG SÁO ĐIỀU



Chú Đất Nung

Tết Trung thu, cu Chắt được món quà. Đó là một chàng kỹ sĩ rất bảnh, cưỡi ngựa tía, dây cương vàng và một nàng công chúa mặt trắng, ngồi trong mái lầu son. Chắt còn một đồ chơi nữa là chú bé bằng đất em nặn lúc đi chăn trâu.

Cu Chắt cất đồ chơi vào cái nắp tráp hồng. Hai người bột và chú bé Đất làm quen với nhau. Sáng hôm sau, chàng kỹ sĩ phen nản với nàng công chúa :

- Cu Đất thật đoảng. Mới chơi với nó một tí mà chúng mình đã bắn hết quần áo đẹp.

Cu Chắt bèn bỏ hai người bột vào cái lọ thủy tinh.

Còn một mình, chú bé Đất nhớ quê, tìm đường ra cánh đồng. Mới đến chái bếp, gặp trời đổ mưa, chú ngấm nước, rét quá. Chú bèn vào bếp, cời đồng rấm ra sưởi. Ban đầu thấy ấm và khoan khoái. Lúc sau nóng rất cả chân tay. Chú sợ, lùi lại.

Ông Hòn Rấm cười bảo :

- Sao chú mày nhát thế ? Đất có thể nung trong lửa kia mà !

Chú bé Đất ngạc nhiên hỏi lại :

- Nung ấy ạ ?

- Chú sao ? Đã là người thì phải dám xông pha, làm được nhiều việc có ích.

Nghe thế, chú bé Đất không thấy sợ nữa. Chú vui vẻ bảo :

- Nào, nung thì nung !

Từ đấy, chú thành Đất Nung.

(Còn nữa)

Theo NGUYỄN KIÊN



- **Kị sĩ** : lính cuối ngựa, thuộc tầng lớp quý tộc ngày xưa.
- **Tía** : tím đỏ như màu mận chín.
- **Son** : đỏ tươi.
- **Đoảng** : vụng về, chẳng được việc gì.
- **Chái bếp** : gian nhỏ lợp một mái, thêm vào đầu hồi nhà để làm bếp.
- **Đống rấm** : đống trấu hoặc mùn ủ giữ lửa trong bếp.
- **Hòn rấm** : hòn đất nặn phơi khô để đê lên đống rấm cho lửa chỉ cháy âm ỉ.



1. *Cu Chắt có những đồ chơi gì? Chúng khác nhau như thế nào?*
2. *Chú bé Đất đi đâu và gặp chuyện gì?*
3. *Vì sao chú bé Đất quyết định trở thành chú Đất Nung?*
4. *Chi tiết "nung trong lửa" tượng trưng cho điều gì?*

CHÍNH TÀ

1. Nghe - viết :

Chiếc áo búp bê

Trời trở rét. Vậy mà bé Ly, búp bê của tôi, vẫn phong phanh chiếc váy mỏng. Tôi xin chị Khánh được tấc xa tanh màu mật ong, khâu chiếc áo cho bé. Chiếc áo chỉ bằng bao thuốc. Cổ áo dựng cao cho ấm ngực. Tà áo loe ra một chút so với thân. Các mép áo đều được viền bằng vải xanh, rất nổi. Có ba chiếc khuy bấm như hạt cườm đính dọc nẹp áo. Chắc bé sẽ thích chiếc áo nhỏ xíu này vì tự tay tôi đã may cho bé.

NGỌC RO



Xa tanh : loại vải có mặt phải bóng và mịn.

(2). Điền vào ô trống :

a) Tiếng bắt đầu bằng **s** hay **x** ?

Cái Mỹ có một anh lính thật đẹp. Đây là một anh lính nhỏ nhỏ, xinh bằng đất mẹ mới mua cho Mỹ phiên chợ huyện hôm qua. Lũ trẻ trong xúm lại, đứa nào cũng muốn cầm, sờ vào cái áo màu lá cây, cái mũ có ngôi , khẩu đen bóng và cả vào khuôn mặt nhỏ nhỏ, hồng hồng của anh ta nữa. Nhưng cái Mỹ chỉ cho mỗi đứa cầm xem một tí vừa đủ để nó hỏi xong một câu : " nhỉ ?". Cứ như là nó để anh lính cười với bạn nó quá lâu.

Theo HẢI HỒ



b) Tiếng chứa vần **ât** hay **âc** ?

Trời vẫn còn phát mưa. Đường vào làng nhão nhoét. dính vào đế dép, chân lên nặng chình chịch. Tôi suýt lên tiếng khóc, nhưng nghĩ đến nhiều người đang chờ mẹ con tôi, tôi lại ráng đi. Ngôi nhà ấy, vào những ngày tất niên, mẹ con tôi năm nào cũng có mặt. Từ sân vào, qua tam cấp là lên cái hiên rộng. Ngoạ hay ngôi đó, từng trang báo. Cậu Xuân bao giờ cũng là người đầu tiên chạy xuống sân, bóng tôi qua các thềm.

Theo TRỌNG CAO

(3). Thi tìm các tính từ :

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **s** hoặc **x**.

M : sung sướng, xấu

b) Chứa tiếng có vần **âc** hoặc **ât**.

M : lắc lóc, chân thật

Luyện tập về câu hỏi

1. Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu được in đậm dưới đây :
 - a) Hằng hái nhất và khoẻ nhất là **bác cần trục**.
 - b) Trước giờ học, chúng em thường **rủ nhau ôn bài cũ**.
 - c) Bến cảng **lúc nào cũng đông vui**.
 - d) Bọn trẻ xóm em hay thả diều **ngoài chân đê**.
2. Đặt câu hỏi với mỗi từ sau : **ai, cái gì, làm gì, thế nào, vì sao, bao giờ, ở đâu**.
3. Tìm từ nghi vấn trong các câu hỏi dưới đây :
 - a) Có phải chú bé Đất trở thành chú Đất Nung không ?
 - b) Chú bé Đất trở thành chú Đất Nung, phải không ?
 - c) Chú bé Đất trở thành chú Đất Nung à ?
4. Với mỗi từ hoặc cặp từ nghi vấn vừa tìm được, đặt một câu hỏi.
5. Trong các câu dưới đây, câu nào không phải là câu hỏi và không được dùng dấu chấm hỏi ?
 - a) Bạn có thích chơi diều không ?
 - b) Tôi không biết bạn có thích chơi diều không ?
 - c) Hãy cho biết bạn thích trò chơi nào nhất ?
 - d) Ai dạy bạn làm đèn ông sao đấy ?
 - e) Thử xem ai khéo tay hơn nào ?

Búp bê của ai ?

HỒ PHƯƠNG

1. Dựa theo lời kể của cô giáo (thầy giáo), em hãy tìm lời thuyết minh cho các tranh dưới đây :



2. Kể lại câu chuyện bằng lời kể của búp bê.
 3. Kể phần kết của câu chuyện với tình huống : cô chủ cũ gặp lại búp bê trên tay cô chủ mới.

Chú Đất Nung

(Tiếp theo)

Hai người bột trong lọ buồn tênh. Bỗng một đêm, có con chuột cạy nắp lọ, tha nàng công chúa và cái lều đi mất. Chàng kĩ sĩ sợ quá, thúc ngựa vọt ra, chạy đến miệng cống. Một con chuột già phục sẵn. Nó bảo chàng để ngựa lại, xuống thuyền vào cống tìm công chúa. Gặp công chúa trong cái hang tối, chàng hỏi :

- Kẻ nào đã bắt nàng tới đây ?
- Chuột.
- Lầu son của nàng đâu ?
- Chuột ăn rồi !

Chàng kỹ sĩ hoảng hốt, biết mình bị lừa, vội dìu công chúa chạy trốn.

Chiếc thuyền mảnh trôi qua cống ra con ngòi. Gặp nước xoáy, thuyền lật, cả hai bị ngấm nước, nhũn cả chân tay.

Lúc ấy, Đất Nung đang đi dọc bờ ngòi. Thấy hai người bị nạn, chú liền nhảy xuống, vớt lên bờ phơi nắng cho se bột lại.

Hai người bột tẻ dần, nhận ra bạn cũ thì lạ quá, kêu lên :

- Ôi, chính anh đã cứu chúng tôi đấy ư ? Sao trông anh khác thế ?
- Có gì đâu, tại tớ nung trong lửa. Bây giờ tớ có thể phơi nắng, phơi mưa hàng đời người.

Nàng công chúa phục quá, thì thào với chàng kỹ sĩ :

- Thế mà chúng mình mới chìm xuống nước đã vữa ra.

Đất Nung đánh một câu cộc tuếch :

- Vì các đàng ấy ở trong lọ thủy tinh mà.

Theo NGUYỄN KIÊN



- **Buồn tênh** : buồn vì có cảm giác thiếu vắng một cái gì đó.
- **Hoảng hốt** : đột ngột mất tự chủ do bị đe dọa bất ngờ.
- **Nhũn** : quá mềm, gần như bị nhão ra.
- **Se** : không còn thấm nhiều nước, hơi khô đi.
- **Cộc tuếch** : ngắn gọn, không đưa đẩy, màu mè.



1. Kể lại tai nạn của hai người bột.
2. Đất Nung đã làm gì khi thấy hai người bột gặp nạn ?
3. Theo em, câu nói cộc tuếch của Đất Nung có ý nghĩa gì ?
4. Đặt thêm tên khác cho truyện.

TẬP LÀM VĂN

Thế nào là miêu tả ?

I - Nhận xét

1. Đoạn văn sau miêu tả những sự vật nào ?

Trước mặt tôi, một cây sồi cao lớn toàn thân phủ đầy lá đỏ. Bên cạnh đó, như để tôn thêm màu đỏ chói lọi kia lại là màu vàng rực rỡ của mấy cây com nguội. Một làn gió rì rào chạy qua, những chiếc lá rập rình lay động như những đốm lửa vàng lửa đỏ bập bùng cháy. Tôi rẽ lá, nhẹ nhàng men theo một lạch nước để đến cạnh cây sồi. Nước róc rách chảy, lúc trườn lên mấy tảng đá trắng, lúc luồn dưới mấy gốc cây ẩm mục.

TRẦN HOÀI DƯƠNG

2. Viết vào vở những điều em hình dung được về các sự vật trên theo lời miêu tả :

Thứ tự	Tên sự vật	Hình dáng	Màu sắc	Chuyển động	Tiếng động
M : 1	Cây sồi	cao lớn	lá đỏ chói lọi	lá rập rình lay động như những đốm lửa đỏ	

3. Qua những nét miêu tả trên, em thấy tác giả đã quan sát sự vật bằng những giác quan nào ?

II - Ghi nhớ

Miêu tả là vẽ lại bằng lời những đặc điểm nổi bật của cảnh, của người, của vật để giúp người nghe, người đọc hình dung được các đối tượng ấy.

III - Luyện tập

1. Tìm những câu văn miêu tả trong truyện **Chú Đất Nung**.
2. Em thích những hình ảnh nào trong đoạn trích dưới đây? Hãy viết 1, 2 câu miêu tả một trong những hình ảnh đó.

Mưa

(Trích)

Chớp
Rạch ngang trời
Khô khốc
Sấm
Ghé xuống sân
Khánh khách cười
Cây dừa
Sải tay
Bơi
Ngọn mừng toại
Nhảy múa
Mưa
Mưa
Ù ù như xay lúa
Lộp bộp
Lộp bộp
Rơi
Rơi...
Đất trời
Mù trắng nước
Mưa chéo mặt sân
Sủi bọt
Cốc nhảy chồm chồm
Chó sủa
Cây lá hả hê
Bố em đi cày về
Đội sấm
Đội chớp
Đội cả trời mưa...



TRẦN ĐĂNG KHOA

Dùng câu hỏi vào mục đích khác

I - Nhận xét

1. *Đọc lại đoạn đối thoại giữa ông Hòn Rấm với chú bé Đất trong truyện*

Chú Đất Nung :

Ông Hòn Rấm cười bảo :

- Sao chú mày nhát thế ? Đất có thể nung trong lửa kia mà !

Chú bé Đất ngạc nhiên hỏi lại :

- Nung ấy ạ ?

- Chú sao ? Đã là người thì phải dám xông pha, làm được nhiều việc có ích.

2. *Theo em, các câu hỏi của ông Hòn Rấm có dùng để hỏi về điều chưa biết không ? Nếu không, chúng được dùng làm gì ?*

3. *Trong Nhà văn hoá, em và bạn say sưa trao đổi với nhau về bộ phim đang xem. Bỗng có người bên cạnh bảo : "Các cháu có thể nói nhỏ hơn không ?" Em hiểu câu hỏi ấy có ý nghĩa gì ?*

II - Ghi nhớ

Nhiều khi, ta có thể dùng câu hỏi để thể hiện :

1. Thái độ khen, chê.
2. Sự khẳng định, phủ định.
3. Yêu cầu, mong muốn...

III - Luyện tập

1. *Các câu hỏi sau được dùng làm gì ?*

a) Dĩ mãi mà em bé vẫn khóc, mẹ bảo : "Có nín đi không ? Các chị ấy cười cho đây này."

b) Ánh mắt các bạn nhìn tôi như trách móc : "Vì sao cậu lại làm phiền lòng cô như vậy ?"

c) Chị tôi cười : "Em vẽ thế này mà bảo là con ngựa à ?"

d) Bà cụ hỏi một người đang đứng vờ vẩn trước bến xe : "Chú có thể xem giúp tôi mấy giờ có xe đi miền Đông không ?"



2. Đặt câu phù hợp với các tình huống cho sau đây :

a) Trong giờ sinh hoạt đầu tuần của toàn trường, em đang chăm chú nghe cô hiệu trưởng nói thì một bạn ngồi cạnh hỏi chuyện em. Em hãy dùng hình thức câu hỏi để nói với bạn : chờ xong giờ sinh hoạt sẽ nói chuyện.

b) Đến nhà một bạn cùng lớp, em thấy nhà rất sạch sẽ, đồ đạc sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp. Hãy dùng hình thức câu hỏi để khen bạn.

c) Trong giờ kiểm tra, em làm sai một bài tập, mãi đến khi về nhà em mới nghĩ ra. Em có thể tự trách mình bằng câu hỏi như thế nào ?

d) Em và các bạn trao đổi về các trò chơi. Bạn Linh bảo : "Đá cầu là thích nhất." Bạn Nam lại nói : "Chơi bi thích hơn." Em hãy dùng hình thức câu hỏi để nêu ý kiến của mình : chơi điều cũng thú vị.

3. Hãy nêu một vài tình huống có thể dùng câu hỏi để :

a) Tỏ thái độ khen, chê.

b) Khẳng định, phủ định.

c) Thể hiện yêu cầu, mong muốn.

TẬP LÀM VĂN

Cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật

I - Nhận xét

1. Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi :

Cái cối tân

Cái cối xinh xinh xuất hiện như một giấc mộng, ngời chằm chệ giữa gian nhà trống.

U gọi nó là cái cối tân. Cái vành, cái áo đều làm bằng nan tre. Hai cái tai nó bằng tre già màu nâu. Mỗi tai có một cái lỗ tròn xoe. Lúc nào, tai cũng tỉnh táo để nghe ngóng. Cối có hai hàm răng bằng gỗ dẻ. U gọi là dằm. Răng nó nhiều, ken vào nhau. Vậy nên, người ta nói "chặt như nêm cối". Nói đến cối lại phải nói đến cần. Cái cần dài bằng tre đực vàng óng. Đầu cần là củ tre, có cái chốt. Cái chốt bằng tre mà rần như đanh, móc vào tai cối. Từ chỗ tay cầm có cái thùng buộc vào xà nhà. Đẩy đi kéo lại, cối kêu ù ù.

Chọn được ngày lành tháng tốt, u dong một gánh thóc vàng ươm về. Đổ vào lòng cối, u xay thử. Từ xung quanh cối, gạo lẫn trấu chảy xuống vành rào rào như mưa. U vốc ra một nắm, tãi ra, thổi phù phù. Cả vốc gạo chỉ lỏm một vài hạt thóc. U gật đầu nói : "Cối tuy mới, chửa thuần nhưng mà nó xay được thế này là nhất đấy !" Cứ thế ngày lại ngày qua, đêm đêm tôi xay lúa với u. Đêm đêm tiếng cối ù ù vui cả xóm...

Cái cối xay cũng như những đồ dùng đã sống cùng tôi - cái võng đay, cái chiếu manh, cái mâm gỗ, cái giỏ cua, cái chạn bát, cái giường nứa... - tất cả, tất cả chúng nó đều cất tiếng nói : "Chúng tôi được sống cùng với tuổi thơ anh. Chúng tôi hoàn toàn không muốn nhờ vả anh cái gì. Chúng tôi chỉ muốn theo dõi từng bước anh đi..."

Theo DUY KHÁN



- **Tân** : mới.
- **Nêm** : mảnh cứng, nhỏ dùng để chêm cho chặt.
- **Lỏm** : sót lại.
- **Chửa** : chưa (cách nói ở một số địa phương Bắc Bộ).
- **Thuần** : quen việc.

- a) Bài văn tả cái gì ?
- b) Tìm các phần mở bài, kết bài. Mỗi phần ấy nói điều gì ?
- c) Các phần mở bài, kết bài đó giống với những cách mở bài, kết bài nào đã học ?
- d) Phần thân bài tả cái cối theo trình tự như thế nào ?

2. Theo em, khi tả một đồ vật, ta cần tả những gì ?



II - Ghi nhớ

1. Bài văn miêu tả đồ vật có ba phần là mở bài, thân bài và kết bài.
2. Có thể mở bài theo kiểu trực tiếp hay gián tiếp và kết bài theo kiểu mở rộng hoặc không mở rộng.
3. Trong phần thân bài, trước hết, nên tả bao quát toàn bộ đồ vật, rồi tả những bộ phận có đặc điểm nổi bật.

III - Luyện tập

Ở phần thân bài tả cái trống trường, một bạn học sinh đã viết :

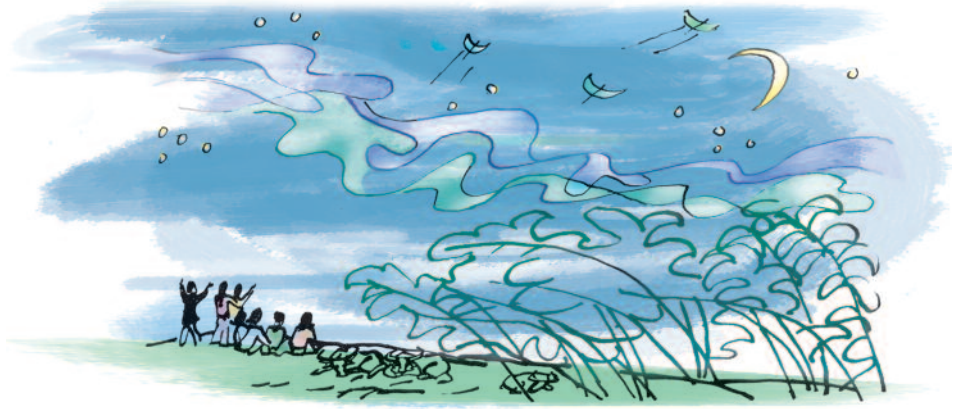
Anh chàng trống này tròn như cái chum, lúc nào cũng chễm chệ trên một cái giá gỗ kê ở trước phòng bảo vệ. Minh anh ta được ghép bằng những mảnh gỗ đều chẵn chẵn, nở ở giữa, khum nhỏ lại ở hai đầu. Ngang lưng quán hai vành đai to bằng con rắn cạp nong, nom rất hùng dũng. Hai đầu trống bịt kín bằng da trâu thuộc kĩ, căng rất phẳng.

Sáng sáng đi học tới gần trường, nghe thấy tiếng ồm ồm giục giã "Tùng ! Tùng ! Tùng !" là chúng tôi rảo bước cho kịp giờ học. Vào những lúc tập thể dục, anh trống lại "cầm càng" cho chúng tôi theo nhịp "Cắc, tùng ! Cắc, tùng !" đều đặn. Khi anh ta "xả hơi" một hồi dài là lúc chúng tôi cũng được "xả hơi" sau một buổi học.

Em hãy :

- a) Tìm câu văn tả bao quát cái trống.
- b) Nêu tên những bộ phận của cái trống được miêu tả.
- c) Tìm những từ ngữ tả hình dáng, âm thanh của cái trống.
- d) Viết thêm phần mở bài và kết bài để thành bài văn hoàn chỉnh.

Cánh diều tuổi thơ



Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.

Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác diều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin : "Bay đi diều ơi ! Bay đi !" Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

Theo TẠ DUY ANH



- **Mục đồng** : trẻ chăn trâu, bò, dê, cừu.
- **Huyền ảo** : đẹp một cách kì lạ và bí ẩn, nửa thực nửa hư.
- **Khát vọng** : điều mong muốn, đòi hỏi rất mạnh mẽ.
- **Tuổi ngọc ngà** : tuổi thơ, tuổi trẻ đẹp đẽ.
- **Khát khao** : mong muốn, đòi hỏi thiết tha.



1. Tác giả đã chọn những chi tiết nào để tả cánh diều ?
2. Trò chơi thả diều đem lại cho trẻ em những niềm vui lớn và những mơ ước đẹp như thế nào ?
3. Qua các câu mở bài và kết bài, tác giả muốn nói điều gì về cánh diều tuổi thơ ?
 - a) Cánh diều là kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ.
 - b) Cánh diều khơi gợi những mơ ước đẹp cho tuổi thơ.
 - c) Cánh diều đem đến bao niềm vui cho tuổi thơ.

CHÍNH TÀ

1. Nghe - viết : **Cánh diều tuổi thơ** (từ đầu... đến những vì sao sớm.)

(2). Tìm tên các đồ chơi hoặc trò chơi :

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **tr** hoặc **ch**.

M : chong chóng, trốn tìm

b) Chứa tiếng có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã**.

M : ngựa gỗ, thả diều

3. Miêu tả một trong các đồ chơi hoặc trò chơi nói trên.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ : Đồ chơi - Trò chơi

1. Nói tên đồ chơi hoặc trò chơi được tả trong các bức tranh sau :





2. Tìm thêm từ ngữ chỉ các đồ chơi hoặc trò chơi khác.

3. Trong các đồ chơi, trò chơi kể trên :

a) Những trò chơi nào các bạn trai thường ưa thích ? Những trò chơi nào các bạn gái thường ưa thích ? Những trò chơi nào cả bạn trai lẫn bạn gái đều ưa thích ?

b) Những đồ chơi, trò chơi nào có ích ? Chúng có ích như thế nào ? Chơi các đồ chơi, trò chơi ấy như thế nào thì chúng trở nên có hại ?

c) Những đồ chơi, trò chơi nào có hại ? Chúng có hại như thế nào ?

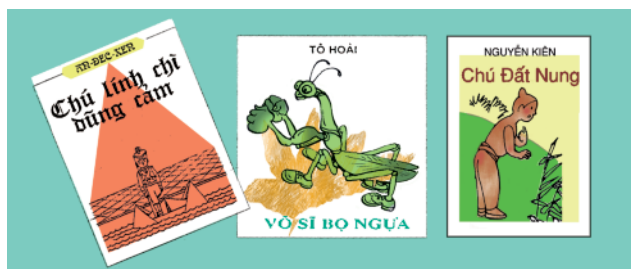
4. Tìm các từ ngữ miêu tả tình cảm, thái độ của con người khi tham gia các trò chơi.

M : say mê

KỂ CHUYỆN

Kể chuyện đã nghe, đã đọc

1. Hãy kể một câu chuyện mà em đã được đọc hay được nghe có nhân vật là những đồ chơi của trẻ em hoặc những con vật gần gũi với trẻ em.



2. Trao đổi với các bạn trong lớp về tính cách của các nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện.

Tuổi Ngựa

(Trích)

- Mẹ ơi, con tuổi gì ?
 - Tuổi con là tuổi Ngựa
 Ngựa không yên một chỗ
 Tuổi con là tuổi đi...

- Mẹ ơi, con sẽ phi
 Qua bao nhiêu ngọn gió
 Gió xanh miền trung du
 Gió hồng vùng đất đỏ
 Gió đen hút đại ngàn
 Mấp mô triền núi đá...
 Con mang về cho mẹ
 Ngọn gió của trăm miền.

Ngựa con sẽ đi khắp
 Trên những cánh đồng hoa
 Loá màu trắng hoa mơ
 Trang giấy nguyên chưa viết
 Con làm sao ôm hết
 Mùi hoa huệ ngạt ngào
 Gió và nắng xôn xao
 Khắp đồng hoa cúc dại.

Tuổi con là tuổi Ngựa
 Nhưng mẹ ơi, đừng buồn
 Dẫn cách núi cách rừng
 Dẫn cách sông cách biển
 Con tìm về với mẹ
 Ngựa con vẫn nhớ đường.

XUÂN QUỲNH





- **Tuổi Ngựa** : sinh năm Ngựa (năm Ngọ, theo âm lịch).
- **Đại ngàn** : rừng lớn, có nhiều cây to lâu đời.



1. Bạn nhỏ tuổi gì ? Mẹ bảo tuổi ấy tính nét thế nào ?
2. "Ngựa con" theo ngọn gió rong chơi những đâu ?
3. Điều gì hấp dẫn "ngựa con" trên những cánh đồng hoa ?
4. Trong khổ thơ cuối, "ngựa con" nhắn nhủ mẹ điều gì ?
5. Nếu vẽ một bức tranh minh họa bài thơ này, em sẽ vẽ như thế nào ?
6. Học thuộc lòng bài thơ.

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập miêu tả đồ vật

1. Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi :

Chiếc xe đạp của chú Tư

Trong làng tôi, hầu như ai cũng biết chú Tư Chía, không chỉ vì chú là chủ trại xuống, mà còn vì chiếc xe đạp của chú.

Ở xóm vườn, có một chiếc xe đã là trội hơn người khác rồi, chiếc xe của chú lại là chiếc xe đẹp nhất, không có chiếc nào sánh bằng. Xe màu vàng,



hai cái vành láng bóng, khi chú ngừng đạp, chiếc xe cứ ro ro thật êm tai. Ngay giữa tay cầm, chú gắn hai con bướm bằng thiếc với hai cánh vàng lấm tấm đỏ. Có khi chú cắm cả một cành hoa. Bao giờ dừng xe, chú cũng rút cái giẻ dưới yên, lau, phủi sạch sẽ rồi mới bước vào nhà, vào tiệm. Chú âu yếm gọi chiếc xe của mình là con ngựa sắt.



- Coi thì coi, đừng đụng vào con ngựa sắt của tao nghe bây.

Ấy là chú dặn sắp nhỏ đứng vây quanh chiếc xe của chú.

- Ngựa chú biết hí không chú ?

Chú đưa tay bóp cái chuông kính coong :

- Nghe ngựa hí chưa ?

- Nó đá được không chú ?

Chú đưa chân đá ngược ra sau :

- Nó đá đó.

Đám con nít cười rộ, còn chú thì hãnh diện với chiếc xe của mình.

Theo NGUYỄN QUANG SÁNG



- **Trại xuồng** : xuồng đóng xuồng.

- **Xóm vườn** : xóm quê, nơi dân cư sống bằng nghề trồng trọt.

- **Tiệm** : cửa hàng.

- **Hãnh diện** : tự hào ra mặt vì cho là mình hơn người khác.

a) Tìm các phần mở bài, thân bài và kết bài trong bài văn trên.

b) Ở phần thân bài, chiếc xe đạp được tả theo trình tự như thế nào ?

c) Tác giả quan sát chiếc xe đạp bằng những giác quan nào ?

d) Tìm lời kể chuyện xen lẫn lời miêu tả trong bài. Lời kể nói lên điều gì về tình cảm của chú Tư với chiếc xe ?

2. Lập dàn ý cho bài văn tả chiếc áo em mặc đến lớp hôm nay.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Giữ phép lịch sự khi đặt câu hỏi

I - Nhận xét

1. Tìm câu hỏi trong khổ thơ dưới đây. Những từ ngữ nào trong câu hỏi thể hiện thái độ lễ phép của người con ?

- Mẹ ơi, con tuổi gì ?

- Tuổi con là tuổi Ngựa

Ngựa không yên một chỗ

Tuổi con là tuổi đi...

XUÂN QUỲNH

2. Em muốn biết sở thích của mọi người trong ăn mặc, vui chơi, giải trí. Hãy đặt câu hỏi thích hợp :

- a) Với cô giáo hoặc thầy giáo em
- b) Với bạn em

3. Theo em, để giữ lịch sự, cần tránh hỏi những câu hỏi có nội dung như thế nào ?

II - Ghi nhớ

Khi hỏi chuyện người khác, cần giữ phép lịch sự. Cụ thể là :

1. Cần thưa gửi, xưng hô cho phù hợp với quan hệ giữa mình và người được hỏi.
2. Cần tránh những câu hỏi làm phiền lòng người khác.

III - Luyện tập

1. Cách hỏi và đáp trong mỗi đoạn đối thoại dưới đây thể hiện quan hệ giữa các nhân vật và tính cách của mỗi nhân vật như thế nào ?

a) Ông bố dắt con đến gặp thầy giáo để xin học. Thầy Rơ-nê đã già, mái tóc ngả màu xám, da nhăn nheo, nhưng đi lại vẫn nhanh nhẹn... Thầy hỏi :

- Con tên là gì ?

Ông Giô-dép liếc mắt nhìn Lu-i, có ý bảo con trả lời.

- Thưa thầy, con là Lu-i Pa-xtơ ạ.

- Con đã muốn đi học chưa hay còn thích chơi ?

- Thưa thầy, con muốn đi học ạ.

Theo ĐỨC HOÀI

b) Một lần, I-u-ra chạm trán tên sĩ quan phát xít. Tên sĩ quan hỏi :

- Thằng nhóc tên gì ?

- I-u-ra.

- Mà y là đội viên hả ?

- Phải.

- Sao mà y không đeo khăn quàng ?

- Vì không thể quàng khăn trước mặt bọn phát xít.

Theo VĂN 4 (1984)



2. So sánh các câu hỏi trong đoạn văn sau. Em thấy câu các bạn nhỏ hỏi cụ già có thích hợp hơn những câu hỏi khác không? Vì sao?

Sau một cuộc dạo chơi, đám trẻ ra về. Tiếng nói cười ríu rít. Bỗng các em dừng lại khi thấy một cụ già đang ngồi ở vệ cỏ ven đường. Trông cụ thật mệt mỏi, cặp mắt lộ rõ vẻ u sầu.

- Chuyện gì đã xảy ra với ông cụ thế nhỉ? - Một em trai hỏi.

Đám trẻ tiếp lời, bàn tán sôi nổi:

- Chắc là cụ bị ốm?

- Hay cụ đánh mất cái gì?

- Chúng mình thử hỏi xem đi!

Các em tới chỗ ông cụ, lễ phép hỏi:

- Thưa cụ, chúng cháu có thể giúp gì cụ không ạ?

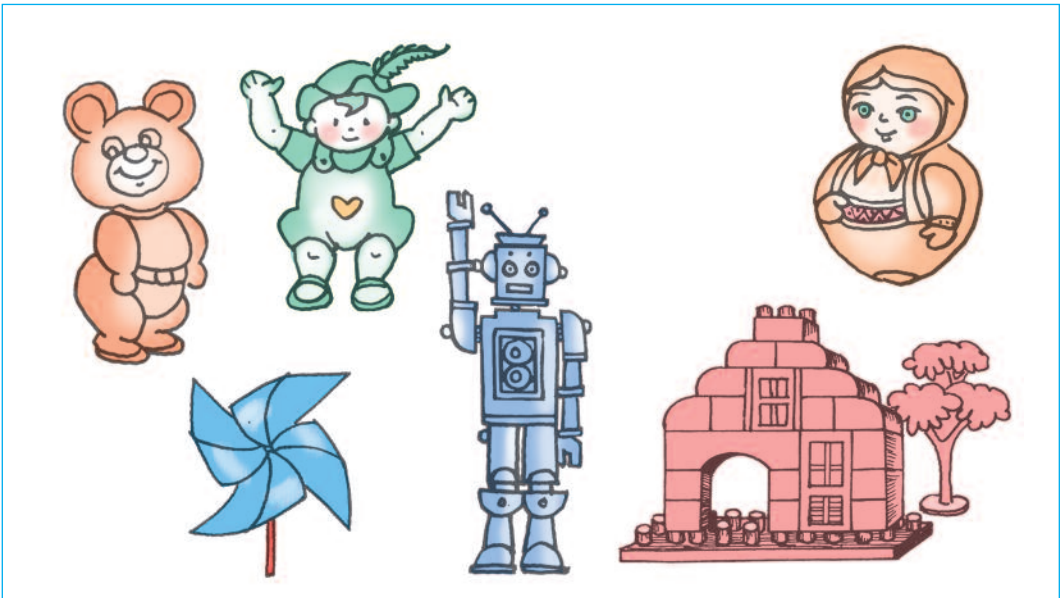
Theo XU-KHÔM-LIN-XKI

TẬP LÀM VĂN

Quan sát đồ vật

I - Nhận xét

1. Quan sát một đồ chơi em thích và ghi lại những điều quan sát được.



Gợi ý

- a) Các đồ chơi được đem đến lớp để quan sát có thể là : *búp bê, gấu bông, bộ xếp hình, cái chong chóng,...*
- b) Nên quan sát theo một trình tự nhất định.

M :

- Nhìn bao quát :
- Quan sát từng bộ phận (bên ngoài / bên trong, bên trên / bên dưới, đầu / mình / chân tay,...).

- c) Nên quan sát bằng nhiều giác quan.

M :

- Dùng mắt để xem hình dáng, kích thước, màu sắc,... của đồ vật như thế nào.
- Dùng tay để biết đồ vật mềm hay rắn, nhẵn nhụi hay thô ráp, nặng hay nhẹ,...
- Dùng tai để nghe đồ vật khi được sử dụng có phát ra tiếng động không, tiếng động ấy như thế nào.

- d) Cố gắng tìm ra những đặc điểm riêng của đồ vật, phân biệt nó với những đồ vật khác, nhất là những đồ vật cùng loại.

M : Búp bê hay con quay của em có thể có một dáng vẻ riêng, không giống của các bạn khác,...

2. Theo em, khi quan sát đồ vật, cần chú ý những gì ?

II - Ghi nhớ

1. Muốn miêu tả một đồ vật, trước hết phải quan sát đồ vật đó.
2. Quan sát đồ vật cần theo một trình tự hợp lí, bằng nhiều cách khác nhau (mắt nhìn, tai nghe, tay sờ,...).
3. Cần chú ý phát hiện những đặc điểm riêng phân biệt đồ vật này với những đồ vật khác.

III - Luyện tập

Dựa theo kết quả quan sát của em, hãy lập dàn ý cho bài văn tả đồ chơi mà em đã chọn.

Kéo co



Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân ta. Tục kéo co mỗi vùng một khác, nhưng bao giờ cũng là cuộc đấu tài, đấu sức giữa hai bên.

Kéo co phải đủ ba keo. Bên nào kéo được đối phương ngã về phía mình nhiều keo hơn là bên ấy thắng.

Hội làng Hữu Trấp thuộc huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thường tổ chức thi kéo co giữa nam và nữ. Có năm bên nam thắng, có năm bên nữ thắng. Nhưng dù bên nào thắng thì cuộc thi cũng rất là vui. Vui ở sự ganh đua, vui ở những tiếng hò reo khuyến khích của người xem hội.

Làng Tích Sơn thuộc thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc lại có tục thi kéo co giữa trai tráng hai giáp trong làng. Số người của mỗi bên không hạn chế. Nhiều khi, có giáp thua keo đầu, tới keo thứ hai, đàn ông trong giáp kéo đến đông hơn, thế là chuyển bại thành thắng. Sau cuộc thi, dân làng nổi trống mừng bên thắng. Các cô gái làng cũng không ngớt lời ngợi khen những chàng trai thắng cuộc.

Theo TOAN ÁNH



Giáp : đơn vị dân cư dưới cấp thôn ngày xưa.



1. Qua phần đầu bài văn, em hiểu cách chơi kéo co như thế nào ?
2. Hãy giới thiệu cách chơi kéo co ở làng Hữu Trấp.
3. Cách chơi kéo co ở làng Tích Sơn có gì đặc biệt ?
4. Ngoài kéo co, em còn biết những trò chơi dân gian nào khác ?

CHÍNH TÀ

1. Nghe - viết : **Kéo co** (từ Hội làng Hữu Trấp... đến chuyển bại thành thắng.)

(2). Tìm và viết các từ ngữ :

a) Chứa tiếng có các âm đầu là **r**, **d** hoặc **gi**, có nghĩa như sau :

- Trò chơi quay dây qua đầu, mỗi lần dây chạm đất thì nhảy lên cho dây luồn qua dưới chân.
- Môn nghệ thuật sân khấu biểu diễn bằng cách điều khiển các hình mẫu giống như người, vật.
- Phát bóng sang phía đối thủ để mở đầu hiệp đấu hoặc lượt đấu.

b) Chứa tiếng có các vần **ât** hoặc **âc**, có nghĩa như sau :

- Ôm lấy nhau và cố sức làm cho đối phương ngã.
- Nâng lên cao một chút.
- Búp bê nhựa hình người, bụng tròn, hể đặt nằm là bật dậy.



Mở rộng vốn từ : *Đồ chơi - Trò chơi*

1. Viết vào vở bảng phân loại theo mẫu cho dưới đây. Xếp các trò chơi sau vào ô thích hợp trong bảng : **nhảy dây, kéo co, ô ăn quan, lò cò, vật, cờ tướng, xếp hình, đá cầu.**

Trò chơi rèn luyện sức mạnh	
Trò chơi rèn luyện sự khéo léo	
Trò chơi rèn luyện trí tuệ	

2. Chọn thành ngữ, tục ngữ ứng với mỗi nghĩa dưới đây, theo mẫu :

Thành ngữ, tục ngữ	Chơi với lừa	Ở chọn nơi, chơi chọn bạn	Chơi điều đứt dây	Chơi dao có ngày đứt tay
Nghĩa				
Làm một việc nguy hiểm				
Mất trắng tay				
Liều lĩnh ắt gặp tai hoạ				
Phải biết chọn bạn, chọn nơi sinh sống				

3. Chọn những thành ngữ, tục ngữ thích hợp ở bài tập 2 để khuyên bạn :

- Nếu bạn em chơi với một số bạn hư nên học kém hẳn đi.
- Nếu bạn em thích trèo lên một chỗ cao chênh vênh, rất nguy hiểm để tỏ ra là mình gan dạ.

Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia

Đề bài

Kể một câu chuyện liên quan đến đồ chơi của em hoặc của các bạn xung quanh.

Gợi ý : Em có thể kể theo một trong những hướng như sau :

1. Kể xem vì sao em có thứ đồ chơi mà em thích.

M : Em thích một thứ đồ chơi và mong có được đồ chơi ấy. Trong cuộc vui đêm trung thu, anh, chị phụ trách tổ chức bốc thăm cho mỗi em một thứ đồ chơi. Có một bạn được thứ đồ chơi mà em thích. Khi ra về, bạn đổi đồ chơi cho em vì biết em rất thích nó.

2. Kể về việc giữ gìn đồ chơi.

M : Em được mẹ cho một chú thỏ bông. Lúc đầu em rất thích, nhưng rồi lâu ngày cũng nhạt dần. Chú thỏ bị vất lẩn lóc, bắt đầu đen xỉn và mất cả tai nữa. Chị của em tắm cho chú thỏ rồi làm lại hai cái tai cho chú một cách rất khéo. Em lại thấy chú thỏ đáng yêu. Lúc ấy, em mới hiểu : phải biết giữ gìn đồ chơi.

3. Kể về việc em tặng đồ chơi cho các bạn nghèo.

M : Trường em vận động tặng đồ chơi, sách vở cho các bạn nghèo. Em có nhiều đồ chơi, trong đó có một con búp bê rất đẹp. Em quyết định tặng các bạn đồ chơi đẹp nhất của mình.

Trong quán ăn "Ba cá bống"

Bu-ra-ti-nô là một chú bé bằng gỗ. Chú có cái mũi rất dài. Chú người gỗ được bác rùa tốt bụng Toóc-ti-la tặng cho chiếc chìa khoá vàng để mở một kho báu. Nhưng kho báu ấy ở đâu ? Bu-ra-ti-nô tìm cách moi điều bí mật ấy ở chính những kẻ độc ác đang tìm bắt chú hòng đoạt chiếc chìa khoá quý giá.



Biết là Ba-ra-ba và Đu-rê-ma sẽ vào quán "Ba cá bống", Bu-ra-ti-nô chui vào một cái bình bằng đất trên bàn ăn, ngồi im thin thít.

Ba-ra-ba uống rượu đã say. Vừa hơ bộ râu, lão vừa nói :

- Bắt được thằng người gỗ, ta sẽ tống nó vào cái lò sưởi này.

Bu-ra-ti-nô hét lên :

- Ba-ra-ba ! Kho báu ở đâu, nói ngay !

Ba-ra-ba giật mình nhìn Đu-rê-ma. Đu-rê-ma

vốn mê tín, lại nốc lắm rượu nên sợ tái xanh cả mặt. Thấy thế, Ba-ra-ba cũng hoảng, rặng đánh vào nhau cầm cập.

Cái tiếng bí mật trong bình lại hét lên :

- Nói mau !

Ba-ra-ba ấp úng :

- Ở... sau bức tra... anh trong nhà bác Các-lô ạ.

Vừa lúc ấy, gã chủ quán dẫn cáo A-li-xa và mèo A-di-li-ô vào. Cáo lễ phép ngả mũ chào rồi nói :

- Ngài cho chúng cháu mùi đồng tiền vàng, chúng cháu xin nộp ngay thằng người gỗ ấy.

Lão Ba-ra-ba luồn tay vào túi, móc ra mùi đồng.

Cáo đếm đi đếm lại mãi, rồi thở dài đưa cho mèo một nửa. Nó lấy chân trở vào cái bình :

- Nó ở ngay dưới mũi ngài đây.

Lão Ba-ra-ba vớ lấy cái bình, ném bóp xuống sàn lát đá. Bu-ra-ti-nô bò lổm ngổm giữa những mảnh bình. Thừa dịp mọi người đang há hốc mồm ngơ ngác, chú lao ra ngoài, nhanh như mũi tên.

Theo A-LÉCH-XÂY TÒN-XTÔI



- **Mê tín** : tin vào chuyện ma quỷ, bói toán,...

- **Ngay dưới mũi** : ngay trước mặt.



1. Bu-ra-ti-nô cần moi bí mật gì ở lão Ba-ra-ba ?
2. Chú bé gỗ đã làm cách nào để buộc lão Ba-ra-ba phải nói ra điều bí mật ?
3. Chú bé gỗ gặp điều gì nguy hiểm và đã thoát thân như thế nào ?
4. Em thấy những hình ảnh, chi tiết nào trong truyện ngụ ngôn và lí thú ?

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập giới thiệu địa phương

1. Đọc lại bài **Kéo co** và cho biết bài ấy giới thiệu trò chơi của những địa phương nào. Thuật lại các trò chơi đã được giới thiệu.
2. Hãy giới thiệu một trò chơi hoặc một lễ hội ở quê em. (Chú ý: Trong phần mở bài, cần giới thiệu quê em ở đâu, có trò chơi hoặc lễ hội gì thú vị.)





Câu kể

I - Nhận xét

1. *Câu in đậm trong đoạn văn sau đây được dùng làm gì? Cuối câu ấy có dấu gì?*

Bu-ra-ti-nô là một chú bé bằng gỗ. Chú có cái mũi rất dài. Chú người gỗ được bác rùa tốt bụng Toóc-ti-la tặng cho chiếc chìa khoá vàng để mở một kho báu. **Nhưng kho báu ấy ở đâu?**

2. *Những câu còn lại trong đoạn văn trên được dùng làm gì? Cuối mỗi câu có dấu gì?*

3. *Ba câu sau đây cũng là câu kể. Theo em, chúng được dùng làm gì?*

Ba-ra-ba uống rượu đã say. Vừa hơ bộ râu, lão vừa nói:

- Bắt được thằng người gỗ, ta sẽ tống nó vào cái lò sưởi này.

II - Ghi nhớ

1. *Câu kể* (còn gọi là câu trần thuật) là những câu dùng để:

- Kể, tả hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc.
- Nói lên ý kiến hoặc tâm tư, tình cảm của mỗi người.

2. Cuối câu kể thường có dấu chấm.

III - Luyện tập

1. *Tìm câu kể trong đoạn văn sau đây. Cho biết mỗi câu dùng để làm gì.*

Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

Theo TẠ DUY ANH

2. *Đặt một vài câu kể để:*

- a) Kể các việc em làm hằng ngày sau khi đi học về.
- b) Tả chiếc bút em đang dùng.
- c) Trình bày ý kiến của em về tình bạn.
- d) Nói lên niềm vui của em khi nhận điểm tốt.

Luyện tập miêu tả đồ vật

Đề bài (viết)

Tả một đồ chơi mà em thích.

Gợi ý

1. Đọc lại dàn ý đã chuẩn bị tuần trước.

2. Chọn cách mở bài :

a) Mở bài trực tiếp

M : Trung thu vừa qua, chú Cường làm cho em một chiếc diều rất đẹp.

b) Mở bài gián tiếp

M : Ở nhà em, mỗi người có một sở thích riêng. Bố em yêu bóng đá. Mẹ em thích nấu ăn. Anh trai em mê vi tính. Còn em thì thích nhất là đồ chơi. Cũng như các bạn gái, em có một "cô" búp bê và gắn bó với cô bạn ấy suốt ba năm nay.

3. Viết từng đoạn thân bài. Chú ý có câu mở đoạn.

M : Bọn con trai thì cho là anh lính này nom rất oách. Lúc nào anh cũng mang một khẩu súng trước ngực. Mà là súng tiểu liên hẳn hoi nhé. Sau lưng anh ụ lên cái ba lô. Hai con mắt anh nhìn rất thẳng. Còn đôi chân thì bao giờ cũng đứng rất nghiêm như thể sắp đi duyệt binh. Giả dụ có ai hô "một, hai" chắc hẳn anh có thể đi đều bước ngay lập tức.

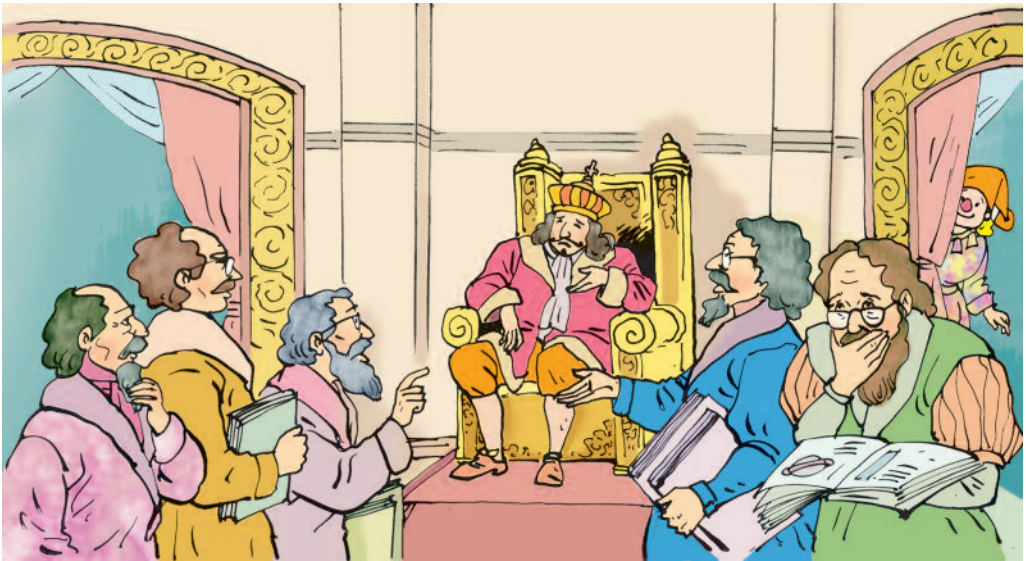
Theo HẢI HỒ

4. Chọn cách kết bài :

a) Kết bài mở rộng.

b) Kết bài không mở rộng.

Rất nhiều mặt trăng



Ở vương quốc nọ có một cô bé xinh xinh chừng năm, sáu tuổi. Bé xíu như vậy, nhưng cô lại là công chúa. Một lần, công chúa ốm nặng. Nhà vua rất lo lắng. Ngài hứa tặng cô con gái bé nhỏ bất kì thứ gì cô muốn, miễn là cô khỏi bệnh. Công chúa nói rằng cô sẽ khỏi ngay nếu có được mặt trăng.

Vua cho vời tất cả các vị đại thần, các nhà khoa học tới để bàn cách lấy mặt trăng cho cô bé. Nhưng ai nấy đều nói là đòi hỏi của công chúa không thể thực hiện được vì mặt trăng ở rất xa và to gấp hàng nghìn lần đất nước của nhà vua.

Nhà vua buồn lắm, than phiền với chú hề của ngài. Chú hề nghĩ một lát, rồi bảo :

- Trước hết, phải hỏi xem công chúa nghĩ về mặt trăng như thế nào đã.

Nhà vua đồng ý. Thế là chú hề đến gặp cô chủ nhỏ của mình. Chú hứa sẽ mang mặt trăng về cho cô nhưng cô phải cho biết mặt trăng to bằng chừng nào. Công chúa bảo :

- Chỉ to hơn móng tay ta, vì khi ta đặt ngón tay lên trước mặt trăng thì móng tay che gần khuất mặt trăng.

Chú hề lại hỏi :

- Công chúa có biết mặt trăng treo ở đâu không ?

Công chúa đáp :

- Ta thấy đôi khi nó đi ngang qua ngọn cây trước cửa sổ.

Chú hề gặng hỏi thêm :

- Vậy theo công chúa, mặt trăng làm bằng gì ?

- Tất nhiên là bằng vàng rồi.

Chú hề tức tốc đến gặp bác thợ kim hoàn, đặt làm ngay một mặt trăng bằng vàng, lớn hơn móng tay của công chúa, rồi cho mặt trăng vào một sợi dây chuyền vàng để cô bé có thể đeo vào cổ.

Thấy mặt trăng, công chúa vui sướng ra khỏi giường bệnh, chạy tung tăng khắp vườn.

(Còn nữa)

Theo PHƠ-BƠ

(Phạm Việt Chương dịch)



Vời : cho mời người dưới quyền đến (một cách trang trọng).



1. *Cô công chúa nhỏ có nguyện vọng gì ?*
2. *Các vị đại thần và các nhà khoa học nói với nhà vua như thế nào về đòi hỏi của cô công chúa ?*
3. *Cách nghĩ của chú hề có gì khác với các vị đại thần và các nhà khoa học ?*
4. *Tìm những chi tiết cho thấy cách nghĩ của cô công chúa nhỏ về mặt trăng rất khác với cách nghĩ của người lớn.*

1. Nghe - viết :**Mùa đông trên rẻo cao**

Mùa đông đã về thực sự rồi. Mây từ trên cao theo các sườn núi trườn xuống, chốc chốc lại gieo một đợt mưa bụi trên những mái lá chít bạc trắng. Hoa rau cải hương vàng hoe, từng vạt dài ẩn hiện trong sương bên sườn đồi. Con suối lớn ồn ào, quanh co đã thu mình lại, phô những dải sỏi cuội nhẵn nhụi và sạch sẽ... Trên những ngọn coi già nua, những chiếc lá vàng cuối cùng còn sót lại đang khua lao xao trước khi từ giã thân mẹ đơn sơ.

*Theo MA VĂN KHÁNG***(2). a) Điền vào ô trống tiếng có âm đầu / hay n ?**

Cồng chiêng là một nhạc cụ đúc bằng đồng, thường dùng trong hội dân gian Việt Nam. Cồng chiêng tiếng nhất là ở Hoà Bình và Tây Nguyên.

*Theo ĐÀO NGỌC DUNG***b) Điền vào ô trống tiếng có vần **ât** hay **âc** ?**

Khúc nhạc đưa mọi người vào ngủ yên lành. Âm thanh cồng chiêng, trang nghiêm và linh thiêng như tiếng trời, làm mọi người tạm quên đi những lo toan và đời thường.

*Theo ĐÀO NGỌC DUNG***3. Chọn từ viết đúng chính tả trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh các câu văn dưới đây :**

Chàng hiệp sĩ gỗ đang ôm (giấc / giất) mộng (làm / nằm) người, bỗng thấy (xuất/xuất) hiện một bà già. Bà ta cầm cái quạt giấy che (lửa / nửa) mặt (lất lảo / lấc lảo / nấc náo) đảo mắt nhìn quanh, rồi (cắc / cất) tiếng khàn khàn hỏi :

- Còn ai thức không đấy ?
- Có tôi đây ! - Chàng hiệp sĩ (lên / nên) tiếng.

Thế là, bà già (nhắc / nhất) chàng ra khỏi cái đình sắt, cầm chiếc quạt phẩy nhẹ ba cái. Tức thì, hai con mắt của chàng bắt đầu đảo qua đảo lại, môi chàng mấp máy, chân tay cựa quậy. Bà già đặt chàng xuống (đắc / đất). Chàng (lảo / nảo) đảo trên đôi chân run rẩy rồi rùng mình, thở một tiếng (thặc / thật) dài, biến thành một người bằng xương bằng thịt. Bà già (lắm / nắm) tay chàng hiệp sĩ, dắt đi theo.

Theo KIM LÂN

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Câu kể Ai làm gì ?

I - Nhận xét

1. Đọc đoạn văn sau :

Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Mấy chú bé bắc bếp thổi cơm. Các bà mẹ tra ngô. Các em bé ngủ khì trên lưng mẹ. Lũ chó sủa om cả rừng.

Theo TÔ HOÀI

2. Tìm trong mỗi câu trên các từ ngữ :

- a) Chỉ hoạt động. **M** : đánh trâu ra cày
b) Chỉ người hoặc vật hoạt động. **M** : người lớn

3. Đặt câu hỏi :

- a) Cho từ ngữ chỉ hoạt động. **M** : Người lớn làm gì ?
b) Cho từ ngữ chỉ người hoặc vật hoạt động. **M** : Ai đánh trâu ra cày ?

II - Ghi nhớ

Câu kể Ai làm gì ? thường gồm hai bộ phận :

- Bộ phận thứ nhất là chủ ngữ, trả lời cho câu hỏi : **Ai (con gì, cái gì) ?**
- Bộ phận thứ hai là vị ngữ, trả lời cho câu hỏi : **Làm gì ?**



III - Luyện tập

1. Tìm những câu kể **Ai làm gì ?** trong đoạn văn sau :

Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ. Cha tôi làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà, quét sân. Mẹ đựng hạt giống đầy móm lá cọ, treo lên gác bếp để gieo cấy mùa sau. Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả mảnh cọ và làn cọ xuất khẩu.

Theo NGUYỄN THÁI VẬN

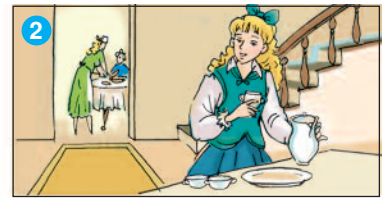
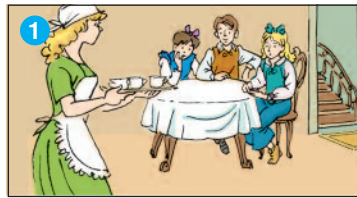
2. Tìm chủ ngữ và vị ngữ trong mỗi câu vừa tìm được ở bài tập 1.
3. Viết một đoạn văn kể về các công việc trong một buổi sáng của em. Cho biết những câu nào trong đoạn văn là câu kể **Ai làm gì ?**

KỂ CHUYỆN

Một phát minh nhỏ

VŨ BỘI TUYẾN

1. Dựa vào các tranh dưới đây, kể lại câu chuyện đã được nghe cô giáo (thầy giáo) kể :



2. Trao đổi với các bạn trong lớp về ý nghĩa câu chuyện.

Rất nhiều mặt trăng

(Tiếp theo)

Nhà vua rất mừng vì con gái đã khỏi bệnh, nhưng ngài lập tức lo lắng vì đêm đó mặt trăng sẽ sáng vàng vạc trên bầu trời. Nếu con gái yêu của ngài nhìn thấy mặt trăng, cô bé sẽ nhận ra mặt trăng đeo trên cổ cô không phải mặt trăng thật, sẽ thất vọng và ốm trở lại. Thế là ngài lại cho vời các vị đại thần, các nhà khoa học đến để nghĩ cách làm cho công chúa không thể nhìn thấy mặt trăng. Các vị đại thần, các nhà khoa học đều bó tay.

Mặt trăng đã bắt đầu nhô lên qua cửa sổ. Nhà vua vội gọi chú hề tới, nói cho chú hay điều ngài lo lắng.

Chú hề vào phòng công chúa, thấy cô bé đang nằm bên cửa sổ, mắt nhắm nhìn vầng trăng toả sáng trên bầu trời, tay nâng niu vầng trăng bé nhỏ gắn trên chiếc dây chuyền ở cổ.

- Làm sao mặt trăng lại chiếu sáng trên trời trong khi nó đang nằm trên cổ công chúa nhỉ ? - Chú hề hỏi.



Công chúa nhìn chú hề, mỉm cười :

- Khi ta mất một chiếc răng, chiếc mới sẽ mọc ngay vào chỗ ấy. Khi ta cắt những bông hoa trong vườn, những bông hoa mới sẽ mọc lên. Có đúng không nào ?

Chú hề vội tiếp lời :

- Tất nhiên rồi. Khi một con hươu mất sừng, cái sừng mới sẽ mọc ra. Sau khi đêm thay thế cho ngày, ngày lại thế chỗ của đêm.

- Mặt trăng cũng như vậy, mọi thứ đều như vậy... - Giọng công chúa nhỏ dần, nhỏ dần. Nàng đã ngủ.

Chú hề đắp chăn cho công chúa rồi rón rén ra khỏi phòng.

Theo PHƠ-BƠ

(Phạm Việt Chương dịch)



1. Nhà vua lo lắng về điều gì ?
2. Vì sao một lần nữa các vị đại thần và các nhà khoa học lại không giúp được nhà vua ?
3. Chú hề đặt câu hỏi với công chúa về hai mặt trăng để làm gì ?
4. Cách giải thích của cô công chúa nói lên điều gì ? Chọn câu trả lời hợp với ý của em nhất :
 - a) Đồ chơi đem lại niềm vui rất lớn cho trẻ em.
 - b) Khi chơi, trẻ em thường nghĩ về đồ chơi như về các vật có thật trong đời sống hằng ngày.
 - c) Cách nhìn của trẻ em về thế giới xung quanh thường rất khác với người lớn.

TẬP LÀM VĂN

Đoạn văn trong bài văn miêu tả đồ vật

I - Nhận xét

1. Đọc lại bài **Cái cối tân** (Tiếng Việt 4, tập một, trang 143, 144)
2. Tìm các đoạn văn trong bài nói trên.
3. Cho biết nội dung chính của mỗi đoạn văn em vừa tìm được là gì.

II - Ghi nhớ

1. Mỗi đoạn văn miêu tả đồ vật có một nội dung nhất định, chẳng hạn : giới thiệu về đồ vật, tả bao quát đồ vật, tả từng bộ phận của đồ vật hoặc nêu lên tình cảm, thái độ của người viết về đồ vật...
2. Khi viết, hết mỗi đoạn văn cần xuống dòng.

III - Luyện tập

1. Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi :

Cây bút máy

Hồi học lớp 2, em thường ao ước có một cây bút máy nhưng bố em bảo : "Bao giờ lên lớp 4 hãy dùng, con ạ !" Rồi ngày khai giảng lớp 4 đã đến, bố em mua cho em một cây bút máy bằng nhựa.

Cây bút dài gần một gang tay. Thân bút tròn, nhỏ nhắn, bằng ngón tay trở. Chất nhựa bút vẫn còn thơm, nom nhẵn bóng. Nắp bút màu hồng, có cái cài bằng sắt mạ bóng loáng.

Mở nắp ra, em thấy ngòi bút sáng loáng, hình lá tre, có mấy chữ rất nhỏ, nhìn không rõ. Mỗi khi lấy mực, một nửa ngòi bút đẫm màu mực tím. Em viết lên trang giấy, nét bút trơn tạo những dòng chữ đều đặn, mềm mại. Khi viết xong, em lấy giẻ lau nhẹ ngòi cho mực khỏi kết vào. Rồi em tra nắp bút cho ngòi khỏi bị toè trước khi cất vào cặp.

Đã mấy tháng rồi mà cây bút của em vẫn còn mới. Bút cùng em làm việc chăm chỉ ngày ngày như chiếc cày của bác nông dân cày trên đồng ruộng.

Theo NGUYỄN VĂN KHIÊM



Bút máy : loại bút có bộ phận chứa mực để mực rỉ dần ra ở đầu ngòi bút khi viết.

- a) Bài văn gồm mấy đoạn văn ?
- b) Tìm đoạn văn tả hình dáng bên ngoài của cây bút máy.
- c) Tìm đoạn văn tả cái ngòi bút.
- d) Hãy tìm câu mở đoạn và câu kết đoạn của đoạn văn thứ ba.

2. Em hãy viết một đoạn văn tả bao quát chiếc bút của em.



Vị ngữ trong câu kể *Ai làm gì ?*

I - Nhận xét

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :

Hàng trăm con voi đang tiến về bãi. Người các buôn làng kéo về nườm nượp. Mấy anh thanh niên khua chiêng rộn ràng. Các bà đeo những vòng bạc, vòng vàng. Các chị mặc những chiếc váy thêu rực rỡ. Hôm nay, Tây Nguyên thật tung bừng.

Theo LÊ TẤN

1. Tìm các câu kể ***Ai làm gì ?*** trong đoạn văn trên.
2. Xác định vị ngữ trong mỗi câu vừa tìm được.
3. Nêu ý nghĩa của vị ngữ.
4. Cho biết vị ngữ trong các câu trên do từ ngữ nào tạo thành. Chọn ý đúng :
 - a) Do danh từ và các từ kèm theo nó (cụm danh từ) tạo thành.
 - b) Do động từ và các từ kèm theo nó (cụm động từ) tạo thành.
 - c) Do tính từ và các từ kèm theo nó (cụm tính từ) tạo thành.

II - Ghi nhớ

1. Vị ngữ trong câu kể *Ai làm gì ?* nêu lên hoạt động của người, con vật (hoặc đồ vật, cây cối được nhân hoá).
2. Vị ngữ có thể là :
 - Động từ.
 - Động từ kèm theo một số từ ngữ phụ thuộc (cụm động từ).

III - Luyện tập

1. Đọc và trả lời câu hỏi :

Cả thung lũng giống như một bức tranh thuỷ mặc. Những sinh hoạt của ngày mới bắt đầu. Thanh niên đeo gùi vào rừng. Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn. Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi.

Theo ĐÌNH TRUNG

a) Tìm câu kể *Ai làm gì ?* trong đoạn văn trên.

b) Xác định vị ngữ trong mỗi câu vừa tìm được.

2. Ghép các từ ngữ ở cột A với các từ ngữ ở cột B để tạo thành câu kể *Ai làm gì ?*

A

Đàn cò trắng
Bà em
Bộ đội

B

kể chuyện cổ tích
giúp dân gặt lúa
bay lượn trên cánh đồng

3. Quan sát tranh vẽ dưới đây rồi nói từ 3 đến 5 câu kể *Ai làm gì ?* miêu tả hoạt động của các nhân vật trong tranh.



TẬP LÀM VĂN

Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả đồ vật

1. Đọc các đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :

Đó là một chiếc cặp màu đỏ tươi, chỉ nhìn hơn chiếc bảng con một chút. Ở góc phải của cặp có hình chú gấu không to lắm nhưng trông rất ngộ nghĩnh. Cặp có hai mắt khoá mạ kền giống như hai con mắt sáng long lanh.



Quai cặp làm bằng sắt không gỉ trông rất chắc chắn, hai dây đeo bằng vải sợi ni lông màu xanh da trời. Em có thể đeo cặp sau lưng trông như đeo chiếc ba lô.

Mở cặp ra, em thấy trong cặp có tới ba ngăn được làm bằng vải ni lông hoa - hai ngăn rộng và một ngăn hẹp. Sách giáo khoa em xếp vào một ngăn, vở viết em xếp vào ngăn bên cạnh. Còn ngăn hẹp thì em để các đồ dùng học tập như bảng đen, hộp đựng bút và thước kẻ.

Theo bài làm của NGÔ XUÂN HƯƠNG

a) Các đoạn văn trên thuộc phần nào trong bài văn miêu tả ?

b) Xác định nội dung miêu tả của từng đoạn văn.

2. Hãy quan sát kĩ chiếc cặp của em hoặc của bạn em và viết một đoạn văn miêu tả đặc điểm bên ngoài chiếc cặp đó.

Gợi ý nội dung các đoạn văn miêu tả đặc điểm bên ngoài chiếc cặp :

a) Tả bao quát mặt ngoài : Chiếc cặp làm bằng gì ? Kích cỡ như thế nào ? Cặp màu gì ? Trang trí như thế nào ?

b) Tả chi tiết quai xách hoặc dây đeo : Quai xách (dây đeo) làm bằng gì ? Trông như thế nào ? Đường khâu xung quanh mép ra sao ?

c) Tả chi tiết khoá cặp : Khoá cặp làm bằng gì ? Trông như thế nào ? Đóng mở khoá như thế nào ?

3. Hãy viết một đoạn văn tả đặc điểm bên trong chiếc cặp của em theo những gợi ý sau :

Chiếc cặp có mấy ngăn ? Vách ngăn được làm bằng gì ? Trông như thế nào ? Em đựng gì ở mỗi ngăn ?

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

Tiết 1

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Lập bảng tổng kết các bài tập đọc là truyện kể trong hai chủ điểm **Có chí thì nên** và **Tiếng sáo diều** theo mẫu sau :

Tên bài	Tác giả	Nội dung chính	Nhân vật
...

Tiết 2

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Đặt câu với những từ ngữ thích hợp để nhận xét về các nhân vật em đã biết qua các bài tập đọc :
 - a) Nguyễn Hiền
 - b) Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi
 - c) Xi-ôn-cốp-xki
 - d) Cao Bá Quát
 - e) Bạch Thái Bưởi

M : Nguyễn Hiền rất có chí.
3. Em chọn thành ngữ, tục ngữ nào để khuyến khích hoặc khuyên nhủ bạn :
 - a) Nếu bạn em có quyết tâm học tập, rèn luyện cao ?
 - b) Nếu bạn em nản lòng khi gặp khó khăn ?
 - c) Nếu bạn em dễ thay đổi ý định theo người khác ?

Tiết 3

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Cho đề tập làm văn sau : "Kể chuyện ông Nguyễn Hiền." Em hãy viết :
 - a) Phần mở bài theo kiểu gián tiếp.
 - b) Phần kết bài theo kiểu mở rộng.



Tiết 4

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Nghe - viết :

Đôi que đan

Mũ đỏ cho bé
Khăn đen cho bà
Áo đẹp cho mẹ
Áo ấm cho cha
Từ đôi que nhỏ
Từ tay chị nữa
Dần dần hiện ra...

Tùng mũi, tùng mũi
Cứ đan, đan hoài
Sợi len nhỏ bé
Mà nên rộng dài.

Em cũng tập đây
Mũi lên, mũi xuống
Ngón tay, bàn tay
Dẻo dần, đỡ ngưng.

Mũ đỏ cho bé
Khăn đen cho bà
Áo đẹp cho mẹ
Áo ấm cho cha
Từ đôi que nhỏ
Từ tay em nữa
Cũng dần hiện ra...

Ôi đôi que đan
Sao mà chăm chỉ
Sao mà giản dị
Sao mà dẻo dai...

Que tre đan mãi
Bóng như ngọc ngà.

PHẠM HỒ

Tiết 5

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Tìm danh từ, động từ, tính từ trong các câu văn sau. Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu được in đậm :

Buổi chiều, xe **dừng lại ở một thị trấn nhỏ**. Nắng phố huyện **vàng hoe**. **Những em bé Hmông mắt một mí, những em bé Tu Dí, Phù Lá cổ đeo móng hổ, quần áo sặc sỡ** đang chơi đùa trước sân.

Theo NGUYỄN PHAN HÁCH

Tiết 6

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Cho đề tập làm văn sau : "Tả một đồ dùng học tập của em."

a) Hãy quan sát đồ dùng ấy và chuyển kết quả quan sát thành dàn ý.

b) Hãy viết :

- Phần mở bài theo kiểu gián tiếp.
- Phần kết bài theo kiểu mở rộng.

Tiết 7

BÀI LUYỆN TẬP

A - Đọc thầm

Về thăm bà

Thanh bước lên thêm, nhìn vào trong nhà. Cảnh tượng gian nhà cũ không có gì thay đổi. Sự yên lặng làm Thanh mãi mới cất được tiếng gọi khẽ :

- Bà ơi !

Thanh bước xuống dưới giàn thiên lí. Có tiếng người đi, rồi bà mái tóc bạc phơ, chống gậy trúc ở ngoài vườn vào. Thanh cảm động và mừng rỡ, chạy lại gần.

- Cháu đã về đấy ư ?

Bà thôi nhai trầu, đôi mắt hiền từ dưới làn tóc trắng nhìn cháu, âu yếm và mến thương :

- Đi vào trong nhà kẻo nắng, cháu !

Thanh đi, người thẳng, mạnh, cạnh bà lưng đã còng. Tuy vậy, Thanh cảm thấy chính bà che chở cho mình như những ngày còn nhỏ.

Bà nhìn cháu, giục :

- Cháu rửa mặt rồi đi nghỉ đi !

Lần nào trở về với bà, Thanh cũng thấy bình yên và thông thả như thế. Căn nhà, thửa vườn này như một nơi mát mẻ và hiền lành. Ở đây, bà lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi để mến yêu Thanh.

Theo THACH LAM

B - Dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng nhất

- Những chi tiết liệt kê trong dòng nào cho thấy bà của Thanh đã già ?*
 - Tóc bạc phơ, miệng nhai trầu, đôi mắt hiền từ.
 - Tóc bạc phơ, chống gậy trúc, đôi mắt hiền từ.
 - Tóc bạc phơ, chống gậy trúc, lưng đã còng.
- Tập hợp nào dưới đây liệt kê đầy đủ các chi tiết nói lên tình cảm của bà đối với Thanh ?*
 - Nhìn cháu bằng ánh mắt âu yếm, mến thương, giục cháu vào nhà cho khỏi nắng, giục cháu đi rửa mặt rồi nghỉ ngơi.
 - Nhìn cháu bằng ánh mắt âu yếm, mến thương.
 - Nhìn cháu bằng ánh mắt âu yếm, mến thương, che chở cho cháu.
- Thanh có cảm giác như thế nào khi trở về ngôi nhà của bà ?*
 - Có cảm giác thông thả, bình yên.
 - Có cảm giác được bà che chở.
 - Có cảm giác thông thả, bình yên, được bà che chở.
- Vì sao Thanh cảm thấy chính bà đang che chở cho mình ?*
 - Vì Thanh luôn yêu mến, tin cậy bà.
 - Vì Thanh là khách của bà, được bà chăm sóc, yêu thương.
 - Vì Thanh sống với bà từ nhỏ, luôn yêu mến, tin cậy bà và được bà săn sóc, yêu thương.



C - Dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng

1. Tìm trong truyện **Về thăm bà** những từ cùng nghĩa với từ **hiền**.
 a) Hiền hậu, hiền lành. b) Hiền từ, hiền lành. c) Hiền từ, âu yếm.
2. Câu **Lần nào trở về với bà, Thanh cũng thấy bình yên và thông thả như thế có mấy động từ, mấy tính từ?**
 a) Một động từ, hai tính từ. Các từ đó là :
 - Động từ : - Tính từ :
 b) Hai động từ, hai tính từ. Các từ đó là :
 - Động từ : - Tính từ :
 c) Hai động từ, một tính từ. Các từ đó là :
 - Động từ : - Tính từ :
3. Câu **Cháu đã về đấy ư?** được dùng làm gì ?
 a) Dùng để hỏi. b) Dùng để yêu cầu, đề nghị. c) Dùng thay lời chào.
4. Trong câu **Sự yên lặng làm Thanh mãi mới cất được tiếng gọi khẽ, bộ phận nào là chủ ngữ?**
 a) Thanh b) Sự yên lặng c) Sự yên lặng làm Thanh

Tiết 8

BÀI LUYỆN TẬP

A - Chính tả (nghe - viết) *Chiếc xe đạp của chú Tư*

Chiếc xe của chú là chiếc xe đẹp nhất, không có chiếc nào sánh bằng. Xe màu vàng, hai cái vành láng bóng, khi chú ngừng đạp, chiếc xe cứ ro ro thật êm tai. Bao giờ dừng xe, chú cũng rút cái giẻ dưới yên lên, lau, phủi sạch sẽ rồi mới bước vào nhà, vào tiệm. Chú âu yếm gọi chiếc xe của mình là con ngựa sắt.

Theo NGUYỄN QUANG SÁNG

B - Tập làm văn Cho đề bài sau : "Tả một đồ dùng học tập hoặc đồ chơi mà em yêu thích."

Em hãy :

- a) Viết lời mở bài theo cách mở bài trực tiếp (hoặc gián tiếp).
- b) Viết một đoạn văn ở phần thân bài.

Mục lục

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
1. Thương người như thế thương thân	Tập đọc	Đế Mèn bênh vực kẻ yếu	4
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Đế Mèn bênh vực kẻ yếu</i>	5
	Luyện từ và câu	Phân biệt l/n, an/ang	6
	Kể chuyện	Cấu tạo của tiếng	8
	Tập đọc	Sự tích hồ Ba Bể	9
	Tập làm văn	Mẹ ốm	10
	Luyện từ và câu	Thế nào là kể chuyện ?	12
	Tập làm văn	Luyện tập về cấu tạo của tiếng	13
2. Thương người như thế thương thân	Tập đọc	Đế Mèn bênh vực kẻ yếu (tiếp theo)	15
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Mười năm công bạn đi học</i>	16
	Luyện từ và câu	Phân biệt s/x, ăn/ăng	17
	Kể chuyện	Mở rộng vốn từ : <i>Nhân hậu - Đoàn kết</i>	18
	Tập đọc	Kể chuyện đã nghe, đã đọc	19
	Tập làm văn	Truyện cổ nước mình	20
	Luyện từ và câu	Kể lại hành động của nhân vật	22
	Tập làm văn	Dấu hai chấm	23
3. Thương người như thế thương thân	Tập đọc	Thu thăm bạn	25
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Cháu nghe câu chuyện của bà</i>	26
	Luyện từ và câu	Phân biệt tr/ch, dấu hỏi / dấu ngã	27
	Kể chuyện	Từ đơn và từ phức	29
	Tập đọc	Kể chuyện đã nghe, đã đọc	30
	Tập làm văn	Người ăn xin	32
	Luyện từ và câu	Kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật	33
	Tập làm văn	Mở rộng vốn từ : <i>Nhân hậu - Đoàn kết</i>	34
4. Măng mọc thẳng	Tập đọc	Viết thư	36
	Chính tả	Một người chính trực	37
	Luyện từ và câu	Nhớ - viết : <i>Truyện cổ nước mình</i>	38
	Kể chuyện	Phân biệt r/d/gi, ân/âng	40
	Tập đọc	Từ ghép và từ láy	41
	Tập làm văn	Một nhà thơ chân chính	42
	Luyện từ và câu	Tre Việt Nam	43
	Tập làm văn	Cốt truyện	45



Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
5. Măng mọc thăng	Tập đọc	Những hạt thóc giống	46
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Những hạt thóc giống</i>	
		Phân biệt l/n, en/eng	47
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : <i>Trung thực - Tự trọng</i>	48
	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc	49
	Tập đọc	Gà Trống và Cáo	50
	Tập làm văn	Viết thư (<i>Kiểm tra viết</i>)	52
	Luyện từ và câu	Danh từ	52
	Tập làm văn	Đoạn văn trong bài văn kể chuyện	53
6. Măng mọc thăng	Tập đọc	Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca	55
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Người viết truyện thật thà</i>	
		Phân biệt s/x, dấu hỏi / dấu ngã	56
	Luyện từ và câu	Danh từ chung và danh từ riêng	57
	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc	58
	Tập đọc	Chị em tôi	59
	Tập làm văn	Trả bài văn viết thư	61
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : <i>Trung thực - Tự trọng</i>	62
	Tập làm văn	Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện	64
7. Trên đồi cánh ước mơ	Tập đọc	Trung thu độc lập	66
	Chính tả	Nhớ - viết : <i>Gà Trống và Cáo</i>	
		Phân biệt tr/ch, uon/uong	67
	Luyện từ và câu	Cách viết tên người, tên địa lí Việt Nam	68
	Kể chuyện	Lời ước dưới trăng	69
	Tập đọc	Ở Vương quốc Tương Lai	70
	Tập làm văn	Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện	72
	Luyện từ và câu	Luyện tập viết tên người, tên địa lí Việt Nam	74
	Tập làm văn	Luyện tập phát triển câu chuyện	75
8. Trên đồi cánh ước mơ	Tập đọc	Nếu chúng mình có phép lạ	76
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Trung thu độc lập</i>	
		Phân biệt r/d/gi, iên/yên/iêng	77
	Luyện từ và câu	Cách viết tên người, tên địa lí nước ngoài	78
	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc	80
	Tập đọc	Đôi giày ba ta màu xanh	81
	Tập làm văn	Luyện tập phát triển câu chuyện	82
	Luyện từ và câu	Dấu ngoặc kép	82
	Tập làm văn	Luyện tập phát triển câu chuyện	84

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang	
9. Trên đồi cánh ước mơ	Tập đọc Chính tả	Thưa chuyện với mẹ Nghe - viết : <i>Thợ rèn</i> Phân biệt l/n, uôn/uông	85 86	
	Luyện từ và câu Kể chuyện	Mở rộng vốn từ : <i>Ước mơ</i> Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	87 88	
	Tập đọc Tập làm văn	Điều ước của vua Mi-đát Luyện tập phát triển câu chuyện	90 91	
	Luyện từ và câu Tập làm văn	Động từ Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân	93 95	
	10. Ôn tập giữa học kì I		96	
	11. Có chí thì nên	Tập đọc Chính tả	Ông Trọng thả điều Nhớ - viết : <i>Nếu chúng mình có phép lạ</i> Phân biệt s/x, dấu hỏi / dấu ngã	104 105
		Luyện từ và câu Kể chuyện	Luyện tập về động từ Bàn chân kì diệu	106 107
		Tập đọc Tập làm văn	Có chí thì nên Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân	108 109
		Luyện từ và câu Tập làm văn	Tính từ Mở bài trong bài văn kể chuyện	110 112
		12. Có chí thì nên	Tập đọc Chính tả	"Vua tàu thủy" Bạch Thái Bưởi Nghe - viết : <i>Người chiến sĩ giàu nghị lực</i> Phân biệt tr/ch, uơu/uơng
Luyện từ và câu Kể chuyện			Mở rộng vốn từ : <i>Ý chí - Nghị lực</i> Kể chuyện đã nghe, đã đọc	118 119
Tập đọc Tập làm văn			Vẽ trứng Kết bài trong bài văn kể chuyện	120 122
Luyện từ và câu Tập làm văn	Tính từ (<i>tiếp theo</i>) Kể chuyện (<i>Kiểm tra viết</i>)		123 124	
13. Có chí thì nên	Tập đọc Chính tả		Người tìm đường lên các vì sao Nghe - viết : <i>Người tìm đường lên các vì sao</i> Phân biệt l/n, i/iê	125 126
	Luyện từ và câu Kể chuyện	Mở rộng vốn từ : <i>Ý chí - Nghị lực</i> Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	127 128	
	Tập đọc Tập làm văn	Văn hay chữ tốt Trả bài văn kể chuyện	129 130	
	Luyện từ và câu Tập làm văn	Câu hỏi và dấu chấm hỏi Ôn tập văn kể chuyện	131 132	



Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang	
14. Tiếng sáo diều	Tập đọc Chính tả	Chú Đất Nung Nghe - viết : <i>Chiếc áo búp bê</i> Phân biệt s/x, ât/âc	134 135	
	Luyện từ và câu Kể chuyện	Luyện tập về câu hỏi Búp bê của ai ?	137 138	
	Tập đọc	Chú Đất Nung (<i>tiếp theo</i>)	138	
	Tập làm văn	Thế nào là miêu tả ?	140	
	Luyện từ và câu	Điền câu hỏi vào mục đích khác	142	
	Tập làm văn	Cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật	143	
	15. Tiếng sáo diều	Tập đọc Chính tả	Cánh diều tuổi thơ Nghe - viết : <i>Cánh diều tuổi thơ</i> Phân biệt tr/ch, dấu hỏi / dấu ngã	146 147
		Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : <i>Đồ chơi - Trò chơi</i>	147
Kể chuyện		Kể chuyện đã nghe, đã đọc	148	
Tập đọc		Tuổi Ngựa	149	
Tập làm văn		Luyện tập miêu tả đồ vật	150	
Luyện từ và câu		Giữ phép lịch sự khi đặt câu hỏi	151	
Tập làm văn		Quan sát đồ vật	153	
16. Tiếng sáo diều		Tập đọc Chính tả	Kéo co Nghe - viết : <i>Kéo co</i> Phân biệt r/d/gi, ât/âc	155 156
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : <i>Đồ chơi - Trò chơi</i>	157	
	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	158	
	Tập đọc	Trong quán ăn "Ba cá bống"	158	
	Tập làm văn	Luyện tập giới thiệu địa phương	160	
	Luyện từ và câu	Câu kể	161	
	Tập làm văn	Luyện tập miêu tả đồ vật	162	
	17. Tiếng sáo diều	Tập đọc Chính tả	Rất nhiều mặt trăng Nghe - viết : <i>Mùa đông trên rẻo cao</i> Phân biệt l/n, ât/âc	163 165
Luyện từ và câu		Câu kể <i>Ai làm gì ?</i>	166	
Kể chuyện		Một phát minh nho nhỏ	167	
Tập đọc		Rất nhiều mặt trăng (<i>tiếp theo</i>)	168	
Tập làm văn		Đoạn văn trong bài văn miêu tả đồ vật	169	
Luyện từ và câu		Vị ngữ trong câu kể <i>Ai làm gì ?</i>	171	
Tập làm văn		Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả đồ vật	172	
18. Ôn tập cuối học kì I				174



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



SÁCH GIÁO KHOA LỚP 4

1. TIẾNG VIỆT 4 (tập một, tập hai)
2. TOÁN 4
3. KHOA HỌC 4
4. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4
5. ÂM NHẠC 4
6. MĨ THUẬT 4
7. ĐẠO ĐỨC 4
8. KỸ THUẬT 4

mã vạch



Tem chống giả

Giá: